

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

=====

TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT

**HỖ TRỢ SỬ DỤNG VỐN VAY NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH
XÃ HỘI CHO PHỤ NỮ TỪ GÓC ĐỘ CÔNG TÁC XÃ HỘI
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI XÃ THUẬN HOÁ
HUYỆN TUYÊN HOÁ TỈNH QUẢNG BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SỸ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI - 2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

=====

TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT

**HỖ TRỢ SỬ DỤNG VỐN VAY NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH
XÃ HỘI CHO PHỤ NỮ TỪ GÓC ĐỘ CÔNG TÁC XÃ HỘI
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI XÃ THUẬN HOÁ
HUYỆN TUYÊN HOÁ TỈNH QUẢNG BÌNH)**

Chuyên ngành : Công tác xã hội

Mã số : 60 90 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học: TS TRỊNH HOÀ BÌNH

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn tốt nghiệp này là kết quả nghiên cứu do cá nhân tôi thực hiện, không sao chép, cắt ghép các nghiên cứu của người khác, nếu sai phạm tôi xin chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định.

Quảng Bình, tháng 11 năm 2014

Học viên

Trần Thị Ánh Tuyết

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện luận văn tốt nghiệp "*Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình)*", với sự nỗ lực của bản thân, tôi đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, sự động viên của gia đình, thầy cô, bạn bè và các cán bộ đang làm việc ở xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình.

Để hoàn thành đề tài nghiên cứu này, trước tiên tôi xin cảm ơn Nhà trường cùng các thầy cô giáo Khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội đã quan tâm chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong toàn bộ quá trình học tập cũng như trong thời gian làm luận văn tốt nghiệp này.

Tôi xin chuyển lời cảm ơn sâu sắc nhất đến TS. Trịnh Hòa Bình, đã tận tình hướng dẫn, ủng hộ, động viên tôi trong suốt quá trình triển khai nghiên cứu đề tài và hoàn thành luận văn của mình.

Xin gửi lời cảm ơn đến các cô, chú, anh chị em làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa đã cung cấp những thông tin, số liệu và tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình khảo sát, thu thập thông tin cho đề tài của mình.

Mặc dù đã rất cố gắng, song khả năng còn hạn chế nên luận văn của tôi không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý thầy cô và những cá nhân quan tâm đến đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Quảng Bình, tháng 11 năm 2014

Học viên thực hiện

Trần Thị Ánh Tuyết

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	4
1. Lý do chọn đề tài.....	5
2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	6
3. Ý nghĩa của nghiên cứu.....	10
4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	10
5. Phạm vi nghiên cứu.....	10
6. Câu hỏi nghiên cứu	11
7. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	11
8. Giả thuyết nghiên cứu	12
9. Phương pháp nghiên cứu.....	12
10. Cấu trúc luận văn	13
NỘI DUNG CHÍNH.....	14
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ	
NGHIÊN CỨU.....	14
1.1. Một số lý thuyết ứng dụng trong nghiên cứu	14
<i>1.1.1. Lý thuyết về vị trí - vai trò xã hội</i>	<i>14</i>
<i>1.1.2. Lý thuyết hệ thống</i>	<i>15</i>
<i>1.1.3. Thuyết nhu cầu của Abraham Maslow.....</i>	<i>16</i>
1.2. Các khái niệm công cụ liên quan.....	19
<i>1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội.....</i>	<i>19</i>
<i>1.2.2. Khái niệm trợ giúp xã hội</i>	<i>21</i>
<i>1.2.3. Khái niệm phụ nữ</i>	<i>21</i>
<i>1.2.4. Khái niệm về ngân hàng chính sách xã hội</i>	<i>21</i>
<i>1.2.5. Khái niệm vốn và vốn vay</i>	<i>22</i>
1.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về việc vay vốn ngân hàng chính	
sách xã hội.....	23

1.4. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn vay của phụ nữ xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	27
1.4.1. <i>Đặc điểm tự nhiên</i>	27
1.4.2. <i>Đặc điểm kinh tế - xã hội</i>	29
Chương 2. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VỐN VAY NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA PHỤ NỮ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TỪ CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI XÃ THUẬN HÓA, HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH	35
2.1. Quan điểm của Chính quyền địa phương về hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội	35
2.2. Thực trạng sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội của phụ nữ xã Thuận Hóa	36
2.2.1. <i>Thuận lợi</i>	36
2.2.2. <i>Khó khăn.....</i>	39
2.3. Một số hoạt động hỗ trợ của công tác xã hội đối việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ	40
2.3.1. <i>Hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình sản xuất kinh doanh</i>	40
2.3.2. <i>Hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình xóa đói giảm nghèo .</i>	43
2.3.3. <i>Hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình nước sạch vệ sinh môi trường</i>	48
2.3.4. <i>Hoạt động hỗ trợ vốn vay theo loại hình học sinh, sinh viên</i>	53
2.4. Tác động của các hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay của công tác xã hội đối với đời sống các hộ gia đình vay vốn	56
2.4.1. <i>Tác động đến điều kiện sinh hoạt.....</i>	56
2.4.2. <i>Tác động đến khả năng quản lý, tiết kiệm chi tiêu trong gia đình.....</i>	59
2.4.3. <i>Tác động đến việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo</i>	61
2.4.4. <i>Tác động đến việc phát triển nguồn lực con người</i>	62

2.4.5. Tác động đến vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng	65
2.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội.....	70
2.5.1. Nhân viên công tác xã hội là người kết nối - còn gọi là người trung gian.....	71
2.5.2. Nhân viên công tác xã hội là người tư vấn, tham vấn	72
2.5.3. Nhân viên công tác xã hội là người vận động nguồn lực	76
2.5.4. Nhân viên công tác xã hội là nhà giáo dục.....	77
2.5.5. Nhân viên công tác xã hội là người xây dựng và thực hiện kế hoạch cộng đồng	78
2.5.6. Nhân viên công tác xã hội là người tạo sự thay đổi	79
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO	86
PHỤ LỤC	90

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tỷ lệ thiếu ăn của các của hộ gia đình ở các chi hội trước và sau khi vay vốn ..	57
Bảng 2.2: Phương tiện và vật dụng trong gia đình trước và sau khi vay vốn.....	59
Bảng 2.3: Tỷ lệ tham gia quyết định trong lĩnh vực học tập của con cái	66
Bảng 2.4: Tỷ lệ tham gia vào việc ra quyết định của vợ và chồng	67

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong xu thế hội nhập và phát triển, phụ nữ tiếp tục phát huy và khẳng định vai trò to lớn của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Một khi nền kinh tế càng phát triển thì phụ nữ càng có nhiều cơ hội tham gia vào quá trình biến đổi cách mạng và sâu sắc, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào quá trình biến đổi đó. Người phụ nữ không chỉ làm vợ, làm mẹ, chăm sóc gia đình, mà còn tham gia, giữ các vai trò khác trong nhiều lĩnh vực của xã hội. Họ vừa phải lo hoàn thành nhiệm vụ xã hội, vừa phải chăm lo cho gia đình chu đáo để giữ gìn hạnh phúc. Để giữ gìn và phát huy các chuẩn mực gia đình người phụ nữ hiện đại phải là những người “giỏi việc nước, đảm việc nhà”, góp phần xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Nhằm tạo điều kiện cho chị em phát triển kinh tế và cải thiện đời sống, những năm vừa qua Hội liên hiệp phụ nữ đã phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội giúp các cho các hội viên được vay vốn. Từ nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện, trong những năm qua đã giúp rất nhiều hộ thoát nghèo, thu hút và tạo việc làm mới cho lao động, giúp học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để tiếp tục đến trường, góp phần xây dựng và cải tạo được nhiều công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã và đang là một trong những công cụ, đòn bẩy kinh tế của Nhà nước nhằm giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách có điều kiện tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo và góp phần thực hiện chính sách phát triển kinh tế gắn liền với xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

Xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình là một xã miền núi, rẻo cao của huyện, cách trung tâm 03 km. Toàn xã có 702 hộ phụ nữ, 2.862 nhân khẩu. Lực lượng này đã góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh

tế - xã hội của toàn xã. Đặc biệt, qua việc sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, các hộ phụ nữ đã cải thiện được đời sống đáng kể. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng nguồn vốn vay của các hộ phụ nữ còn nhiều hạn chế và bất cập, nguồn vốn vay được sử dụng chưa đúng với mục đích.

Xuất phát từ vấn đề có tính cấp thiết đó, tôi đã chọn đề tài: ***"Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình)"*** làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sỹ Công tác xã hội của mình nhằm tìm hiểu vai trò của công tác xã hội qua việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng nguồn vốn vay. Từ đó khắc phục những hạn chế và phát huy hiệu quả của vốn vay thông qua hoạt động hỗ trợ của công tác xã hội.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Trong giai đoạn hiện nay việc phụ nữ vay vốn và được hỗ trợ sử dụng vốn vay của ngân hàng để phát triển kinh tế và cải thiện đời sống là vấn đề hết sức quan trọng được Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm. Vì vậy, đã có nhiều nhà khoa học tiếp cận và có những công trình nghiên cứu đã được công bố và nhiều bài viết như:

Sử dụng vốn tín dụng trong nỗ lực giảm nghèo của hộ gia đình và phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số tỉnh Lạng Sơn: Bài viết này tác giả đề cập đến những trở ngại trong nỗ lực giảm nghèo của hộ gia đình dân tộc thiểu số, vấn đề sử dụng vốn tín dụng để giảm nghèo và khả năng tiếp cận các nguồn vốn của hộ gia đình và của phụ nữ nghèo dân tộc thiểu số hiện nay (Đặng Thị Hoa - Viện nghiên cứu Gia đình và Giới, số 5 - 2013). Tác giả đã phân tích những trở ngại do học vấn thấp, hạn chế trong giao tiếp và việc tham gia mạng lưới xã hội. Sự hạn chế trong giao tiếp là một trở ngại lớn đối với phụ nữ dân tộc thiểu số. Hầu hết các hoạt động như đi họp thôn bản, tập huấn về chăn nuôi, trồng cây, giống mới... đều do nam giới tham, trong khi người trực tiếp làm các hoạt động này là phụ nữ. Đây chính là lý do khiến người phụ nữ rất ít

tham gia các tổ chức mạng lưới xã hội và cũng là lý do khiến các chị em phụ nữ gặp trở ngại khi làm thủ tục vay vốn và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích và mang lại hiệu quả. Người đứng ra vay vốn là phụ nữ nhưng người chồng lại quản lý số tiền vay đó, thậm chí còn sử dụng để chi tiêu cho mục đích cá nhân. Sau khi được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, Hội nông dân, Đoàn thanh niên... chị em phụ nữ đã có cơ hội học hỏi kinh nghiệm trong việc làm thủ tục vay vốn cũng như việc sử dụng nguồn vốn vay mang lại hiệu quả.

Phương pháp lồng ghép giới trong xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam: Cuốn sách này tác giả phân tích những kiến thức cơ bản về Giới, xóa đói giảm nghèo và đặc biệt cách thức làm thế nào đưa vấn đề giới vào công tác giảm nghèo một cách có hiệu quả qua mô hình tín dụng của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (Nguyễn Thị Thuận (Chủ biên), Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2008). Tác giả đã nêu lên được hiện trạng bất bình đẳng giới và, lồng ghép giới vào trong xóa đói giảm nghèo, đưa ra một số công cụ để thực hiện lồng ghép giới vào dự án và đặc biệt là đưa ra kinh nghiệm lồng ghép giới trong xóa đói giảm nghèo của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam qua mô hình tín dụng.

Qua mô hình tín dụng đã giúp phụ nữ nghèo có cơ hội được vay vốn. Người vay được tổ chức theo nhóm, thực hiện gửi tiết kiệm, vốn và lãi được trả theo tuần. Bên cạnh việc cho vay vốn, giúp phụ nữ nghèo có tiền để giải quyết những nhu cầu thiết yếu, còn có các hoạt động rất hữu hiệu nhằm: Nâng cao hiểu biết, năng lực cho phụ nữ nghèo trong cách quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn vay trong các hoạt động tạo thu nhập như kỹ thuật sản xuất, làm ăn phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương nơi phụ nữ nghèo sinh sống; Nâng cao năng lực quản lý tiền, cách thức tiết kiệm tiền từ quy mô nhỏ đến lớn để dần dần phụ nữ nghèo biết cách và tự tạo được nguồn vốn lớn hơn để phát triển sản xuất nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, làm giàu cho

gia đình họ; Nâng cao năng lực phụ nữ trong kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, tác giả còn đưa ra một số giải pháp để thực hiện lồng ghép giới có hiệu quả.

Hiệu quả một số chính sách hỗ trợ cho phụ nữ nông thôn phát triển kinh tế ở xã Xuân Bình, (Phan Xuân Nhựt, trường Đại học Quy Nhơn khoa Tâm lý - Giáo dục và Công tác xã hội, khóa luận tốt nghiệp, 2011). Tác giả đã phân tích hiệu quả của một số chính sách hỗ trợ phụ nữ nông thôn phát triển kinh tế, trong đó có chính sách vay vốn ngân hàng. Tác giả đã đi sâu tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách phụ nữ ở xã Xuân Bình, nhận thấy những hiệu quả và hạn chế của việc triển khai thực hiện các chính sách từ đó đưa ra những khuyến nghị để việc triển khai thực hiện các chính sách mang lại hiệu quả, giúp phụ nữ có những thuận lợi trong việc tiếp cận các chính sách nhằm phát triển kinh tế.

Đánh giá hoạt động thực hiện chính sách xã hội cho phụ nữ nghèo tại phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội, (Hồ Ngọc Phương, trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, khóa luận tốt nghiệp, 2014). Tác giả đi sâu tìm hiểu, phân tích thực trạng triển khai chính sách vay vốn và chính sách đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho phụ nữ nghèo tại phường Trúc Bạch. Phân tích thực trạng tiếp cận chính sách của hội viên và nhận định của hội viên về hiệu quả của chính sách đó. Đặc biệt, tác giả đã đưa ra những đánh giá về hoạt động của chính sách vay vốn và chính sách đào tạo, giải quyết việc làm cho phụ nữ nghèo tại phường Trúc Bạch. Trên cơ sở thực trạng tiếp cận, những nhận định của hội viên về hiệu quả thực hiện chính sách, tác giả đã có những đánh giá sát sao về hoạt động thực hiện chính sách đó và đưa ra những khuyến nghị nhằm giúp việc triển khai thực hiện chính sách mang lại hiệu quả cao, giúp phụ nữ nghèo tại phường Trúc Bạch vươn lên thoát nghèo và cải thiện đời sống vật chất lẫn tinh thần của họ.

Hoạt động vốn vay ủy thác từ Ngân hàng chính sách xã hội ở Hội phụ nữ xã Nghĩa Phương, (Hồng Vân, 2014). Trong bài viết này, tác giả đã đi sâu phân tích hiệu quả đạt được từ nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội qua các loại hình vay như: vay vốn hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm, học sinh - sinh viên và nước sạch vệ sinh môi trường. Hơn 3 năm, từ năm 2011 đến đầu năm 2014 Hội phụ nữ xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã đứng ra tín chấp giải ngân trên 5,2 tỷ đồng và 289 hộ vay từ các nguồn vốn vay nhằm tạo điều kiện cho hội viên làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, Hội phụ nữ xã Nghĩa Phương còn vận động được 6/6 tổ tiết kiệm, với trên 80 hộ tham gia, với tổng số tiền tiết kiệm được đến nay trên 43 triệu đồng. Tác giả đã khẳng định, thông qua chương trình vốn vay ủy thác với ngân hàng chính sách xã hội, không chỉ tạo điều kiện giải quyết việc làm cho phụ nữ, mà còn thu hút chị em tham gia tổ chức Hội, tạo sự đoàn kết, chủ động tạo công ăn việc làm, từ đó vai trò vị trí của chị em được nâng lên trong gia đình và ngoài xã hội, góp phần xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, hạnh phúc.

Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học và bài viết nêu trên là những tài liệu tham khảo rất quý giá cho việc nghiên cứu hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội. Song những công trình nghiên cứu ở phạm vi rộng hoặc chỉ mới đề cập đến một số khía cạnh này hoặc khía cạnh khác chưa đi sâu để làm rõ vai trò của công tác xã hội trong việc hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội nói chung, trên địa bàn xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nói riêng. Xuất phát từ tình hình thực tiễn đó, tác giả đã thực hiện đề tài: "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình)" với mong muốn góp phần vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác xã hội trong việc hỗ trợ sử dụng vốn vay cho phụ nữ.

3. Ý nghĩa của nghiên cứu

3.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần thêm vào hệ thống cơ sở lý luận khoa học về vai trò của công tác xã hội khi ứng dụng để phân tích việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội. Đồng thời sẽ làm tài liệu tham khảo cho những đề tài nghiên cứu có nội dung liên quan.

3.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu góp phần giúp cho chúng ta có cái nhìn sâu rộng hơn về thực trạng sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội của phụ nữ. Giúp cho nhân viên công tác xã hội hiểu rõ hơn về cách thức làm việc trong lĩnh vực này. Từ đó, phát huy hơn nữa vai trò của công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội và nâng cao hiệu quả của việc sử dụng vốn vay.

4. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội từ góc nhìn công tác xã hội.

4.2. Khách thể nghiên cứu

- Phụ nữ vay vốn ngân hàng chính sách xã hội.
- Cán bộ lãnh đạo quản lý (Bí thư, chủ tịch, chủ tịch Hội phụ nữ), chi hội trưởng các chi hội phụ nữ và cán bộ được tập huấn lớp công tác xã hội trong đề án 32 tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Về thời gian: Số liệu và những thông tin được lấy để phân tích trong đề tài từ năm 2011 đến 2013. Các số liệu điều tra thực hiện năm 2013.
- Về nội dung nghiên cứu: Đề tài đi sâu nghiên cứu vai trò của công tác xã hội qua việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội.

6. Câu hỏi nghiên cứu

Nhằm đạt được mục đích nghiên cứu của đề tài "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội" cần tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

- Thực trạng sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội của phụ nữ gặp những khó khăn và thuận lợi gì?
- Hiện nay phụ nữ đã nhận được sự hỗ trợ gì từ công tác xã hội trong sử dụng nguồn vốn vay?
- Làm thế nào để hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay theo cách nhìn của công tác xã hội?

7. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

7.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu làm rõ thực trạng sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội của phụ nữ và việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay từ góc độ công tác xã hội tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình từ đó đưa ra kết luận và có những khuyến nghị nhằm hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội mang lại hiệu quả cao.

7.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội.
- Tìm hiểu thực trạng sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội của phụ nữ tại xã Thuận Hóa.
- Nghiên cứu và phân tích các hoạt động của công tác xã hội qua hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội.
- Nghiên cứu những tác động của việc hỗ trợ sử dụng vốn vay đối với đời sống của các hộ gia đình vay vốn.
- Phân tích vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay.

- Đưa ra kết luận và đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị cần thiết.

8. Giả thuyết nghiên cứu

Vốn vay ngân hàng chính sách xã hội trong những năm qua đem lại hiệu quả đáng kể cho các hộ phụ nữ về kinh tế cũng như cải thiện đời sống gia đình.

Công tác xã hội có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội, giúp cho các hộ phụ nữ vay vốn cải thiện được đời sống.

9. Phương pháp nghiên cứu

9.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở vận dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc hỗ trợ phụ nữ vay vốn từ góc độ công tác xã hội.

9.2. Phương pháp cụ thể

Luận văn được thực hiện trên cơ sở sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

9.2.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Sưu tầm, tổng hợp, phân tích những tài liệu liên quan đến đề tài.

Tài liệu thứ cấp: Thu thập số liệu qua các báo cáo tình hình hoạt động của Hội phụ nữ qua các năm 2011 - 2013, các báo cáo về tình hình vay vốn của các tổ. Các thông tin, số liệu thu thập từ các ban ngành và các phòng ban. Các công trình nghiên cứu, sách và tạp chí có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

Tài liệu sơ cấp: Dựa trên các điều tra đã thực hiện, các phỏng vấn sâu, quan sát tình hình thực tế.

9.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp phỏng vấn sâu*

Tiến hành thực hiện phỏng vấn sâu: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Hội phụ nữ xã, 2 cán bộ được cử đi học theo đề án 32 và 20 hộ gia đình vay vốn ngân hàng chính sách xã hội.

Đối tượng	Số phỏng vấn sâu
Chính quyền	2
Cán bộ tham gia đề án 32	2
Hộ gia đình vay vốn ngân hàng chính sách xã hội	20

- Phương pháp xử lý thông tin

Tổng hợp, mã hóa thông tin theo nhóm vấn đề đưa ra nhằm nhận định bổ sung, minh chứng cho các nội dung nghiên cứu.

10. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, các bảng biểu, nội dung luận văn gồm 2 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Thực trạng sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội của phụ nữ và các hoạt động hỗ trợ từ công tác xã hội tại xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG CHÍNH

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Một số lý thuyết ứng dụng trong nghiên cứu

1.1.1. Lý thuyết về vị trí - vai trò xã hội

Thuyết vị trí vai trò trong xã hội nhấn mạnh đến các bộ phận cấu thành của xã hội và cho rằng mỗi cá nhân có một vị trí xã hội nhất định, được thừa nhận trong cơ cấu xã hội, gắn liền với những quyền lợi, nghĩa vụ hay kỳ vọng để định hướng cho những hành vi xã hội của cá nhân đó. Nó được xác định trong sự đối chiếu so sánh với các vị trí xã hội khác [19, tr. 116].

Mỗi xã hội có cơ cấu phức tạp bao gồm các vị trí, vai trò xã hội khác nhau. Lý thuyết về vị trí - vai trò xã hội cho rằng, mỗi cá nhân có một vị trí xã hội là vị trí tương đối trong cơ cấu xã hội, hệ thống quan hệ xã hội. Nó được xác định trong sự đối chiếu so sánh với các vị trí xã hội khác nhau. Vị thế xã hội là vị trí xã hội gắn với những trách nhiệm và quyền hạn kèm theo. Mỗi cá nhân có vị trí xã hội khác nhau, do đó cũng có nhiều vị thế khác nhau. Những vị thế xã hội của cá nhân có thể là: vị thế đơn lẻ, vị thế tổng quát hoặc có thể chia theo cách khác là: vị thế có sẵn - được gán cho, vị thế đạt được, một số vị thế vừa mang tính có sẵn, vừa mang tính đạt được [21, tr. 48,49].

Vai trò của cá nhân được xác định trên cơ sở các vị thế xã hội tương ứng. Vai trò là những đòi hỏi của xã hội đặt ra với các vị thế xã hội. Những đòi hỏi đó luôn dựa vào các chuẩn mực của xã hội. Tùy thuộc vào đặc thù văn hóa của mỗi vùng, của mỗi dân tộc mà có những chuẩn mực riêng của nó. Vì vậy một vị thế xã hội nhưng tùy vào đặc thù của xã hội đó mà có những vai trò khác nhau.

Trong Công tác xã hội, thuyết này được ứng dụng để khi tiếp cận với đối tượng thì nhân viên công tác xã hội phải hiểu rõ từng vị trí mà họ được thừa nhận trong gia đình và ngoài xã hội. Khi con người có tiếng nói riêng

của mình, được gia đình và xã hội coi trọng thì họ sẽ thực hiện tốt các vai trò của mình và sẽ đáp ứng được nhiều mong đợi từ người khác.

Lý thuyết vị trí - vai trò xã hội được sử dụng trong luận văn này nhằm mục đích nói lên rằng trong công tác xã hội khi hoạt động ở từng lĩnh vực cụ thể thì cũng có những vai trò cụ thể đối với từng lĩnh vực. Trong công tác hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội thì nhân viên công tác xã hội có vai trò như thế nào để hỗ trợ cho họ sử dụng đúng mục đích với nguồn vốn vay. Với vai trò là một nhân viên công tác thì phải làm gì để trợ giúp họ sử dụng nguồn vốn vay đem lại hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp. Trong quá trình hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay thì nhân viên công tác xã hội phải hiểu rõ vai trò và vị thế của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội như thế nào và họ đã thực hiện đúng vai trò của mình hay chưa? Từ việc hiểu rõ vai trò của đối tượng và hiểu rõ những yêu cầu về vai trò của người phụ nữ mà chuẩn mực xã hội yêu cầu thì nhân viên công tác xã hội dễ dàng hỗ trợ họ trong việc thực hiện vai trò của người phụ nữ cũng như việc hỗ trợ họ sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích để mang lại hiệu quả, giúp họ có cơ hội tham gia vào quá trình lao động sản xuất cũng như tham gia các hoạt động xã hội.

1.1.2. Lý thuyết hệ thống

Thuyết hệ thống ra đời từ năm 1940, do nhà sinh vật học Ludwig Von Bertalanffy phát hiện. Để phản đối chủ nghĩa đơn giản hóa và việc cô lập của các đối tượng khoa học, ông đưa ra quan điểm rằng tất cả các cơ quan đều là các hệ thống, bao gồm những hệ thống nhỏ hơn, và là phần tử của các hệ thống lớn hơn. Từ một quan điểm trong ngành sinh học, ý tưởng về hệ thống đã có nhiều ảnh hưởng tới các ngành khoa học khác, kể cả công tác xã hội.

Thuyết hệ thống cung cấp cho nhân viên công tác xã hội một phương tiện để tổ chức tư duy vấn đề, đặc biệt là khi vấn đề có sự tương quan phức tạp giữa các thông tin và khi khối lượng thông tin lớn. Thuyết hệ thống sử

dụng trong công tác xã hội chú ý tới nhiều các quan hệ giữa những phần tử nằm trong hệ thống hơn là chú ý tới trong phần tử là mỗi cá nhân với các thuộc tính của phần tử (cá nhân) đó. [15, tr. 205]

Thuyết hệ thống được sử dụng trong công tác xã hội như một công cụ trợ giúp nhân viên xã hội sắp xếp, tổ chức những lượng thông tin lớn thu thập được, để xác định mức độ nghiêm trọng của vấn đề và cách can thiệp. Thuyết hệ thống là một bộ phận không thể tách rời của quan điểm sinh thái. Hành vi của con người không phải bộc lộ tự phát một cách độc lập, mà nằm trong mối quan hệ qua lại với những hệ thống khác trong xã hội.

Cá nhân được coi là một thống vi mô, cá không nằm đơn lẻ mà luôn chịu sự tác động của các hệ thống gia đình, hệ thống xã hội. Các hệ thống luôn có sự tác động qua lại với nhau.

Tác giả vận dụng lý thuyết hệ thống trong việc nghiên cứu luận văn của mình nhằm nhìn nhận sự tác động qua lại của người phụ nữ như thế nào ở các hệ thống trong xã hội. Cụ thể, phụ nữ đã có những tiếp cận như thế nào về hệ thống các chính sách xã hội, đặc biệt trong chính sách vay vốn, họ đã được tiếp cận chưa, tiếp như thế nào, nhận được sự hỗ trợ và nguồn lực từ những chính sách đó như thế nào. Mặc dù, sống trong một cộng đồng nhưng không phải cá nhân nào cũng có cơ hội tiếp cận các chính sách và dịch vụ như nhau. Qua đó, tìm hiểu nguyên để có những giải pháp nhằm giúp họ có cơ hội tiếp cận các chính sách và dịch vụ một cách nhanh nhất.

1.1.3. Thuyết nhu cầu của Abraham Maslow

Mỗi con người sinh ra trong xã hội ai cũng có những nhu cầu cho cuộc sống sinh tồn của mình, đó là nhu cầu về vật chất và nhu cầu về tinh thần. Các nhu cầu đó rất đa dạng, phong phú và phát triển. Nhu cầu của con người phản ánh những mong muốn chủ quan hoặc khách quan tùy theo hoàn cảnh sống, yếu tố văn hóa, nhận thức và vị trí xã hội của họ. Để tồn tại và phát triển trong xã hội, con người cần phải đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống

như: ăn, mặc, ở và chăm sóc y tế... rồi đến các nhu cầu cao hơn như: nhu cầu được an toàn, được học hành, được yêu thương, được tôn trọng và phát triển. Khi con người được đáp ứng các nhu cầu cơ bản thì họ mới có động lực và đó cũng chính là điều kiện để được đáp ứng các nhu cầu cao hơn.

Theo thuyết động cơ của Maslow, con người là một thực thể sinh - tâm lý xã hội. Đó đó, con người có nhu cầu cá nhân cần cho sự sống (nhu cầu về sinh học) và nhu cầu về xã hội. Ông chia nhu cầu con người thành 5 bậc thang từ thấp đến cao:

- Nhu cầu sống còn, bao gồm: nhu cầu về không khí, nước, thức ăn, quần áo, nhà ở, nghỉ ngơi...

- Nhu cầu an toàn: Ai cũng có mong muốn được sống trong một thế giới hòa bình, không có chiến tranh, không có bạo lực, kể cả trong những trường hợp bị mất kế sinh nhai được Nhà nước và xã hội bảo vệ và giúp đỡ.

- Nhu cầu thuộc vào một nhóm nào đó: Là con người xã hội, con người có các nhu cầu giao tiếp, nhu cầu sự yêu thương, chia sẻ. Họ không muốn có sự cô đơn, bị bỏ ra ngoài lề xã hội, họ mong muốn có hạnh phúc gia đình, sự tham gia và thuộc một nhóm nào đó (gia đình, bạn bè, cộng đồng).

- Nhu cầu được tôn trọng: Tự trọng là giá trị của chính cá nhân mỗi người; được người khác tôn trọng là sự mong muốn được người khác thừa nhận giá trị của mình.

- Nhu cầu hoàn thiện: Trong cuộc sống, ai cũng mong muốn tự khẳng định mình và được xã hội tạo điều kiện để hoàn thiện và phát triển cá nhân [15, tr. 167].

Tuy nhiên, không phải trong xã hội, ai cũng luôn được đáp ứng các nhu cầu đó một cách đầy đủ, vẫn tồn tại những con người thiếu thốn các nguồn lực để đáp ứng các nhu cầu của cá nhân và gia đình. Có những người có nguy cơ bị đe dọa đến cuộc sống thường ngày. Vì vậy, những người này rất cần được sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

Dựa vào thuyết nhu cầu để nhận định những nhu cầu nói chung của con người. Tuy nhiên, phải tùy vào hoàn cảnh của từng cá nhân và gia đình cụ thể để xem xét họ đang thiếu và cần những nhu cầu gì. Vì họ là những cá thể khác nhau nên họ có những nhu cầu khác nhau. Vì thế khi tiếp cận theo những nhu cầu sẽ giúp nhân viên xã hội hiểu rõ từng hoàn cảnh sống của từng cá nhân khác nhau và sẽ hiểu rõ hơn những nhu cầu mà cá nhân họ đang cần để khi hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ không theo hướng chủ quan.

Tiếp cận theo nhu cầu giúp nhân viên xã hội thấu hiểu được tâm tư nguyện vọng của đối tượng, biết họ đang cần và thiếu cái gì và biết lắng nghe để cảm thông với những mong muốn của đối tượng. Vì thế, khi hiểu rõ những nhu cầu mà đối tượng đang cần thì nhân viên xã hội cố gắng để động viên khích lệ họ tham gia vào thực hiện các hoạt động và cùng với sự hỗ trợ từ các nguồn lực nhằm đạt được nhu cầu mà họ đang mong muốn.

Trong xã hội, thường có những cá nhân thiếu các nguồn lực để đáp ứng các nhu cầu cơ bản nên họ không có khả năng đảm bảo được cuộc sống của mình, có thể bị đe dọa đến sự an toàn của cuộc sống. Vì thế họ rất cần đến sự trợ giúp của xã hội. Khi các nhu cầu cơ bản của cuộc sống được đáp ứng chính là động cơ để thúc đẩy họ tham gia vào các hoạt động sản xuất và các hoạt động trong xã hội. Từ đó giúp họ tăng năng lực và tự chủ trong cuộc sống hàng ngày.

Trong luận văn này, tác giả sử dụng thuyết nhu cầu nhằm nói lên rằng, mỗi con người trong xã hội ai cũng có những nhu cầu đó, nhưng tùy theo hoàn cảnh sống và địa vị của từng con người mà họ có những nhu cầu khác nhau. Từng đối tượng như phụ nữ, trẻ em hay người cao tuổi... họ đều có những cầu khác nhau trong cuộc sống thường ngày của mình. Đối với phụ nữ, họ vừa là người chăm lo cho gia đình, vừa là người tham gia lao động sản xuất và tham gia các hoạt động ngoài xã hội nên trong cuộc sống họ cũng có những nhu cầu chưa được đáp ứng và rất cần sự trợ giúp của xã hội. Ví dụ,

phụ nữ có nhu cầu vay vốn nhưng khi vay vốn về họ chưa biết cách sử dụng nguồn vốn như thế nào để mang lại hiệu quả. Đây cũng là một trong những nhu cầu mà họ đang cần sự trợ giúp. Khi nhu cầu này được đáp ứng cũng chính là động lực để họ tham gia vào quá trình sản xuất cũng như các hoạt động xã hội, nhằm tạo điều kiện cho họ nâng cao năng lực và ngày càng phát triển hoàn thiện hơn.

1.2. Các khái niệm công cụ liên quan

1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội

Khái niệm Công tác xã hội

Công tác xã hội là một ngành đã có từ rất lâu trên thế giới nhưng ở Việt Nam là một ngành tương đối mới mẻ, nó được hình thành trên cơ sở những tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người. Trải qua các giai đoạn phát triển, ngành công tác xã hội ở Việt Nam gắn liền với tình thần nhân đạo tình yêu thương con người và quá trình phát triển của các luật lệ, chính sách xã hội. Đến nay ngành công tác xã hội ở Việt Nam đã được nhiều người biết đến và quan tâm. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có rất nhiều cách hiểu khác nhau về công tác xã hội. Vì vậy có rất nhiều định nghĩa khác nhau, sau đây là một số định nghĩa về công tác xã hội.

Theo Hiệp hội các nhân viên xã hội chuyên nghiệp của Mỹ cho rằng: Công tác xã hội là một hoạt động chuyên nghiệp nhằm giúp đỡ các cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng phục hồi hay tăng cường năng lực và chức năng xã hội để tạo ra những điều kiện xã hội cần thiết, giúp họ đạt được mục tiêu. Công tác xã hội thực hành (trong tiếng Anh được ghi là Social Work Practice) bao gồm sự ứng dụng các giá trị, nguyên tắc, kỹ thuật của công tác xã hội nhằm giúp con người (cá nhân gia đình và nhóm, cộng đồng) tiếp cận và được sử dụng những dịch vụ trợ giúp, tham vấn và trị liệu tâm lý. Nhân viên xã hội cung cấp dịch vụ xã hội, các dịch vụ sức khỏe và tham gia vào các tiến trình trợ giúp pháp lý khi cần thiết. Để có thể thực hiện các hoạt động công tác xã

hội trong thực tiễn người nhân viên xã hội đòi hỏi phải có kiến thức về hành vi con người, về sự phát triển của con người, về các vấn đề xã hội, về kinh tế và văn hóa và sự tương tác của chúng với nhau.

Theo Từ điển Bách khoa ngành công tác xã hội (1995): Công tác xã hội là một khoa học ứng dụng nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của con người, tạo ra những chuyển biến xã hội và đem lại nền an sinh cho người dân trong xã hội.

Theo Liên đoàn Chuyên nghiệp Xã hội Quốc tế (IFSW) tại Hội nghị Quốc tế Montreal, Canada, vào tháng 7/2000: Công tác xã hội chuyên nghiệp thúc đẩy sự thay đổi xã hội, tiến trình giải quyết vấn đề trong mối quan hệ con người, sự gia tăng quyền lực và giải phóng cho con người, nhằm giúp cho cuộc sống của họ ngày càng thoải mái và dễ chịu. Vận dụng các lý thuyết về hành vi con người và các hệ thống xã hội. Công tác xã hội can thiệp ở những điểm tương tác giữa con người và môi trường của họ.

Theo ThS. Nguyễn Thị Oanh: Công tác xã hội là một hoạt động thực tiễn mang tính tổng hợp cao, được thực hiện theo những nguyên tắc và phương pháp nhất định nhằm hỗ trợ cá nhân và nhóm người trong việc giải quyết các vấn đề đời sống của họ. Qua đó, công tác xã hội theo đuổi mục đích vì phúc lợi, hạnh phúc con người và tiến bộ xã hội. Công tác xã hội là hoạt động thực tiễn bởi họ luôn làm việc trực tiếp với đối tượng, với nhóm người cụ thể và mang tính tổng hợp cao chính bởi người làm công tác xã hội phải làm việc với nhiều vấn đề khác nhau như: tệ nạn xã hội, vấn đề người nghèo, vấn đề gia đình... Công tác xã hội không giải quyết mọi vấn đề của con người và xã hội mà chỉ nhằm vào những vấn đề thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của con người. Đó là an sinh xã hội hay phúc lợi xã hội, đồng thời hỗ trợ con người giải quyết vấn đề đời sống cụ thể của họ nhằm đem lại sự ổn định, hạnh phúc cho mọi người và phát triển cho cộng đồng, xã hội.

Theo đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ: Công tác xã hội góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

Khái niệm nhân viên công tác xã hội

Theo Hiệp hội các nhà công tác xã hội chuyên nghiệp Quốc tế - IASW: Nhân viên công tác xã hội là người được đào tạo và trang bị các kiến thức và kỹ năng trong công tác xã hội, họ có nhiệm vụ: trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống; thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn.

1.2.2. Khái niệm trợ giúp xã hội

Trợ giúp xã hội là sự đảm bảo của Nhà nước, sự hỗ trợ của nhân dân về thu nhập và các điều kiện sinh sống thiết yếu bằng các hình thức và biện pháp khác nhau đối với các thành viên trong xã hội khi họ rơi vào hoàn cảnh rủi ro, bất hạnh, nghèo đói, yếu thể hoặc hẫng hụt trong cuộc sống mà bản thân họ không đủ khả năng tự lo được cuộc sống của bản thân và gia đình ở mức tối thiểu [11, tr. 36].

1.2.3. Khái niệm phụ nữ

Phụ nữ là chỉ một, một nhóm hay tất cả nữ giới đã trưởng thành, hoặc được cho là đã trưởng thành về mặt xã hội. Nó cho thấy một cái nhìn ít nhất là trung lập, hoặc thể hiện thiện cảm, sự trân trọng nhất định từ phía người sử dụng. Nó đề cập đến, hoặc hướng người ta đến những mặt tốt, hoặc ít nhất là không xấu, đến những giá trị, những đóng góp, những ảnh hưởng tích cực từ những nữ giới này (vi.wikipedia.org/wiki/Thảo_luận:Phụ_nữ).

1.2.4. Khái niệm về ngân hàng chính sách xã hội

Ngân hàng chính sách xã hội là một tổ chức tín dụng với hoạt động chủ yếu là phục vụ người nghèo, góp phần vào công cuộc xoá đói giảm nghèo và các chính sách kinh tế, chính trị và xã hội đặc biệt của mỗi quốc gia. Mục tiêu chính của các ngân hàng chính sách xã hội không phải là lợi nhuận trong kinh doanh mà là hỗ trợ tối đa về vốn cho các đối tượng trên. Chính vì thế, ngân hàng chính sách xã hội không phải là một ngân hàng thương mại hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận và không đáp ứng các tiêu chí trong hoạt động kinh doanh thương mại.

Ngân hàng chính sách xã hội là Ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước, sử dụng một phần nguồn tài chính của nhà nước. Do vậy, Ngân hàng này phải có sự hiện diện của một số cơ quan nhà nước có liên quan để tham gia quản trị Ngân hàng, hoạch định các chính sách tạo lập nguồn vốn, chính sách đầu tư đối với các khu vực, các đối tượng từng thời kỳ do chỉ định của Chính phủ.

1.2.5. Khái niệm vốn và vốn vay

Khái niệm vốn

Vốn là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất đối với quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế đối với mỗi quốc gia. Việt Nam là nước đang phát triển có nhu cầu vốn rất lớn để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy nhận thức và vận dụng đúng đắn phạm trù vốn là tiền đề thúc đẩy khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng vốn để đầu tư phát triển nền kinh tế - xã hội nói chung và kinh tế nông nghiệp nông thôn nói riêng. Hiện nay, vốn được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau:

Vốn là một khối lượng tiền tệ nào đó được ném vào lưu thông nhằm mục đích kiếm lời. Số tiền đó được sử dụng muôn hình, muôn vẻ, nhưng suy cho cùng là để mua sắm tư liệu sản xuất và trả công cho người lao động, nhằm hoàn thành công việc sản xuất kinh doanh hay dịch vụ nào đó với mục đích là thu về số tiền lớn hơn số tiền ban đầu [25, tr. 26].

Các nhà kinh tế thuộc nhiều trường phái kinh tế trước C.Mác nghiên cứu vốn thông qua phạm trù tư bản và đi đến kết luận: Vốn là phạm trù kinh tế, do yêu cầu cao của sự phát triển, vốn là yếu tố cần thiết đối với quá trình sản xuất các nước đang phát triển và kém phát triển. Phạm trù vốn trong phát triển kinh tế được các nhà kinh tế học nghiên cứu và tiếp cận trên nhiều bình diện khác nhau.

Dưới góc độ tài sản, cuốn Từ điển Kinh tế của Penguin Reference, do Phạm Đăng Bình và Nguyễn Văn Lập dịch, lại đưa ra khái niệm: "Vốn là những tài sản có khả năng tạo ra thu nhập và bản thân nó cũng được cái khác tạo ra".

Ở Việt Nam, theo Từ điển Tiếng Việt của viện ngôn ngữ học cũng chỉ ra: "Vốn là tiền bỏ ra lúc đầu, dùng trong sản xuất kinh doanh nhằm sinh lời".

Khái niệm vốn vay

Vốn vay là vốn huy động được từ bên ngoài để bổ sung, làm tăng lượng vốn của chủ thể kinh doanh, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của quá trình sản xuất. Vốn vay có thể huy động từ nguồn vay trong nước và vay nước ngoài [25. tr,27].

Người vay vốn là người có nhu cầu bổ sung vật chất và tài sản vào quá trình sản xuất, kinh doanh. Họ mua quyền sử dụng vốn bằng cách trả cho chủ sở hữu vốn một khoản dưới dạng lãi suất cho vay, lãi suất cho vay tùy thuộc vào nhu cầu lượng vốn vay và lãi suất huy động vốn.

1.3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về việc vay vốn ngân hàng chính sách xã hội

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (Vietnam Bank for Social Policies-VBSP), viết tắt là NHCSXHVN được thành lập theo Quyết định 131/2002/QĐ-TTg ngày 4 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ người nghèo. Việc xây dựng Ngân hàng Chính sách xã hội là điều kiện để mở rộng thêm các đối tượng phục vụ là hộ

nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng chính sách cần vay vốn để giải quyết việc làm, đi lao động có thời hạn ở nước ngoài và các tổ chức kinh tế, cá nhân hộ sản xuất, kinh doanh thuộc các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực II.

Hoạt động của NHCSXHVN là không vì mục đích lợi nhuận. Sự ra đời của NHCSXHVN có vai trò rất quan trọng là cầu nối đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; hộ nghèo và các đối tượng chính sách có điều kiện gần gũi với các cơ quan công quyền ở địa phương, giúp các cơ quan này gần dân và hiểu dân hơn.

Từ khi thành lập, chỉ có 3 chương trình tín dụng, nay đã được Chính phủ giao 18 chương trình tín dụng trong nước và một số chương trình nhận ủy thác của nước ngoài, mà chương trình nào cũng thiết thực, ý nghĩa. Đây thật sự là niềm vui đối với các đối tượng chính sách vì họ tiếp tục có cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi chính thức của Nhà nước, nhất là dựa trên tiền đề thành công của 7 năm hoạt động Ngân hàng phục vụ người nghèo.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản lý và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước, với vốn điều lệ ban đầu là 5 nghìn tỷ đồng và được cấp bổ sung phù hợp với yêu cầu hoạt động từng thời kỳ. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội là 99 năm. Khác hẳn với các ngân hàng thương mại, NHCSXHVN hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng 0%; không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi; được miễn thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước vì mục tiêu hoạt động là phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong thời gian qua đã đến với 100% số xã trong cả nước.

Ngân hàng Chính sách xã hội là tổ chức tín dụng Nhà nước, hoạt động không vì lợi nhuận, thực hiện cho vay với lãi suất và các điều kiện ưu đãi, vì mục tiêu chủ yếu là xoá đói giảm nghèo. Lãi suất cho vay của NHCSXH thấp hơn lãi suất của ngân hàng thương mại.

Các mức lãi suất ưu đãi do Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ, chênh lệch lãi suất huy động và cho vay, những tổn thất trong cho vay, sau khi bù đắp bằng quỹ dự phòng, chi phí hoạt động của NHCSXH sẽ được bù đắp bởi nguồn ngân sách của chính phủ. Như vậy đây là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động ngân hàng (huy động và cho vay) song nguồn chi ngân sách hàng năm một phần do nhà nước cấp cho hoạt động của NHCSXH.

Ngoài nguồn vốn chủ yếu là nhận từ nhà nước NHCSXH còn nhận vốn uỷ thác của chính quyền địa phương như các quỹ tín dụng hay quỹ từ thiện cho người nghèo của nhà nước, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính tín dụng, các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ, các cá nhân trong và ngoài nước để cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Quyền quyết định thuộc về Hội đồng quản trị, gồm các thành viên chuyên trách thuộc các cơ quan của Chính phủ. Các quyết định thu chi trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng chính sách đều được các thành viên thuộc cơ quan nhà nước thông qua. Ngân hàng chính sách còn được xem như một bộ phận không thể thiếu của nhà nước ta, thực hiện và chịu trách nhiệm về việc hỗ trợ cho người nghèo thay cho nhà nước.

Hoạt động của NHCSXH là không vì mục đích lợi nhuận. Sự ra đời của NHCSXH có vai trò rất quan trọng là cầu nối đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận được các chủ chương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các hộ nghèo, hộ chính sách có điều kiện gần gũi với các cơ quan công quyền ở địa phương, giúp các cơ quan này gần dân và hiểu dân hơn.

Hoạt động của NHCSXH đang từng bước được xã hội hóa, ngoài số cán bộ trong biên chế đang thực hiện nhiệm vụ trong hệ thống NHCSXH từ Trung ương đến tỉnh, huyện còn có sự phối hợp chặt chẽ với các hội, đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên), thực hiện nhiệm vụ ủy thác cho vay vốn thông qua các Tổ tiết kiệm và vay vốn tại khắp thôn, bản trong cả nước, với hàng trăm ngàn cán bộ không biên chế đang sát cánh cùng ngân hàng trong công cuộc "xóa đói giảm nghèo".

Nhiệm vụ của NHCSXH là sử dụng các nguồn lực tài chính do Nhà nước huy động để phục vụ các đối tượng là hộ nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng chính sách cần vay vốn để giải quyết việc làm, đi lao động có thời hạn ở nước ngoài và các tổ chức kinh tế, cá nhân hộ sản xuất, kinh doanh thuộc các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Nhằm góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ và triển khai nhiều chương trình ưu đãi dành cho vùng dân tộc thiểu số và người nghèo dân tộc thiểu số vay vốn để xóa đói giảm nghèo, mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, tín dụng nhất là các quỹ tiết kiệm và tín dụng nhỏ phù hợp với thói quen, phong tục tập quán. Việc cải cách và đổi mới hệ thống tài chính, tín dụng nông thôn đã tạo điều kiện đầu tư vốn thuận lợi để giúp đỡ nông dân nhất là hộ gia đình dân tộc thiểu số đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo hộ nghèo có điều kiện vay vốn thuận lợi, đồng thời cũng huy động được các nguồn lực tín dụng trong xã hội để phát triển sản xuất.

Một số chính sách ưu đãi dành cho đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn đã được ban hành như: Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ký ngày 05 tháng 3 năm 2007 quy định hộ đồng bào dân tộc thiểu số (kể cả có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) được vay

vốn sản xuất. Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định sửa đổi một số điều của Quyết định số 32/2007/TTg, cụ thể là tiêu chí hộ được vay vốn chỉ cần có thu nhập bình quân đầu người hàng tháng dưới 50% mức thu nhập bình quân của hộ nghèo và có phương hướng sản xuất, không cần giá trị tài sản của hộ gia đình.

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ra Quyết định số 1592/QĐ-TTg về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ sản xuất đối với dân tộc thiểu số hộ nghèo đến năm 2010. Theo quyết định này, mỗi hộ có đất sản xuất được vay không quá 20 triệu đồng/hộ, trong đó ngân sách trung ương cấp 10 triệu đồng/hộ, được vay tín dụng không quá 10 triệu đồng/hộ trong thời hạn 5 năm với lãi suất bằng 0%. Ngoài ra, các tổ chức tại địa phương được Trung ương hỗ trợ 10 triệu đồng/ha để giúp dân tộc thiểu số khai hoang, làm công trình thủy lợi nhỏ, làm đường giao thông nông thôn để hỗ trợ phát triển.

1.4. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn vay của phụ nữ xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

1.4.1. Đặc điểm tự nhiên

1.4.1.1. Vị trí địa lý

Xã Thuận Hóa là một xã miền núi, rẻo cao của huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình, cách trung tâm huyện 03 km, có tổng diện tích tự nhiên là 4548,22 ha, vị trí địa lý được xác định bởi:

- + Phía Bắc giáp Tỉnh Hà Tĩnh.
- + Phía Tây giáp Xã Kim Hóa và xã Lê Hóa.
- + Phía Nam giáp Thị trấn Đồng Lê.
- + Phía Đông giáp Xã Đồng Hóa.

1.4.1.2. Địa hình đất đai và khí hậu

- Địa hình: Xã Thuận Hoá có địa hình chạy dọc Sông Gianh, khe suối nhiều nên hàng năm thường xuyên xảy ra lũ lụt làm ngập úng từ tháng 7 đến tháng 10, Hạn hán từ tháng 5 đến tháng 7 gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân.

- Khí hậu: Xã nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia làm 4 mùa rõ rệt, nhiệt độ cao nhất khoảng 38 - 39⁰C (tháng 5 - 7), nhiệt độ thấp nhất khoảng 9-15⁰C (tháng 12 - 02). Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1600mm - 1800mm.

1.4.1.3. Tài nguyên đất và đất rừng

** Tài nguyên đất*

- Diện tích đất tự nhiên: 4548,22 ha, mật độ dân số 16 người/km².
- Diện tích đất nông nghiệp: 4129,95 ha.
- + Đất sản xuất nông nghiệp: 192,21 ha.
- + Đất lâm nghiệp: 3937,51 ha.
- + Đất phi nông nghiệp: 190,59 ha.
- + Đất ở: 24,16 ha.
- + Đất chuyên dùng: 65,06 ha.
- + Đất tôn giáo tín ngưỡng: 68 ha.
- + Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 7,53 ha.
- + Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng: 93,16 ha.
- + Đất chưa sử dụng: 227,68 ha.

** Tài nguyên rừng*

Diện tích rừng: 3937,51 ha

Trong đó:

- Rừng sản xuất 1633,19 ha.
- Rừng phòng hộ: 2031,32 ha.
- Rừng trồng: 273 ha.

1.4.1.4. Tài nguyên nước và khoáng sản

- Tài nguyên nước: Nguồn nước mặt gồm có hệ thống Sông Gianh và hệ thống khe suối nằm rải rác trong xã, có hệ thống khe tự chảy để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Tài nguyên khoáng sản: Trên địa bàn xã Thuận Hoá có trữ lượng đá vôi, cát xây dựng lớn với diện tích: 103 ha, đây là nguồn nguyên liệu để sản xuất các vật liệu xây dựng cung cấp, đáp ứng trên địa bàn xã, ngoài ra còn có Mỏ Vàng khe đá bạc, mỏ Măng Gan có giá trị lớn lợi thế cho phát triển kinh tế - xã hội.

1.4.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

1.4.2.1. Dân số - lao động

Dân số: Phối hợp triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản kế hoạch hóa gia đình tại trạm. Tuyên truyền về công tác dân số nhằm duy trì tỷ lệ tăng dân số và hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên. Trong năm đặt vòng 35 trường hợp, dùng các biện pháp khác 105 trường hợp, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên chiếm 22,2%, tăng 4,5% so với năm 2012.

Y tế: Quan tâm công tác xây dựng cơ sở vật chất, từng bước xây dựng các tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, y tế dự phòng, chương trình tiêm chủng mở rộng, tích cực triển khai công tác giám sát phòng chống các loại dịch bệnh. Quan tâm công tác khám và điều trị cho nhân dân tại trạm, bố trí cán bộ trực 24/24 giờ đảm bảo công tác khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại trạm. Đã khám và cấp thuốc BHYT cho 1.926 lượt người, đạt 118%KH. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng 14%.

1.4.2.2. Giáo dục - Đào tạo

Chỉ đạo các trường duy trì số lượng học sinh, quan tâm công tác giáo dục, đổi mới phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng dạy và học quan tâm công tác giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh. Duy trì phổ cập

giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Thành lập trung tâm học tập cộng đồng, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của trung tâm.

Các trường tổ chức đánh giá chất lượng học sinh và tổng kết năm học 2012 - 2013, thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài, khen thưởng các em học sinh giỏi với số tiền 2.575.000đồng.

Kết quả năm học 2012 - 2013: Tổng số học sinh 502 em, Trong đó H/s giỏi: 54 em chiếm 10,8%; H/s khá 147 em chiếm 29,2%. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 100%.

Tổng số học sinh 482 em, Trong đó Trường THCS: 165 H/s; Trường Tiểu Học 178 H/s; Trường Mầm Non 141 H/s. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt 100%. Quan tâm chỉ đạo duy trì trường chuẩn và xây dựng trường đạt chuẩn, mua sắm cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác xã hội hóa giáo dục phát huy chưa mạnh. Tỷ lệ học sinh giỏi tăng so với năm học trước nhưng chưa có học sinh mũi nhọn tham gia đạt giải trong các đợt thi các cấp và ngành tổ chức; giáo dục đào tạo, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng trường học thân thiện còn gặp nhiều khó khăn.

1.4.2.3 Văn hóa - xã hội

Chương trình phát triển văn hóa - xã hội đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Giáo dục đào tạo trên địa bàn đã được phát huy, tỷ lệ học sinh được huy động đến lớp bậc Mầm non và Tiểu học đạt 100%, bậc Trung học cơ sở đạt 99,8%. Chất lượng giáo dục và học tập được đánh giá đúng thực chất theo cuộc vận động "*Hai không*" do bộ giáo dục phát động, hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp bậc tiểu học đạt trung bình 100%, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trung bình hàng năm 95%. Chất lượng mũi nhọn ở các trường ngày càng được nâng cao, học sinh thi đỗ các trường đại học, cao

đảng, trung học chuyên nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Lĩnh vực Y tế - Dân số kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong nhân dân, thực hiện chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường được thực hiện hàng năm, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ban đầu được chú trọng. Công tác vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ luôn gắn liền với phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá nên đạt kết quả.

Hoạt động Văn hóa văn nghệ - Thể dục thể thao được đẩy mạnh tương đối đồng bộ 7/7 thôn và các đơn vị trên địa bàn đều xây dựng được đội văn nghệ và đội bóng chuyền, tham gia liên hoan, giao lưu trên địa bàn trong các ngày lễ, tết sôi nổi thu hút hàng trăm người xem. Tham gia các đợt thi tại Huyện luôn đạt kết quả tốt.

Công tác xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, xây dựng khu dân cư tiên tiến được quan tâm lãnh đạo chỉ đạo đồng bộ, bổ sung hương ước qui ước ở các thôn phù hợp với sự phát triển mới, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được phát huy.

Hoạt động thể dục - thể thao cũng được phát huy tích cực, hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn được nâng cấp hàng năm cơ bản đảm bảo cho công tác thông tin.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật được chú trọng, hàng năm hội đồng tuyên truyền giáo dục pháp luật bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước đến tận người dân.

Công tác xóa đói giảm nghèo, xoá mái tranh cho hộ nghèo, giải quyết việc làm đạt được nhiều kết quả số hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 4 - 5%.

Công tác chính sách xã hội được quan tâm, việc giải quyết chế độ cho các đối tượng có công với cách mạng và các đối tượng khác theo quy định được thực hiện chặt chẽ, đầy đủ và kịp thời.

Công tác bảo trợ xã hội, từ thiện nhân đạo được quan tâm đúng mức. Việc tiếp nhận cấp phát tiền, hàng cứu trợ của Nhà nước được sử dụng đảm bảo đúng đối tượng, sử dụng vốn hỗ trợ bão lụt đúng mục đích. Bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ của con em quê hương được quan tâm chăm sóc thường xuyên.

Phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh đồng bộ trong Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời chăm lo công tác thi đua khen thưởng cho tập thể và cá nhân đạt thành tích trong phong trào thi đua nhằm khuyến khích động viên kịp thời.

1.4.2.4. Tình hình kinh tế

- Trồng trọt

Trong những năm qua thực hiện các chủ trương lớn của tỉnh, huyện như: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, dồn điền đổi thửa. Đảng bộ và Chính quyền xã đã tăng cường vận động nhân dân tích cực chủ động đảm bảo an ninh lương thực, tích cực phát triển các cây công nghiệp ngắn và dài ngày, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, tích cực đầu tư áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa giống mới vào sản xuất đại trà, chú trọng cây giống. Kết hợp với sự huy động đóng góp của nhân dân, tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ các dự án, sự hỗ trợ của cấp trên để xây dựng, củng cố hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất. Trong những năm qua, mặc dù thời tiết và sâu bệnh luôn có diễn biến phức tạp, rét đậm, rét hại kéo dài ở vụ xuân, hạn hán ở vụ Hè thu gây thiệt hại nghiêm trọng trong lĩnh vực trồng trọt, nhưng diện tích trồng trọt, năng suất lúa và sản lượng lương thực hàng năm vẫn ổn định và có bước chuyển biến tích cực.

Tổng diện tích gieo trồng tính đến đầu năm 2010 đạt được 306 ha, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 3%.

Năng suất lúa năm 2010 đạt 50 tạ/ha.

Tổng sản lượng lương thực năm 2010 đạt 590 tấn. Tăng bình quân 4%.

- Chăn nuôi

Trong những năm qua ngành chăn nuôi đã có những bước phát triển rõ rệt cả về số lượng và chất lượng, tiếp tục thực hiện chương trình cải tạo nâng cao chất lượng đàn gia súc, gia cầm, nuôi ong lấy mật, phát triển mô hình sinh hoá đàn bò, nạc hoá đàn lợn, đầu tư thâm canh, rút ngắn chu kỳ nuôi. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh do đó không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn, một số mô hình chăn nuôi đã được phát triển, có chiều hướng tích cực như chăn nuôi bò, lợn nái,...

Về nuôi trồng thủy sản chủ yếu là nuôi cá nước ngọt 16 lồng, diện tích cá ao 0,2ha, đây là loại thủy sản có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ.

- Ngành kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản

Chương trình phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn được triển khai thực hiện có hiệu quả; khuyến khích phát triển các cơ sở khai thác vật liệu xây dựng, mộc, nề dân dụng, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để mở rộng sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Đến nay trên địa bàn xã có 01 công ty TNHH, 03 đơn vị khai thác vật liệu xây dựng và 01 Hợp tác xã dịch vụ điện.

- Cùng với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, phát triển nghề, lĩnh vực xây dựng cơ bản cũng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đúng mức, với phương châm khai thác tối đa tiềm năng sẵn có kết hợp với việc tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ cấp trên để xây dựng cơ sở phúc lợi phục vụ đời sống dân sinh.

- Ngành kinh tế thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại - dịch vụ trong những năm qua có những bước chuyển biến phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường, nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư vốn để mua sắm máy móc, phương tiện vận chuyển, hàng hoá dịch vụ.

Các loại hình dịch vụ kinh doanh được mở rộng, đến nay đã có trên 30 hộ kinh doanh buôn bán hàng tạp hoá, phân bón và dịch vụ ăn uống, tạo điều

kiện tăng thu nhập trên địa bàn xã, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống dân cư.

Với điều kiện tự nhiên và xã hội đó, xã Thuận Hóa có điều kiện để phát huy tiềm năng và lợi thế về sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm. Đặc biệt các hộ phụ nữ nghèo với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương cùng với chính sách vay vốn, họ có cơ hội để phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo và có điều kiện để con em được đến trường đầy đủ, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

Chương 2. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG VỐN VAY NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA PHỤ NỮ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ TỪ CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI XÃ THUẬN HÓA, HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1. Quan điểm của Chính quyền địa phương về hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội

Xác định “Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, giảm nghèo bền vững” là nhiệm vụ quan trọng, góp phần giúp hội viên phụ nữ có thêm cơ hội việc làm, tăng thu nhập, từng bước cải thiện đời sống và xóa đói giảm nghèo, nhiều năm qua, Hội LHPN Phụ nữ xã đã phối hợp cùng với cấp ủy, chính quyền địa phương, Ủy ban mặt trận tổ quốc cùng cấp chỉ đạo các chi hội, các tổ phụ nữ duy trì các hoạt động giúp nhau phát triển kinh tế với nhiều cách làm thiết thực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ (2010-2015), Hội LHPN xã đã phát động phong trào thi đua, đưa hoạt động giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, giảm nghèo trong hệ thống hội làm tiêu chí thi đua hàng năm (Hội đề ra chỉ tiêu 100% phụ nữ nghèo được giúp đỡ, 40% thoát nghèo). Hội đã xây dựng, tiến hành rà soát, khảo sát, thống kê danh sách hộ gia đình phụ nữ nghèo, hoàn cảnh khó khăn để theo dõi, phân công từng chi hội vận động hội viên khá giả hơn tạo điều kiện giúp đỡ bằng nhiều hình thức khác nhau như: giúp về cây, con giống, ngày công lao động và nguồn vốn huy động trong hệ thống Hội. Phong trào huy động vốn giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ được Hội LHPN xã và cơ sở đẩy mạnh với nhiều mô hình: Thành lập các nhóm Tín dụng tiết kiệm, Mô hình Hùn vốn, Ông tiền tiết kiệm, nuôi heo đất.... giúp nhau phát triển kinh tế gia đình.

2.2. Thực trạng sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội của phụ nữ xã Thuận Hóa

2.2.1. Thuận lợi

Xã Thuận Hóa có 702 hộ, 2.862 nhân khẩu, trong đó có 283 hộ nghèo, phụ nữ làm chủ hộ có 92 hộ, phụ nữ nghèo có 266 hộ, có 7 chi hội [30, tr.2].

Trong nhiều chức năng, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp phụ nữ, thì công tác hỗ trợ vốn, giúp hội viên có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, vươn lên ổn định cuộc sống là công tác mà Hội phụ nữ xã Thuận Hóa luôn quan tâm thực hiện. Trong đó, có nguồn vốn ủy thác của Ngân hàng chính sách xã hội là một trong những nguồn vốn giúp nhiều hội viên phụ nữ vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

Sau khi ký văn bản liên tịch ủy thác về công tác quản lý vốn với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, Hội Liên hiệp phụ nữ kịp thời triển khai sâu rộng và chỉ đạo cho các thôn để thực hiện công tác ủy thác vốn, thực hiện vận động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về chế độ tín dụng ưu đãi của Chính phủ theo đúng đối tượng thụ hưởng qua các chương trình cho vay như: Hộ nghèo, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, Nước sạch vệ sinh môi trường, hộ nghèo về nhà ở, Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn.

Đây là một trong những yếu tố quan trọng giúp người dân trên địa bàn xã có đủ điều kiện để đầu tư phát triển kinh tế hộ gia đình từng bước thoát nghèo bền vững. Hội phụ nữ xã Thuận Hóa là một trong những hội, đoàn thể làm tốt công tác vốn vay ủy thác từ NHCSXH huyện Tuyên Hóa.

Hội phụ nữ xã đã thực hiện ký kết liên tịch, phối hợp với NHCSXH huyện, thành lập các tổ vay vốn, chỉ đạo tổ trưởng các tổ vay vốn tập trung thực hiện tốt hoạt động ủy thác cho phụ nữ nghèo vay vốn NHCSXH thông qua các kênh cho vay để phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, chế biến.... đem lại hiệu quả kinh tế đáng kể. Được biết, trong 3 năm qua từ

năm 2011 đến cuối năm 2013, Hội phụ nữ xã Thuận Hóa đã đứng ra tín chấp giải ngân trên 3 tỷ đồng các nguồn vốn vay nhằm tạo điều kiện cho hội viên làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nước sạch - vệ sinh - môi trường, học sinh - sinh viên, giải quyết việc làm. Bên cạnh đó, Hội phụ nữ xã Thuận hóa còn vận động được 5 tổ tiết kiệm, với 135 thành viên tham gia, với tổng số tiền tiết kiệm được đến nay trên 59 triệu đồng.

Nhìn chung, hoạt động ủy thác cho vay vốn ở Hội phụ nữ xã Thuận Hóa đã tác động tích cực trong việc tạo nguồn vốn giúp hộ nghèo phát triển kinh tế, qua kiểm tra đánh giá của NHCSXH huyện, các hộ vay vốn đều sử dụng đúng mục đích, phát huy được đồng vốn vay, đem lại hiệu quả tích cực, tạo công ăn việc làm tăng thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã, đồng thời, nhờ nguồn vốn vay ủy thác từ NHCSXH mà nhiều gia đình hội viên có thêm điều kiện nuôi con em ăn học thành đạt, xây dựng nhà cửa khang trang.

Song song với công tác giải ngân, Hội phụ nữ xã Thuận Hóa còn đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay. Hội phụ nữ xã thường xuyên kiểm tra vốn vay kết hợp kiểm tra phong trào định kỳ. Hội thường xuyên phối hợp với NHCSXH huyện tổ chức kiểm tra, đối chiếu 5/5 tổ vay vốn, qua kiểm tra giúp cho Hội nắm được tình hình thực tế tại địa phương nhằm cập nhật thông tin, những vấn đề phát sinh để có kế hoạch chỉ đạo giải quyết kịp thời. Ban quản lý vốn vay và các tổ trưởng tổ vay vốn đều thực hiện đúng quy trình cho vay của NHCSXH huyện; coi trọng chất lượng tín dụng, công tác tập huấn nâng cao nghiệp vụ, công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, thu hồi vốn, công tác khen thưởng động viên thường xuyên được quan tâm.

Thông qua chương trình vốn vay ủy thác với NHCSXH, không chỉ tạo điều kiện giải quyết việc làm cho hội viên, phụ nữ mà còn làm cơ sở thu hút tập hợp chị em phụ nữ tham gia tổ chức Hội, tạo được sự đoàn kết trong chị em, đối với chị em được vay vốn đã chủ động tạo công ăn việc làm, từ đó vai

trò, vị trí của chị em được nâng lên trong gia đình và ngoài xã hội. Không những vậy, thông qua chương trình vốn vay ủy thác Hội phụ nữ xã Thuận Hóa đã tập hợp chị em để tổ chức tuyên truyền hướng dẫn kiến thức về chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con tốt, tích cực xây dựng gia đình “No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, góp phần thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”.

Chỉ tính 3 năm trở lại đây, từ năm 2011 đến 2013, Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã đã phối hợp ngân hàng giải ngân cho gần 200 lượt hội viên vay vốn ủy thác của ngân hàng chính sách xã hội với tổng vốn trên 3 tỷ đồng. Dư nợ tính dụng chính sách qua ủy thác của Hội phụ nữ luôn ở mức tăng trưởng theo từng năm. Từ nguồn vốn này đã thu hút trên 200 lượt lao động tham gia vào các dự án sản xuất, chăn nuôi, góp phần giải quyết việc làm, giúp hội viên phụ nữ vươn lên thoát nghèo. Cụ thể năm 2012 có gần 100 hộ thoát nghèo, năm 2013 có trên 100 hộ gia đình phụ nữ thoát nghèo.

Để đạt được kết quả trong công tác quản lý vốn qua các năm, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Thuận Hóa thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các chi hội quản lý tốt các nguồn vốn. Xã hiện có 5 tổ vay vốn với tổng số 3.366.985.000đồng, hoạt động tại 7 chi hội với 198 thành viên vay. Các tổ vay vốn xét cho vay đúng đối tượng, vận động 100% tổ tiết kiệm và vay vốn gởi tiết kiệm qua tổ (5/5 tổ), có 135 thành viên tham gia với số tiền 59.885.480.000đồng. Hàng quý đối chiếu dư nợ, thu lãi đúng thời gian quy định. Trong năm 2013 làm thủ tục giải ngân cho 39 hộ với số tiền 339.865.000đồng, gồm các đối tượng vay hộ nghèo, học sinh - sinh viên, nước sạch vệ sinh môi trường. Qua đó, phần nào giúp cho các hộ vay có điều kiện hoàn vốn và tạo được tích lũy cho gia đình.

Nhờ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên nên nhiều năm qua, Hội không xảy ra hiện tượng tiêu cực, chiếm dụng vốn.

Bên cạnh hoạt động phối hợp hỗ trợ vốn, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã còn nghiên cứu các mô hình sinh hoạt để tác động giúp đỡ các thành viên vay vốn làm ăn có hiệu quả như “Câu lạc bộ phụ nữ giảm nghèo” tập hợp các chị em thuộc hộ nghèo đến sinh hoạt nhằm hướng dẫn kiến thức chăn nuôi, trồng trọt, trao đổi kinh nghiệm về cách chăm sóc rau màu, nuôi dê, heo, gà, đồng thời tuyên truyền vận động các thành viên vay vốn sử dụng vốn đúng mục đích và đạt hiệu quả. Nổi bật, Hội đã vận động những hội viên khá, giàu cho hội viên nghèo mượn tiền, cây, con giống, đất sản xuất không lấy lãi, góp vốn theo vụ mùa.

Từ chương trình hỗ trợ vốn cho các đối tượng là học sinh, sinh viên đã giúp cho gia đình các em yên tâm sản xuất, giảm bớt khó khăn trong cuộc sống, từ đó các em yên tâm học tập. Qua hỗ trợ vốn đã có nhiều em ra trường có việc làm ổn định và có thu nhập ổn định cuộc sống. Nhiều hộ nghèo được Hội giới thiệu, tiếp sức của nguồn vốn vay, cùng với sự cần mẫn làm ăn đã vươn lên thoát nghèo. Điển hình như chị Nguyễn Thị Hợi ở chi hội Đồng Lào được vay chương trình hộ nghèo 10 triệu đồng, chị đầu tư chăn nuôi heo, nhờ cần cù, chịu khó, tích lũy, chỉ một năm, quay vòng 3 lứa heo thịt, chị đã thoát nghèo, hiện chị được Hội tiếp tục hỗ trợ cho vay 15 triệu đồng theo chương trình vùng khó khăn cho hộ đã thoát nghèo để đầu tư mở rộng chuồng trại phát triển chăn nuôi, với tổng đàn heo là 12 con heo sinh sản. Trường hợp chị Trần Thị Minh chi hội Thượng Lào, là hộ nghèo được Hội giới thiệu vay chương trình hộ nghèo, chị nuôi dê, nuôi ong, sau một năm thu nhập từ chăn nuôi, trừ chi phí lãi được 10-12 triệu đồng, năm 2012 gia đình chị thoát nghèo. Còn chị Phạm Thị Hiếu thôn Hạ Lào vay 5 triệu đồng từ chương trình học sinh sinh viên để có thêm nguồn vốn nuôi 3 đứa con ăn học. Ngoài việc mở rộng sản xuất, nhiều chị biết tính toán làm ăn, vươn lên thoát nghèo và hỗ trợ, giải quyết việc làm cho nhiều chị em phụ nữ trong thôn xóm.

2.2.2. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được từ việc vay vốn ngân hàng chính xã hội của các hội viên, trong quá trình sử dụng vốn có một số chị em phụ nữ gặp không ít trở ngại. Thông qua các buổi sinh hoạt của Hội phụ nữ, các chị em chia sẻ kinh nghiệm và những khó khăn gặp phải trong quá trình sử dụng nguồn vốn vay như: Việc quản lý nguồn vốn vay, người đứng ra vay vốn là phụ nữ nhưng người chồng lại quản lý số tiền vay và thậm chí có những trường hợp sử dụng nguồn vốn vay đó vào mục đích chi tiêu cá nhân; Có những trường hợp cũng do chính người phụ nữ vay vốn quản lý nguồn vốn vay đó nhưng chưa biết cách quản lý, chi tiêu trong gia đình nên chưa mang lại hiệu quả. Ví dụ: vốn vay về để sản xuất nhưng hoặc vay để đầu tư sử dụng nguồn nước sạch nhưng khi vay về trong gia đình lại túng thiếu về tiền sinh hoạt hàng ngày như tiền thức ăn hay chi tiêu cho sinh hoạt cá nhân nên đã bớt ra một khoản tiền từ nguồn vốn vay đó để sử dụng.

Ngoài ra, trong quá trình sử dụng vốn còn gặp một số khó khăn khách quan như: nguồn vốn vay đầu tư cho sản xuất nhưng do thời tiết khắc nghiệt, sâu bệnh phá hoại mùa màng hoặc những hộ gia đình vay với mục đích đầu tư chăn nuôi gia súc, gia cầm nhưng do dịch bệnh nên đã không mang lại hiệu quả như mong muốn.

2.3. Một số hoạt động hỗ trợ của công tác xã hội đối việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ

2.3.1. Hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình sản xuất kinh doanh

2.3.1.1. Thực trạng hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình sản xuất kinh doanh

Vốn đóng vai trò rất quan trọng hàng đầu trong quá trình sản xuất kinh doanh. Vốn sản xuất vừa là yếu tố đầu vào, vừa là sản phẩm đầu ra của quá trình sản xuất. Vốn đầu tư không chỉ là cơ sở để tạo ra vốn sản xuất, tăng năng lực sản xuất của các doanh nghiệp và của nền kinh tế, mà còn là điều kiện để nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, góp phần đáng kể vào việc đầu tư theo chiều sâu, hiện đại hóa quá trình sản xuất. Việc tăng vốn đầu tư

cũng góp phần vào việc giải quyết công ăn, việc làm cho người lao động khi mở ra các công trình xây dựng và mở rộng quy mô sản xuất. Đối với các hộ vay vốn để sản xuất kinh doanh được phỏng vấn điều tra thì nguồn vốn đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển sản xuất kinh doanh.

Được sự quan tâm của chính quyền địa phương và ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, thời gian qua đã tạo điều kiện cho chị em phụ nữ được vay vốn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh đã mang lại một số hiệu quả đáng ghi nhận. *Chị Trần Thị Hoa Lý - Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Tuyên hóa cho biết: "Sau khi ký ủy thác với ngân hàng chính sách xã hội huyện, chúng tôi đã nỗ lực vận động các chị em phụ nữ vay vốn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Nhờ nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội mà nhiều chị em đã nâng cao năng suất sản xuất, sản lượng thu nhập tăng gấp đôi so với thời kỳ chưa có nguồn vốn vay. Từ nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội có chị từ một gia đình thu nhập bình thường nay đã trở thành chủ doanh nghiệp của công ty tư nhân. Chúng tôi đã tổ chức chương trình tập huấn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho các chị em, lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt... nhằm giúp chị em sử dụng nguồn vốn vay có hiệu quả. Ngoài ra, chúng tôi còn trực tiếp về tại các chị hội để tham gia sinh hoạt cùng với chị em. Trong quá trình tham gia sinh hoạt, vừa nghe họ chia sẻ những khó khăn và thuận lợi trong quá trình sử dụng nguồn vốn vay vừa tư vấn, trả lời những những câu hỏi thắc mắc của các chị em. Ngoài những buổi sinh hoạt cùng với các chị em thì chúng tôi còn tư vấn qua những ấn phẩm tuyên truyền và các cẩm nang chuyên đề do Hội liên hiệp phụ nữ kết với với Ban tuyên giáo huyện biên soạn".*

(Nguồn: PVS, nữ, 37 tuổi, Phó chủ tịch Hội LHPN huyện Tuyên Hóa)

Các hộ gia đình có chị em vay vốn đã được hướng dẫn sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Hội liên hiệp Phụ nữ xã Thuận hóa đã chỉ đạo tận tình các cán bộ phụ trách thường xuyên theo dõi, kiểm tra để kịp thời phát hiện những

hộ vay sử dụng không đúng mục đích để có những hướng giải quyết, xử lý kịp thời. Ngoài ra, Hội liên hiệp phụ nữ xã đã tổ chức những buổi sinh hoạt định kỳ nhằm mục đích để các chị em chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau trong quá trình sử dụng nguồn vốn.

2.3.1.2. Hiệu quả và một số tồn tại trong hoạt động hỗ trợ sử dụng vay vốn sản xuất kinh doanh

Trong thời gian qua được sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương cùng với ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, các chị em được vay vốn đã mang lại hiệu quả đáng ghi nhận trong quá trình sản xuất kinh doanh. Nhiều hộ gia đình có nguồn thu nhập thấp nhưng nhờ có nguồn vốn vay và được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, cán bộ công tác xã hội đến nay họ đã tăng nguồn thu nhập và cải thiện đời sống. Nhờ có nguồn vốn vay mà nhiều hội viên đã được bằng khen của huyện về sản xuất kinh doanh giỏi như chị L. T. T ở chi hội Ba Tâm, chị Tr. T. H ở chi hội Thuận Tiến, chị Tr. T. M ở chi hội Thượng Lào.

Khi hỏi về hiệu quả của nguồn vốn vay thì chị Tâm cho biết: *"Gia đình tôi trước đây chỉ làm nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa, thu nhập không đáng kể vì phải nuôi 2 đứa con ăn học đại học nên cuộc sống gia đình cũng tương đối vất vả. Năm 2011 tôi được hỗ trợ vay vốn, tôi sử dụng nguồn vốn vay đó để đầu tư phân bón cho cây lúa năng suất cũng có khá hơn nhưng không đáng kể. Sau khi cán bộ chuyên trách về khảo sát hiệu quả của nguồn vốn vay cùng với 2 cán bộ công tác xã hội thì tôi cũng chia sẻ quá trình sử dụng nguồn vốn vay với họ. Nhờ có sự quan quan tâm tư vấn của cán bộ công tác xã hội tôi đã đem bán số lúa thu nhập được chỉ để lại đủ ăn trong năm đầu tư mua heo giống, lúc đầu tôi mua 15 con heo giống, sau 3 tháng nuôi lớn thì tôi đã để lại 10 con nuôi nái, mỗi năm sinh được 2 lứa. Trong vòng 1 năm tôi đã trả hết vốn và lãi. Đến nay tôi đã có được nguồn thu nhập tương đối khá, đã có của ăn của để, nuôi 2 con ăn học đại học thoải mái. Mỗi năm thu nhập thu*

nhập trên 40 triệu tiền bán heo giống từ 10 con heo nái. Năm 2013 tôi được bằng khen của huyện về sản xuất giỏi".

(Nguồn: PVS, nữ, 44 tuổi, hội viên chi hội Ba Tâm)

Nhờ có hoạt động vay vốn cùng với sự quan tâm và hỗ trợ của cán bộ công tác xã hội mà nguồn vốn vay mang lại hiệu quả đáng kể. Đây chính là niềm động viên để các chị em mạnh dạn vay vốn đầu tư vào quá trình sản xuất kinh doanh. Theo điều tra phỏng vấn thì nhiều chị em cho biết: Họ rất muốn vay vốn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh nhưng họ sợ không mang lại hiệu quả mà lại mang một khoản nợ.

Bên cạnh những kết quả đạt được từ nguồn vốn vay thì còn có một số hạn chế đáng kể như:

Nguồn vốn vay tối đa chưa cao và thời hạn vay ngắn nên khi đầu tư vào kinh doanh chưa mang lại hiệu quả. Đầu tư vào kinh doanh phải cần một khoản vốn lớn, vì thế sau khi vay vốn các hộ gia đình đều đầu tư vào sản xuất. Mặc dù đã có những thay đổi về điều kiện sống của các hộ gia đình sau khi vay vốn nhưng chưa cao.

2.3.2. Hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình xóa đói giảm nghèo

2.3.2.1. Thực trạng hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay xóa đói giảm nghèo

Hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam ngày càng phát triển và vững mạnh, góp phần thiết thực cải thiện, nâng cao đời sống người dân và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân; góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa công tác xóa đói, giảm nghèo. Từ nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện Tuyên Hóa, những năm gần đây hộ cận nghèo và hộ nghèo ở xã Thuận Hóa đã có điều kiện phát triển kinh tế, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo bền vững.

Chị Hà Thị Xuân - Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã Thuận Hóa cho biết: *"Để việc hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững có hiệu quả, thực hiện sự chỉ đạo của Hội Phụ nữ huyện Tuyên Hóa về duy trì hoạt*

động “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ”. Hàng năm, các cấp Hội đã khảo sát, phân loại hộ nghèo, phân công trách nhiệm giúp hộ nghèo. Thực hiện mô hình giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ, các cấp Hội đã giúp hội viên phụ nữ bằng các hình thức như: giúp cây, con giống, vay vốn, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật và chăn nuôi, trồng trọt... Đồng thời vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ đóng góp xây dựng mái ấm tình thương, giúp phụ nữ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở, quan tâm tặng học bổng, trao quà khuyến học cho các em nghèo vượt khó vươn lên học tốt... Hiện nay có 5 tổ vay vốn đã thành lập tổ tiết kiệm, có 135 thành viên tham gia với số tiền trên 59 triệu đồng. Với số tiền tiết kiệm được các tổ đã tổ chức cho các chị em tham gia vay quay vòng không tính lãi suất. Nhờ đó mà chị em đã có thêm nguồn vốn để làm ăn, giúp nhau vượt qua những khó khăn vươn lên thoát nghèo.”

(Nguồn: PVS, nữ, 48 tuổi, Chủ tịch Hội LHPN xã Thuận Hóa)

Từ năm 2011 đến nay nhờ có nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội cùng với sự chỉ đạo, quản lý giám sát của cán bộ chuyên trách và sự hỗ trợ của cán bộ làm công tác xã hội đã có nhiều hộ gia đình vươn lên thoát nghèo và trở thành những hộ vươn lên hộ khá giả, điển hình có chị Nguyễn Thị Hợi ở chi hội Đồng Lào và chị Trần Thị Minh ở chi hội Thượng Lào.

Hội liên hiệp Phụ nữ xã Thuận Hóa đã cử cán bộ chuyên trách cùng với cán bộ công tác xã hội thường xuyên theo dõi, giám sát, chỉ đạo sát sao những hộ vay vốn để phát hiện những hộ gia đình sử dụng nguồn vốn sai mục đích nhằm có hướng giải quyết kịp thời.

Năm đầu sử dụng nguồn vốn vay một số chị em chi biết: đã có những hộ gia đình do điều kiện gia đình quá khó khăn nên khi nguồn vốn vay về sử dụng không đúng với mục đích. Có những gia đình sử dụng nguồn vốn vay để chi tiêu cho việc mua thức ăn hàng ngày; có gia đình thì do chồng quản lý nguồn vốn vay chi tiêu cho mục đích cá nhân; và có một số chị em chưa biết

cách quản lý việc chi tiêu trong gia đình nên đã có một số hộ gia đình sử dụng nguồn vốn vay không mang lại hiệu quả mà còn phải chi trả một khoản nợ cả gốc lẫn lãi.

Sau khi nhờ sự quan tâm và hỗ trợ của cán bộ làm công tác xã hội đã hỗ trợ, tư vấn cho các chị em vay vốn cách quản lý nguồn vốn vay cũng như hướng dẫn một số phương pháp, kỹ thuật làm ăn nên đa số các hộ gia đình sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, mang lại hiệu quả và đã vươn lên thoát nghèo.

Chị Ng. T. L ở chi hội Hạ Lào cho biết: *Năm 2011, tôi được hỗ trợ vay vốn hộ nghèo từ ngân hàng chính sách xã hội 5 triệu đồng, khi lấy số tiền vay đó về chồng tôi bắt tôi phải đưa tiền để mua rượu, mua đồ nhậu nên số tiền vay về tôi không làm được việc gì có ích. Cuối năm 2011, nhờ sự giúp đỡ của Hội phụ nữ xã và cán bộ làm công tác xã hội huy động sự giúp đỡ của các chị em trong hội ủng hộ cho tôi 2 con heo giống. Được sự hỗ trợ, tư vấn của cán bộ công tác xã hội tôi năm 2012 tôi đã bán được 4 lứa heo con từ 2 con heo giống. Hiện nay tôi đã trả hết nợ và thu nhập của gia đình có khá lên, có điều kiện để lo cho 3 đứa con ăn học. Nhờ có sự quan tâm giúp đỡ của các chị em trong hội và cán bộ làm công tác xã hội mà nay gia đình tôi đã được thoát nghèo".*

(Nguồn: PVS, nữ, 46 tuổi, hội viên chi hội Hạ Lào)

Đây chính là niềm tin và nguồn động viên để những hộ gia đình nghèo có mạnh dạn vay vốn. Khi được phỏng vấn thì có một số chị em cho biết: *Gia đình tôi thật sự khó khăn, thiếu thốn nhưng tôi không dám đứng ra để vay vốn, vì tôi sợ khi vay vốn về lại mắc thêm một khoản nợ. Do có một số chị em không đủ tự tin để đứng ra vay vốn, sợ khi vay về không biết cách để sử dụng nguồn vốn vay có hiệu quả nên họ rất khó mà thoát nghèo, nhưng khi có sự giúp đỡ của Hội phụ nữ cùng với cán bộ công tác xã hội họ đã tự tin vay vốn làm ăn để vươn lên thoát nghèo.*

2.3.2.2. Hiệu quả và một số tồn tại trong hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn đối với hộ nghèo

Cùng với hoạt động hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, Năm 2013, các cấp Hội huyện đã tổ chức hơn 20 lớp tập huấn cho trên 200 lượt cán bộ và hàng nghìn lượt hội viên. Đặc biệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, Hội đã quan tâm đề xuất với các cấp có thẩm quyền hỗ trợ cho các mô hình phát triển kinh tế như đầu tư giống cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ vốn để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, liên kết để tìm đầu ra cho sản phẩm...

Ông Phùng Ngọc Anh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa cho biết: *Xã Thuận Hóa có gần 300 hộ nghèo, nhờ được vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội mà các hộ gia đình đã có điều kiện để phát triển chăn nuôi, sản xuất, nên kinh tế ngày một tăng lên, có điều kiện xây dựng nhà cửa, nuôi con ăn học, nhiều hộ đã trở thành hộ khá hộ giàu. Từ khi có chủ trương hỗ trợ nguồn vốn vay cho hộ nghèo và cận nghèo chúng tôi đã họp, bình xét và quy định hộ vay về đầu tư sản xuất kinh doanh mới cho vay, trung bình một hộ được vay từ 5 đến 30 triệu, đến nay các hộ vay đều sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả... Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo tổng toàn xã xuống còn 15%. Chúng tôi thường xuyên theo dõi và vận động các hội viên khá của hội giúp đỡ những hội viên khó khăn như hỗ trợ con giống, cây giống và hàng năm Hội trích quỹ để hỗ trợ thêm giúp các hội viên khó khăn có điều kiện để làm kinh tế. Các chi hội hàng tháng xây dựng nguồn quỹ để quay vòng, mỗi tháng 1 hội viên đóng 20 ngàn đồng, mỗi tháng 1 người nhận và cứ thế quay vòng, ưu tiên những hội viên có điều kiện khó khăn nhận trước."*

(Nguồn: PVS, nam, 54 tuổi, Chủ tịch UBND xã Thuận Hóa)

Nhờ có hoạt động hỗ trợ vay và sử dụng nguồn vốn mà nhiều gia đình đã vươn lên thoát nghèo, nhiều hộ trở nên khá giả như chị Ng. T. H ở chi hội Đồng Lào.

Khi được phỏng vấn về lợi ích của việc vay vốn, chị Hợi cho biết: *Gia đình tôi trước đây rất khó khăn, nhờ có sự hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội mà nay gia đình tôi đã vươn lên thoát nghèo. Năm 2011, tôi được hỗ trợ vay 10 triệu đồng, một năm sau tôi bán được 3 lứa heo thịt, nhờ có đàn heo mà gia đình tôi đã vươn lên thoát nghèo. Vì thoát nghèo nên tôi được hỗ trợ vay 20 triệu từ chương trình vùng khó khăn cho những hộ thoát nghèo để mở rộng chuồng trại, phát triển chăn nuôi. Hiện nay tôi đang nuôi 14 con heo sinh sản. Được sự hỗ trợ và tư vấn của cán bộ công tác xã hội về cùng với Đoàn thanh niên tình nguyện của xã về việc cách mở rộng trang trại chăn nuôi và hỗ trợ ngày công về xây dựng chông trại nên hiện nay gia đình tôi đã trở nên khá giả do thu nhập từ 14 con heo sinh sản. Cuối năm 2013, tôi được huyện tặng bằng khen về sản xuất, chăn nuôi giỏi. Gia đình tôi rất cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương và cán bộ công tác xã hội đã tư vấn hỗ trợ cho gia đình tôi được thoát nghèo và nay đã có điều kiện để mua sắm nội thất trong gia đình và nuôi 2 đứa con đang học đại học."*

(Nguồn: PVS, nữ, 45 tuổi, hội viên chi hội Đồng Lào)

Ngoài đầu tư chăn nuôi heo để vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế, trên địa bàn xã có rất nhiều hộ gia đình sử dụng nguồn vốn vay để đầu tư nuôi ông lầy mật, nuôi dê và gia cầm. Điển hình có chị Tr. T. M ở chi hội Thượng Lào.

Chị Minh cho biết: *Gia đình tôi trước đây thuộc diện hộ nghèo nên đời sống rất vất, phải nuôi 4 đứa con ăn học, 2 đứa đang học phổ thông, 2 đứa học đại học, cuộc sống gia đình rất chật vật. Nhờ có sự quan tâm của chính quyền địa phương nên tôi đã được hỗ trợ vay vốn. Năm 2011, tôi được hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội huyện theo chương trình hộ nghèo 20 triệu đồng. Tôi dùng tất cả số tiền vay đó mua ong nuôi lấy mật, năm đầu, chưa biết kỹ thuật nuôi nên không mang lại hiệu lại hiệu quả. Vì đã đầu tư một khoản tiền lớn nên gia đình tôi rất thất vọng và chán nản, không biết làm*

gì để trả được số nợ 20 triệu đó. Sau khi có cán bộ chuyên trách và cán bộ công tác xã hội về điều tra mục đích sử dụng nguồn vốn vay, tôi đã chia sẻ lại tất cả. Nhờ có sự động viên và hỗ trợ từ quỹ Hội 3 triệu đồng cùng với sự tư vấn của cán bộ xã hội gia đình tôi lấy lại tinh thần và tiếp tục đầu tư vào việc chăm sóc cho trên 200 đàn ong, đầu năm 2012 tôi được cử đi tập huấn lớp kỹ thuật nuôi ong. Nhờ đó mà gia đình tôi đã có nguồn thu nhập tương đối khá. Mỗi năm gia đình tôi trừ các khoản chi phí đầu tư thì lãi từ 12 - 15 triệu đồng/năm. Nay gia đình tôi đã vươn lên thoát nghèo và trở thành hộ gia đình khá giả.

(Nguồn: PVS, nữ, 48 tuổi, hội viên chi hội Thượng Lào)

Nhờ có sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và Hội liên hiệp Phụ nữ xã, cùng với các cán bộ chuyên trách, Đoàn Thanh niên tình nguyện và sự hỗ trợ tư vấn về mặt tâm lý cũng như các kỹ năng của cán bộ công tác xã hội mà nguồn vốn vay của các gia đình hộ nghèo đã mang lại hiệu quả thiết thực, giúp cho nhiều hộ gia đình vươn lên thoát nghèo và có những hộ gia đình đã có mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm lớn nên đã trở thành hộ khá giả. Từ nguồn vốn vay đó đã có 120 hộ gia đình thoát nghèo, trên 30 hộ trở thành hộ gia đình khá giả.

Tuy nhiên, bên cạnh những hiệu quả mang lại từ nguồn vốn vay thì còn tồn tại một số hạn chế như:

Thông qua các buổi sinh hoạt của Hội phụ nữ, có một số chị em chia sẻ chưa có kinh nghiệm và phương thức sử dụng vốn có hiệu quả. Có một số gia đình quyền quản lý chi tiêu do đàn ông quyết định nên khi nguồn vốn vay về người vợ không có quyền quản lý và sử dụng. Ngoài ra, còn một số khó khăn khách quan như: nguồn vốn đầu tư cho sản xuất, chăn nuôi lại gặp phải thời tiết khí hậu khắc nghiệt, dịch bệnh nên không mang lại hiệu quả.

2.3.3. Hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình nước sạch vệ sinh môi trường

2.3.3.1. Thực trạng hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình nước sạch vệ sinh môi trường

Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hiện đang trở thành một nhu cầu quan trọng và cấp bách của người dân, và là một trong những trọng tâm ưu tiên đầu tư của chính phủ. Tham gia vào chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Hội phụ nữ đóng vai trò hết sức quan trọng là thành viên tích cực tổ chức triển khai hiệu quả nhiều hoạt động góp phần từng bước cải thiện môi trường sống của người dân khu vực nông thôn.

Từ nhận thức môi trường có vai trò đặc biệt tới đời sống sức khỏe của người dân, nhiều năm qua các cấp Hội phụ nữ đã coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho phụ nữ nói riêng và cộng đồng nói chung.

Những năm qua, thực hiện chiến lược quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã dành nguồn vốn ưu đãi này nhằm giúp cho hàng chục nghìn hộ dân trong tỉnh được sử dụng nước sạch và có công trình vệ sinh, đảm bảo tiêu chuẩn, góp phần cải thiện vệ sinh nông thôn, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Từ vốn vay ưu đãi của ngân hàng chính sách xã hội, xã Thuận Hóa đã xây dựng được trên 200 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Chị Hà Thị Xuân - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Thuận Hóa cho biết: *"Xã Thuận Hóa là một xã vùng núi rẻo cao, địa hình tương đối phức tạp đi lại khó khăn, đời sống của người dân vất vả. Vì thế, những năm trước đây, người dân ở đây không quan tâm đến việc dùng nước và sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh, đa số các hộ gia đình tận dụng nguồn nước sông, suối và dùng nhà vệ sinh tạm bợ, chỉ một số ít gia đình có điều kiện khá giả dùng nước sạch và nhà vệ sinh khép kín. Những năm gần đây, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và thực hiện*

chiến lược quốc gia về nước sạch - vệ sinh môi trường. Hội phụ nữ xã đã chỉ đạo các chi hội tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hội viên về những tiêu chí xây dựng nông thôn mới và cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch. Để thực hiện có hiệu quả chiến lược này, Hội phụ nữ xã Thuận Hóa đã phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội huyện vay vốn với mục đích sử dụng nước sạch vệ sinh môi trường. Đến nay trên địa bàn toàn xã đã có trên 70% hộ gia đình sử dụng nước sạch và gần 50% hộ sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh. Nhờ có nguồn vay từ ngân hàng chính sách xã hội mà nay đời sống của người dân được nâng cao, đảm bảo vệ sinh môi trường".

(Nguồn: PVS, nữ, 48 tuổi, Chủ tịch Hội LHPN xã Thuận Hóa)

Trước đây, gia đình chị Ng. T. H. ở chi hội Đồng Lào, vẫn phải dùng nước sông. Năm 2011, được vay 22 triệu đồng, cùng vốn tự có, gia đình đã xây dựng được công trình đồng bộ, khép kín gồm: Nhà tắm, nhà vệ sinh, bể lọc giếng khoan và xây dựng được hệ thống biogas tận dụng chất thải trong chăn nuôi làm khí đốt. Chị Hoa chia sẻ: *"Nhờ tiếp cận nguồn vốn, gia đình tôi không còn lo thiếu nước, không sợ nước bẩn. Nước giếng khoan được lấy ở độ sâu 40m bơm lên bể cát lọc rồi chảy xuống bể chứa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của gia đình. Không chỉ vậy, gia đình tôi còn chăn nuôi thêm 20 con heo thịt, xây dựng hệ thống biogas tận dụng chất thải trong chăn nuôi làm khí đốt. Trước đây gia đình tôi dùng nước sông vừa đi lấy nước từ xa vừa sợ lây nhiễm các mầm bệnh. Giờ đây gia đình chúng tôi đã yên tâm dùng nguồn nước sạch, nhà vệ sinh hợp vệ sinh và không mất thời gian cho việc đi lấy nước".*

(Nguồn: PVS, nữ, 41 tuổi, hội viên chi hội Đồng Lào)

2.3.3.2. *Hiệu quả và một số tồn tại trong hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình nước sạch vệ sinh môi trường*

Thực hiện Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16-4-2004 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình tín dụng về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Hội phụ nữ xã Thuận Hóa đã thực hiện chương trình bằng

cách vận động và khuyến khích các chị em trong Hội vay vốn nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân trên địa bàn xã. Từ năm 2011 đến nay đã có rất nhiều hộ gia đình thực hiện chương trình vay vốn cùng với nguồn vốn tích góp của gia đình xây dựng trên 200 công trình nước sạch vệ sinh môi trường: giếng khoan, bể lọc, nhà vệ sinh khép kín...

Đây là một trong những hoạt động Ủy ban nhân dân xã quan tâm và chỉ đạo Hội phụ nữ thường xuyên theo dõi, khuyến khích để chị em phụ nữ vay vốn đầu tư cho công trình nước sạch vệ sinh môi trường nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

Ông Ph. N. A - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho biết: *"Thực hiện Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường cùng với nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội và sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban xã. Đặc biệt có sự tư vấn hỗ trợ của cán bộ công tác xã hội mà đến nay trên địa bàn xã đã có trên 70% hộ gia đình sử dụng nguồn nước sạch, gần 50% hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh khép kín. Từ khi có các hoạt động hỗ trợ của cán bộ công tác xã hội đã giúp cho người dân ý thức được việc sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh và nhà vệ sinh khép kín. Một số hộ gia đình không phải không có điều kiện để vay vốn đầu tư công trình nước sạch vệ sinh môi trường mà họ chưa ý thức cao về sự lây nhiễm của các mầm bệnh qua nguồn khe, suối và nhà vệ sinh tạm bợ nhưng từ khi có sự tư vấn của cán bộ công tác xã hội nhiều hộ gia đình đã ý thức cao trong việc sử dụng nguồn nước sạch. Nhờ đó mà chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác xây dựng nông thôn mới".*

(Nguồn: PVS, nam, 54 tuổi, Chủ tịch UBND xã Thuận Hóa)

Thông qua các hoạt động hỗ trợ của công tác xã hội, nhiều hộ gia đình đã sử dụng nguồn nước sạch và vệ sinh khép kín. Cán bộ công tác xã hội tổ

chức các hoạt động hỗ trợ bằng phương pháp như: tham gia trực tiếp các buổi sinh hoạt của các chi hội, trực tiếp đến từng hộ gia đình để tư vấn và tổ chức thảo luận nhóm với các chị em. Qua những phương pháp đó giúp cho các chị em hiểu rõ hơn lợi ích của việc sử dụng nguồn nước sạch và nhà vệ sinh khép kín.

Sau khi các chị em được hỗ trợ vay vốn để làm công trình nước sạch vệ sinh môi trường thì cán bộ chuyên trách và cán bộ công tác xã hội thường xuyên theo dõi, kiểm tra mục đích sử dụng vốn. Đa số chị em đều sử dụng nguồn vốn đúng mục đích. Chị Tr. T. H ở chi hội Đồng Lào cho biết: *"Trước đây gia đình tôi dùng nước để sinh hoạt là lấy nước từ ngoài sông. Gia đình tôi làm nông nên việc đi lấy nước cũng mất rất nhiều thời gian. Từ khi có giếng khoan gia đình tôi có thêm thời gian để làm những công việc khác. Khi chưa có hỗ trợ vay vốn gia đình tôi dùng nhà vệ sinh tạm bợ nên rất dễ lây nhiễm các mầm bệnh như tiêu chảy, bệnh đường ruột, bệnh ngoài da... Đặc biệt trẻ con thường xuyên bị bệnh tiêu chảy nhưng chúng tôi không rõ nguyên nhân. Sau khi có sự tư vấn của cán bộ công tác xã hội chúng tôi mới hiểu rõ được nguyên nhân của việc lây nhiễm các mầm bệnh đó. Những năm gần đây chúng tôi dùng nguồn nước sạch và nhà vệ sinh khép kín nên các bệnh đó đã giảm hẳn".*

(Nguồn: PVS, nữ, 50 tuổi, hội viên chi hội Đồng Lào)

Đây là nguồn động lực để giúp các chị em vay vốn xây dựng công trình nước sạch vệ sinh môi trường nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần xây dựng chương trình nông thôn mới hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác hỗ trợ sử dụng nguồn vốn cho công trình nước sạch vệ sinh môi trường cho chị em thì còn một số tồn tại như:

Còn nhiều hộ gia đình chưa có nguồn nước sạch để sử dụng (gần 30%) và hơn 50% hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh khép kín nhưng họ chưa có ý

định vay vốn để đầu tư cho công trình nước sạch vệ sinh môi trường. Họ cho rằng vay vốn để đầu tư cho nước sạch vệ sinh môi trường không mang lại hiệu quả cho việc tăng thu nhập.

Có một số chị em cho rằng hiện nay họ đang sử dụng nguồn nước sông nên việc đầu tư xây công trình nước sạch vệ sinh môi trường rất tốn kém.

Mặc dù đã Hội phụ nữ đã thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hội viên về các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch và thực hiện chiến lược quốc gia về nước sạch vệ sinh môi trường. Và đặc biệt có sự hỗ trợ tư vấn của cán bộ công tác xã hội về tác hại của việc dùng nguồn nước sông, suối và nhà vệ sinh tạm bợ nhưng chị em chưa ý thức được vấn đề đó nên hiện nay vẫn còn những mầm bệnh do dùng nguồn nước sông và sử dụng nhà vệ sinh tạm bợ.

2.3.4. Hoạt động hỗ trợ vốn vay theo loại hình học sinh - sinh viên

2.3.4.1. Thực trạng của việc hỗ trợ sử dụng vốn vay theo loại hình học sinh - sinh viên

Thực hiện Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, Hội Phụ nữ huyện Tuyên Hóa đã phối hợp cùng với ngân hàng chính sách xã hội huyện tạo điều kiện và khuyến khích chị em phụ nữ có con em đang trong độ tuổi đi học vay vốn. Từ khi thực hiện chương trình vay vốn số lượng con em trên địa bàn huyện tăng lên rõ rệt.

Ông Nguyễn Xuân Các - Phó Chủ tịch UBND xã cho biết: "*Bà con trong xã chủ yếu làm nghề nông, cuộc sống rất vất vả. Những năm qua, cùng với chương trình lồng ghép xóa đói giảm nghèo tại địa phương và đặc biệt là chương trình cho học sinh - sinh viên nghèo vay vốn học tập, con em trong xã đều được đến trường. Nhờ có chương trình vay vốn mà hàng trăm em được theo học đến nơi đến chốn và tạo lập được cuộc sống ổn định, góp phần giảm tỉ lệ con em phải bỏ học do nghèo khó để đi lao động, làm thuê*".

(Nguồn: PVS, nam 46 tuổi, Phó chủ tịch UBND xã Thuận Hóa)

Sau 3 năm thực hiện chương trình tín dụng học sinh - sinh viên, trên địa bàn xã đã có hàng trăm em được đến trường, giảm nhanh tỉ lệ con em thất học. Đây là chính sách có tính nhân văn sâu sắc, tính xã hội hóa cao có ý nghĩa cả về kinh tế, chính trị và xã hội, hợp lòng dân, tạo được sự đồng thuận cao của các ngành, các cấp, cả cộng đồng. Điều đó khẳng định chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ về tín dụng đối với học sinh sinh viên là đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và xu thế phát triển của xã hội.

2.3.4.2. Hiệu quả và một số tồn tại trong hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay theo lại hình học sinh - sinh viên

Từ khi thực hiện chương trình đến nay đã có những tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của người dân, phát huy hiệu quả to lớn, góp phần vào việc học hành của những con em có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Chẳng hạn như trường hợp của chị Ng.T. H ở chi hội Hạ Lào khi được phỏng vấn về hiệu quả của chương trình vay vốn học sinh - sinh viên chị Hòa cho biết: *"Gia đình tôi có 4 đứa con, các con nhà tôi đều chăm ngoan học giỏi, thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Khi con nhận giấy trúng tuyển là bố mẹ "thót tim" bởi gia đình tôi không có nguồn thu nhập gì thêm ngoài gần 1 mẫu ruộng, chồng tôi là thương binh sức khỏe yếu, cuộc sống rất khó khăn. Rất may, nhờ Chính phủ có chính sách tín dụng đối với học sinh - sinh viên, tôi đã làm hồ sơ đăng ký vay tiền cho các cháu đi học. Năm 2013 đứa con thứ ba đã tốt nghiệp đại học và hiện nay hai đứa có việc làm ổn định, phụ giúp tôi trả được một phần nợ. Gia đình tôi rất biết ơn chính sách của Đảng và nhà nước đã tạo điều kiện cho gia đình và các con của tôi được ăn học đến nơi đến chốn".*

(Nguồn: PVS, nữ, 55 tuổi, hội viên chi hội Hạ Lào)

Nhiều năm qua, vấn đề bỏ học ở các cấp phổ thông để ở nhà phụ giúp cha mẹ và đi làm ăn xa quê để kiếm tiền là một vấn nạn của huyện Tuyên Hóa nói chung và trên địa bàn xã Thuận Hóa nói riêng. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn các em phải bỏ học giữa chừng để phụ giúp cha mẹ. Đây là một vấn đề đáng quan tâm của chính quyền địa phương. Nhiều năm qua, chính quyền địa phương cũng đã có những chính sách để giúp đỡ những gia đình khó khăn có con em đang đi học như hàng năm Hội khuyến học tặng quà cho những em có hoàn cảnh gia đình khó khăn đạt kết quả học tập cao, Hội nông dân, Hội phũ và Đoàn thanh niên hàng năm đều trích quỹ hội để ủng hộ cho các em học sinh gặp nạn và các em có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặc dù đã có những chính sách và sự động viên giúp đỡ của chính quyền các cấp nhưng tỉ lệ các em học sinh bỏ học thuyên giảm chưa đáng kể.

Năm 2010 Hội phụ nữ xã Thuận Hóa đã ký ủy thác với ngân hàng chính sách xã hội huyện, tạo điều kiện cho chị em hoàn cảnh gia đình khó khăn có con em đi học được vay vốn và cùng với sự hỗ trợ tư vấn của cán bộ công tác xã hội đã động viên, khuyến khích những chị em vay vốn để các em học sinh được đến trường.

Gia đình chị Ng. T. L ở chi hội Trung Lào, nuôi một lúc 5 đứa con ăn học, đứa con đầu đã tốt nghiệp đại học, đứa thứ 2 đang học và đứa con thứ 3 năm ngoái thi đỗ vào trường đại học kinh tế Huế nhưng bố mẹ lại có ý định cho em ở nhà một năm để chờ anh thứ 2 ra trường đã rồi em đi thi lại để bố mẹ đỡ một khoản chu cấp nhưng em không đồng ý. Đúng lúc đó, cán bộ phụ trách vay vốn và cán bộ công tác xã hội đi giám sát mục đích vay vốn của gia đình bên cạnh và nghe thông tin về gia đình chị Lan đã sang động viên, khuyến khích gia đình chị bằng cách vay vốn học sinh - sinh viên để các con của chị được đến trường. Chị Lan tâm sự: *"may nhờ có sự hỗ trợ của chính quyền mà gia đình tôi được vay vốn, nay các con của tôi đều được đến trường đúng nguyện vọng"*.

Thông qua chương trình tín dụng học sinh - sinh viên đã giúp cho nhiều gia đình trên địa bàn xã có hoàn cảnh khó khăn nhưng con em vẫn được đến trường, có những gia đình đã có con em tốt nghiệp đại học và có việc làm ổn định, giúp gia đình trả được một khoản nợ và góp phần làm tăng nguồn thu nhập trong gia đình. Bên cạnh đó, chương trình tín dụng còn góp phần làm giảm tỉ lệ học sinh bỏ học. Đây là một nguồn động viên lớn cho các em học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn có động lực trong việc học tập, giúp bố mẹ của các em có chỗ dựa tin cậy để nuôi con em mình ăn học.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện chương trình tín dụng học sinh - sinh viên, thời gian qua cũng còn một số khó khăn, vướng mắc như: việc bố trí nguồn vốn tại một số thời điểm chưa kịp thời, vì vậy tiến độ giải ngân chậm chưa đáp ứng kịp thời nguồn vốn trang trải chi phí học tập vào đầu năm học mới. Ngoài ra, có một số em sau khi tốt nghiệp chưa có việc làm ổn định nên gia đình cũng gặp trở ngại trong việc hoàn trả số tiền đã vay.

2.4. Tác động của các hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay của công tác xã hội đối với đời sống các hộ gia đình vay vốn

2.4.1. Tác động đến điều kiện sinh hoạt

Vốn vay đóng vai trò rất quan trọng trong điều kiện sinh hoạt của gia đình, đặc biệt đối với những phụ nữ nghèo. Bên cạnh nâng cao những hiểu biết, năng lực quản lý chi tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay trong việc sản xuất, chăn nuôi góp phần tăng nguồn thu nhập thì nguồn vốn vay đã góp phần không nhỏ trong điều kiện sinh hoạt của gia đình như: việc tiêu dùng lương thực, thực phẩm; cơ sở hạ tầng và các phương tiện, vật dụng trong gia đình.

Về điều kiện tiêu dùng lương thực, thực phẩm: Qua kết quả điều tra, phỏng vấn các hộ gia đình vay vốn cho thấy mức độ tiêu dùng lương thực, thực phẩm của các hộ gia đình tăng lên rõ rệt, nhờ đó mà chất lượng cuộc sống của

họ được nâng cao góp phần cải thiện điều kiện sức khỏe của các thành viên trong gia đình.

Qua điều tra phỏng vấn những chị em vay vốn cho biết gia đình của họ trước khi vay vốn thiếu ăn gần 40% nhưng sau khi được hỗ trợ vay vốn tỷ lệ này giảm xuống gần 19%. Kết quả này cho thấy những hộ gia đình nghèo đã có những chuyển biến lớn trong đời sống.

Bảng 2.1: Tỷ lệ thiếu ăn của các hộ gia đình ở các chi hội trước và sau khi vay vốn

Đơn vị: %

Chi hội	Tỷ lệ thiếu ăn trước khi vay vốn	Tỷ lệ thiếu ăn sau khi vay vốn - 2014
Ba Tâm	30	14
Thượng Lào	25	9
Đồng Lào	40	22
Trung Lào	45	23
Hạ Lào	48	24
Thuận Tiến	37	18
Xuân Canh	42	21

Nguồn: Điều tra và tính toán của tác giả

Trước khi vay vốn có nhiều hộ gia đình lương thực sản xuất ra chỉ dùng đủ 6 tháng/năm, 6 tháng còn lại thì ngày nào kiếm ra tiền thì mua, không kiếm ra tiền thì đi vay mượn rồi đến mùa thu nhập mạng đi trả. Từ khi có chương trình vay vốn và được sự hỗ trợ của cán bộ công tác xã hội tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi, sản xuất, cách đầu tư phân bón cho cây trồng, nên nuôi con gì để có hiệu quả. Nhờ đó mà tổng sản lượng thu nhập tăng lên, nhiều hộ gia đình lương thực đã đủ ăn trong năm.

Ngoài lương thực đủ ăn thì việc chi tiêu thực phẩm cũng có những chuyển biến đáng kể, góp phần tăng chất lượng bữa ăn trong gia đình. Qua kết quả phỏng vấn cho thấy việc tiêu dùng thực phẩm tăng lên qua số lần đi chợ hàng tháng của các hộ gia đình tăng lên so với trước và sau khi vay vốn. Trước khi vay vốn số lần đi chợ của các hộ gia đình là 10 lần/tháng nhưng sau khi vay vốn có đồng ra đồng vào nên tăng lên 15 lần/tháng. Tuy số lần đi chợ như vậy chỉ bình quân 2 ngày đi một lần nhưng cho thấy mức tiêu dùng thực phẩm của các hộ gia đình tăng lên. Trước đây đi chợ thực phẩm họ dùng thường ngày chủ yếu là rau, củ, thỉnh thoảng mới có cá, thịt nhưng bây giờ hầu như mỗi lần đi chợ ngoài rau củ thì họ đều mua cá, thịt.

Về mua sắm phương tiện đi lại và các vật dụng trong gia đình: Qua khảo sát các hộ vay vốn cho thấy các tiện nghi, vật dụng và phương tiện đi lại của các gia đình tăng lên rõ rệt như: nước sạch, công trình phụ, tivi, xe máy, bếp ga, tủ lạnh, bình nóng lạnh,... góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình.

Theo báo cáo của tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, trên địa bàn xã Thuận hóa chỉ có hơn 40% gia đình sử dụng bếp gas, trên 50% gia đình có xe máy và gần 70% gia đình có tivi nhưng sau khi vay vốn đến đầu năm 2014 số gia đình sử dụng bếp gas tăng lên gần 70%, gia đình có xe máy tăng lên hơn 80%, những hộ gia đình còn lại không có phương tiện xe máy đa phần là các hộ gia đình ông bà già ở với nhau và trên 90% hộ gia đình có tivi. Ngoài ra, công trình phụ và nước sạch cũng tăng lên đáng kể. Qua đó cho thấy nguồn vốn vay đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển đời sống của các hộ gia đình cả về vật chất lẫn tinh thần.

Bảng 2.2: Phương tiện và vật dụng trong gia đình trước và sau khi vay vốn*Đơn vị: %*

Loại phương tiện và vật dụng trong gia đình	Trước khi vay vốn	Sau khi vay vốn
Bếp ga	42	69
Xe máy	56	88
Ti vi	67	92
Công trình phụ	29	48

*Nguồn: Điều tra và tính toán của tác giả***2.4.2. Tác động đến khả năng quản lý, tiết kiệm chi tiêu trong gia đình**

Thông qua chương trình tín dụng ngoài việc nâng cao đời sống cho các hộ gia đình, bên cạnh đó khả năng quản lý và tiết kiệm chi tiêu trong gia đình của các chị em được nâng cao. Từ việc thành lập các tổ tiết kiệm qua nguồn vốn vay và tổ tiết kiệm của các chi hội qua việc hàng tháng các chị em quay vòng vốn bằng cách mỗi thành viên trong chi hội đóng 20.000đ/tháng rồi lần lượt mỗi tháng một người nhận và ưu tiên cho những chị có hoàn cảnh khó khăn nhận trước. Từ việc thành lập tổ tiết kiệm đã giúp cho các chị em biết cách tiết kiệm và tạo thêm một nguồn thu nhập từ việc tiết kiệm đó.

Qua quá trình điều tra phỏng vấn, một số chị em chia sẻ: *"Thật sự trước đây gia đình tôi có những lúc rất túng thiếu, nhưng có những lúc có thu nhập từ nguồn thu hoạch mùa màng hay bán heo, gà cũng có một nguồn thu nhập kha khá nhưng không hiểu sao chỉ trong vòng vài tháng thì nguồn thu nhập đó gia đình chi tiêu hết không còn một đồng nào, những tháng sau lại tiếp tục túng thiếu. Từ khi tôi được hỗ trợ vay vốn thì được các chị em trong tổ vay vốn cũng như cán bộ phụ trách vay vốn và đặc biệt là cán bộ công tác xã hội qua mỗi buổi sinh hoạt trong chi hội các chị em chia sẻ kinh nghiệm về việc tiết kiệm và cùng với sự tư vấn của các bộ công tác xã hội cho các chị em*

về lợi ích của việc tiết kiệm đã giúp tôi biết cách tiết kiệm trong chi tiêu đặc biệt là tiết kiệm khi có nguồn thu nhập. Tôi đã thực hiện việc tiết kiệm bằng cách mua heo đất, mỗi tháng tôi để dành 50 ngàn đồng để bỏ vào heo đất và cùng với việc tiết ở tổ vay vốn, mỗi tháng tôi cũng có thêm một nguồn thu từ việc tiết kiệm. Nhờ đó mà khả năng tiết kiệm của tôi được nâng cao và có được một khoản dự phòng từ nguồn tiết kiệm để khi túng thiếu".

(Nguồn: PVS, nữ, 52 tuổi, hội viên chi hội Thuận Tiến)

Ngoài việc nâng cao khả năng tiết kiệm thì khả năng quản lý tài chính của các chị em cũng thay đổi đáng kể. Mặc dù vị trí thân phận đã dần thay đổi theo sự phát triển của xã hội nhưng không ít gia đình hiện nay vẫn còn mang tư tưởng phong kiến, cho rằng đàn ông là người trụ cột trong gia đình nên phải quản lý và quyết định mọi công việc trong gia đình còn người phụ nữ là người nội trợ, chăm sóc cho chồng con, không có quyền quyết định mọi công việc trong gia đình mà chỉ làm theo quyết định của chồng. Do đó không ít gia đình khi phụ nữ là người đứng ra làm hồ sơ vay vốn nhưng khi nhận tiền về người quản lý nguồn vốn lại là chồng nên phụ nữ không có quyền quyết định việc sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, không có quyền quản lý chi tiêu trong gia đình.

Khi được phỏng vấn về cách sử dụng nguồn vốn vay và việc quản lý chi tiêu trong gia đình thì chị Ng. T. Ng ở chi hội Thượng Lào cho biết: *"Gia đình tôi thuộc diện hộ nghèo năm 2011 tôi được hỗ trợ làm hồ sơ vay vốn nhưng khi nhận tiền về tôi không được nắm giữ số tiền đó mà người nắm số tiền đó là chồng tôi. Mặc dù số tiền đó cũng dùng để mua phân bón đầu tư cho cây trồng và sau khi thu hoạch thì việc bán bao nhiêu để lại bao nhiêu tôi cũng không có quyền quyết định. Năm 2012 tôi được chi hội cử đi học lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt chăn nuôi, thông qua lớp tập huấn đó tôi cũng học được rất nhiều điều về kỹ thuật trồng trọt, chăn và việc quản lý chi tiêu trong gia đình. Vài tháng sau cán bộ phụ trách vốn vay và cán bộ công tác xã hội đi*

giám sát về mục đích sử dụng nguồn vốn vay thì tôi được 2 chị cán bộ công tác xã hội tư vấn về cách sử dụng nguồn vốn để mang lại hiệu quả và cách quản lý chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Từ đó, chồng tôi có phần tin tưởng và dần dần để cho tôi nắm giữ một ít tiền và tự mua sắm một số vật dụng trong gia đình".

(Nguồn: PVS, nữ, 50 tuổi, hội viên chi hội Thượng Lào)

Qua điều tra phỏng vấn thì trước đây đa số các chị em phụ nữ là người đóng vai trò nội trợ trong gia đình là chủ yếu, mặc dù họ cũng tham gia lao động sản xuất cùng với chồng nhưng quyền quản lý và quyết định mọi công việc đều do người chồng. Sau khi phụ nữ được hỗ trợ vay vốn và hỗ trợ sử dụng nguồn vốn vay, thông qua các lớp tập huấn, họ có nhiều cơ hội tham gia các hoạt động xã hội, học hỏi được nhiều kinh nghiệm, mạnh dạn hơn và từ đó họ nâng cao được khả năng quản lý chi tiêu trong gia đình.

Bên cạnh đó, qua phỏng vấn, một số chị em cho biết không phải chồng nắm giữ quyền hành và quản lý chi tiêu hoàn toàn trong gia đình nhưng bản thân người vợ không làm được nên chồng phải gánh vác. Họ chia sẻ về cách quản lý chi tiêu của họ còn vụng về rất nhiều, khi vào mùa thu hoạch thì cũng có đồng ra đồng vào nên chi tiêu thoải mái, chưa biết cách tiết kiệm nhưng sau mùa thu hoạch thì lại túng thiếu, khi có việc đột xuất và ốm đau thì không biết vớ vào đâu. Sau khi vay vốn, được tham gia các lớp tập huấn và được sự tư vấn của cán bộ công tác xã hội các chị em đã nâng cao được khả năng quản lý chi tiêu, tiết kiệm trong gia đình.

2.4.3. Tác động đến việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo

Hoạt động vay vốn có ý nghĩa rất to lớn trong việc phát triển đời sống kinh tế đến các hộ gia đình và góp phần xóa đói giảm nghèo. Thông qua chương trình vay vốn, giúp cho các hộ gia đình, đặc biệt là các hộ gia đình nghèo có cơ hội và điều kiện để phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho các thành viên trong gia đình và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Sau khi vay vốn, nhiều chị em đã mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư mở rộng những trang trại chăn nuôi lớn. Có nhiều hộ gia đình từ hộ nghèo, sau khi được hỗ trợ vay vốn đã vươn lên thoát nghèo trở thành hộ khá giả và được huyện tặng bằng khen về sản xuất, chăn nuôi giỏi.

Khi được phỏng vấn về các hoạt động hỗ trợ sử dụng vốn vay, chị Ng.T.H ở chi hội Đồng Lào cho biết: *"Khi được hỗ trợ làm hồ sơ vay vốn tôi rất vui mừng nhưng khi nhận tiền về tôi thật sự cảm thấy lo lắng, cầm một số tiền khá lớn trong tay nhưng không biết bắt đầu từ đâu và như thế nào để làm ăn cho hiệu quả. Sau khi có sự tư vấn của cán bộ công tác xã hội tôi đã đầu tư tất cả số tiền vay đó để mua heo nái. Nhờ đó, mà gia đình đình tôi đã thoát nghèo nay đã trở thành hộ khá giả. Cảm ơn chính quyền và sự hỗ trợ của cán bộ công tác xã hội đã tư vấn cho tôi về các kỹ thuật chăn nuôi".*

(Nguồn: PVS, nữ, 40 tuổi, hội viên chi hội Thượng Lào)

Đa số các hộ gia đình trên địa bàn xã đều làm nông và chăn nuôi. Khi được hỗ trợ sử dụng vốn vay, các hộ gia đình có cơ hội đầu tư cho sản xuất, chăn nuôi như: mua cây giống, phân bón, gà, lợn,... Theo ông chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa cho biết: *"Người dân ở đa số làm nông, sau khi được hỗ trợ sử dụng vay vốn, họ đã đầu tư vào chăn nuôi, sản xuất. Thu nhập của các hộ tăng lên rõ rệt, hộ nghèo giảm nhanh, nhiều hộ thoát nghèo và trở thành hộ khá giả. Hiện nay trên địa bàn xã đã cho nhiều trang trại chăn nuôi lớn, điển hình như chị Hợi ở chi hội Đồng Lào, chị Minh ở chi hội Thượng Lào, chị Tâm ở chi hội Ba Tâm. Qua đó cho thấy rằng hoạt động của công tác xã hội rất có hữu ích trong việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo".*

(Nguồn: PVS, nam, 54 tuổi, Chủ tịch UBND xã Thuận Hóa)

2.4.4. Tác động đến việc phát triển nguồn lực con người

Vốn vay không chỉ tác động đến việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và điều kiện sinh hoạt trong gia đình mà còn tác động đến việc phát triển nguồn lực con người. Khi điều kiện kinh tế phát triển kéo theo sự phát

triển về mặt sức khỏe, cơ hội tham gia các hoạt động xã hội và từ đó kéo theo sự phát triển nguồn lực con người. Ngược lại khi nguồn lực con người phát triển thì đương nhiên sẽ kéo theo sự phát triển nguồn lực kinh tế và điều kiện sống của các thành viên trong gia đình.

Nguồn lực con người muốn phát triển thì phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, trong đó yếu tố kinh tế và yếu tố sức khỏe đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy việc phát triển kinh tế của các hộ gia đình và điều kiện sức khỏe của các thành viên trong gia đình luôn được mọi người quan tâm. Do đó, các hộ gia đình đình nghèo, điều kiện kinh tế, chất lượng cuộc sống không được đảm bảo, nó ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển nguồn lực con người như: cơ hội tham gia các hoạt động xã hội của các thành viên trong gia đình rất ít, tỷ lệ con em bỏ học để giúp bố mẹ cao.

Qua điều tra phỏng vấn cho thấy lý do các chị em phụ nữ ít có cơ hội tham gia các hoạt động ngoài xã hội là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên họ phải dành hết thời gian để kiếm tiền. Và khi trong tay họ không có tiền họ rất ngại tham gia các hoạt động hội, vả lại suốt ngày lam lũ nên bản thân họ không đủ tự tin để gặp gỡ giao lưu với mọi người. Một điều đáng quan tâm đó là khi điều kiện kinh tế của gia đình khó khăn thì nhiều gia đình bố mẹ không muốn con em mình đi học, vì phải trang trang một khoản chi phí lớn cho việc học hành của con cái. Những hộ gia đình nghèo nghèo đa số các em phải bỏ học giữa chừng để ở nhà giúp bố mẹ. Vì thế, điều kiện kinh tế và trình độ học vấn của bố nó ảnh hưởng đến trình độ học vấn của con cái rất lớn. Trình độ học vấn thấp thì nguồn lực con người phát triển kém.

Do vậy nguồn vốn vay đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực con người. Khi phụ nữ nghèo được vay vốn thì việc thu nhập của các hộ gia đình được tăng lên và khi điều kiện kinh tế phát triển thì trình độ văn hóa của con người được nâng cao. Chị em phụ nữ có cơ hội tham gia

các hoạt động xã hội nhiều hơn, có nguồn kinh phí để trang trải cho con em học tập.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng phụ nữ nghèo được vay vốn mức thu nhập của họ tăng lên, họ có cơ hội để chi phí cho việc học tập của con cái. Tỷ lệ các em bỏ học giảm nhanh, chất lượng học tập được nâng cao. Điều này góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của gia đình và đặc biệt góp phần nâng cao nguồn lực con người trong tương lai.

Có được kết quả như vậy, các hoạt động hỗ trợ của cán bộ công tác xã hội góp phần không nhỏ. Xã Thuận Hóa là một xã miền núi rẻo cao nên tình hình dân trí của người dân ở đây còn thấp, nhiều hộ gia đình bố mẹ không quan tâm đến việc học tập của con cái, đặc biệt là các gia đình nghèo nghèo bố mẹ vừa không có điều kiện về kinh tế vừa trình độ học vấn thấp nên kéo theo trình độ học vấn của con cái cũng hạn chế. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có nhiều gia đình hoàn cảnh khó khăn nhưng bố mẹ vẫn khuyến khích con cái học hành đến nơi đến chốn và nhiều em ra trường có việc làm ổn định. Vì thế trong quá trình tư vấn hỗ trợ các gia đình nghèo vay vốn học sinh - sinh viên thì cán bộ công tác xã hội đã tư vấn bằng cách đưa ra những hộ gia đình nghèo nhưng có con cái học hành đến nơi đến chốn làm gương để họ có động lực trong việc vay vốn đầu tư cho con cái học tập.

Khi được phỏng vấn chị Nguyễn Thị Thương - cán bộ công tác xã hội cho biết: *"Tôi sinh ra và lớn lên tại đây và may mắn sau khi tốt nghiệp đại học ngành công tác xã hội tôi được tuyển vào làm công chức ở ủy ban xã, vì thế tôi hiểu rất rõ điều kiện của con người nơi đây. Người dân đa số làm nông, lại có địa hình miền núi, xa xôi nên nhận thức của họ còn nhiều hạn chế. Vì thế lúc đầu gặp gỡ và tư vấn, khuyến khích các chị em phụ nữ vay vốn chúng tôi cũng gặp một số khó khăn nhất định. Đa số các hộ gia đình nghèo khi tư vấn về việc vay vốn để đầu tư cho con cái học hành thì rất nhiều chị em phụ nữ ở đây e ngại, vì họ nghĩ rằng vay vốn để đầu tư cho con cái học hành*

thì không có nguồn thu nhập để trả nợ. Sau khi chúng tôi phân tích lợi ích của việc đầu tư cho con đi học thì có nhiều chị mạnh dạn làm hồ sơ vay vốn. Sau 3 năm thực hiện chương trình vay vốn học sinh - sinh viên tỷ lệ trẻ em bỏ học giữa chừng giảm nhanh, có nhiều em ra trường có việc làm ổn định. Đây là nguồn động viên để các chị em phụ nữ có động lực để vay vốn đầu tư cho việc học tập của con cái".

(Nguồn: PVS, nữ, 29 tuổi, cán bộ công tác xã hội)

Việc vay vốn góp phần nâng cao chất lượng nguồn lực con người trên địa bàn xã Thuận Hóa nói riêng và nguồn lực của quốc gia trong tương lai nói chung. Qua điều tra phỏng vấn cho thấy chất trình độ học vấn và nhận thức của bố mẹ ảnh hưởng đến trình độ học vấn của con cái rất lớn. Những hộ gia đình bố mẹ có trình độ học vấn cao thì số lượng con em đến trường cao và ngược lại những hộ gia đình bố mẹ có trình độ học vấn thấp thì tỷ lệ con em đến trường thấp. Nguồn lực con người đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi gia đình. Khi nguồn lực con người phát triển thì kéo theo sự phát triển kinh tế của gia đình và sức khỏe của con người đảm bảo, điều kiện sống được nâng cao.

2.4.5. Tác động đến vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng

Theo phong tục, tập quán ngày xưa người phụ nữ phải phục tùng cha, chồng, con, không có quyền quyết định, còn người đàn ông là người đóng vai trò trụ cột trong gia đình nên họ toàn quyền quyết định. Vì thế vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình và ngoài cộng đồng hoàn toàn không có. Ngày nay, mặc dù chế độ phong kiến đã xóa bỏ nhưng một số gia đình vẫn mang tư tưởng phong kiến khiến cho nhiều người nữ bị hạn chế trong việc tham gia quyết định những công việc trong gia đình cũng như việc tham gia các hoạt động ngoài xã hội. Ngoài việc ảnh hưởng của phong tục tập quán ngày xưa thì có rất nhiều yếu tố khác tác động đến vị trí và tiếng nói của

người phụ nữ như: điều kiện kinh tế, trình độ học vấn, nhận thức của chính bản thân người phụ nữ,...

Tác động đến vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình: Vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình bị ảnh hưởng rất nhiều yếu tố như điều kiện kinh tế, trình độ học vấn, phong tục tập quán,... Qua nghiên cứu cho thấy rằng điều kiện kinh tế và trình độ học vấn là hai yếu tố cơ bản tác động đến vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình. Những công việc mà các hộ gia đình thường đưa ra quyết định đó là: Sản xuất kinh doanh, chi tiêu trong gia đình và việc học hành của con cái. Đây là những quyết định quan trọng nhất của gia đình. Nhưng qua điều tra cho thấy những quyết định này trước đây đa số là do người chồng đưa ra quyết định, người vợ có tham gia bàn bạc nhưng quyết định cuối cùng vẫn là người chồng.

Qua điều tra điều tra phỏng vấn đa số các chị em phụ nữ chia sẻ rằng, nguyên nhân chủ yếu là do các chị em phụ nữ ít đi ra ngoài xã hội, ít tham gia các hoạt động xã hội nên nhận thức về các vấn đề xã hội còn hạn chế, trình độ học vấn thấp nên họ chưa quan tâm đến việc học của con cái. Khi bàn bạc về vấn đề học tập của con cái thì nhiều chị em phụ nữ cũng tham gia bàn bạc với chồng nhưng mức độ am hiểu còn hạn chế nên cuối cùng vẫn để cho chồng đưa ra quyết định.

Bảng 2.3: Tỷ lệ tham gia quyết định trong lĩnh vực học tập của con cái

Đơn vị: %

	Trước vay vốn	Sau vay vốn
Vợ quyết định	15	25
Chồng quyết định	45	33
Cả vợ và chồng cùng bàn bạc, quyết định	40	42

Nguồn: Điều tra và tính toán của tác giả

Về vấn đề định hướng cho việc sản xuất kinh doanh chi tiêu thì họ chia sẻ rằng đa số người chồng là chủ hộ, việc nắm giữ tài sản gia đình phần lớn là do chồng nắm giữ nên việc chi tiêu trong gia đình thường do chồng quyết định. Ngoài ra, các chị em phụ nữ ít có cơ hội tham gia các hoạt động xã hội như việc tham gia các cuộc họp thôn xóm, tham gia các lớp tập huấn về chăn nuôi, trồng trọt nên hạn chế về kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi. Do đó, khi định hướng về sản xuất, chăn nuôi thì cũng đa số người chồng đưa ra quyết định.

Điều kiện kinh tế và trình độ học vấn ảnh hưởng rất lớn đến vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình. Thông qua chương trình tín dụng đã góp phần nâng cao vị trí và vai trò của người phụ nữ trong gia đình. Khi phụ nữ vay vốn họ có điều kiện để phát triển kinh tế, có cơ hội tham gia các hoạt động ngoài xã hội như tham gia các lớp tập huấn về sản xuất, chăn nuôi, họ có quyền chi tiêu và có nguồn kinh phí để trang trải cho việc học tập của con cái.

Bảng 2.4: Tỷ lệ tham gia vào việc ra quyết định của vợ và chồng

Đơn vị: %

Quyết định	Chồng quyết định	Vợ quyết định	Cả vợ và chồng	Tổng ý kiến
Sản xuất kinh doanh trước khi vay vốn	33	22	45	100
Sản xuất kinh doanh sau khi vay vốn	26	27	47	100
Chi tiêu trước khi vay vốn	20	45	35	100
Chi tiêu sau khi vay vốn	15	58	27	100

Nguồn: Điều tra và tính toán của tác giả

Khi được phỏng vấn chị Ng. T. H ở Chi hội Thượng Lào cho biết: *"Nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình tôi là sản xuất hoa màu nhưng tôi chưa một lần được tham gia lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất, đa số là chồng tham gia nên khi quyết định hướng về việc sản xuất tôi không có kinh nghiệm nên chồng tôi thường là người đưa ra các quyết định và tôi và làm theo. Sau khi tôi đứng ra làm hồ sơ vay vốn để đầu tư sản xuất thì được cử chi hội cử đi học lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi tại huyện, từ đó về sau tôi có được một ít kinh nghiệm nên kỹ thuật sản xuất nên đã cùng với chồng bàn bạc kế hoạch sản xuất. Nhờ có chương trình tín dụng mà tôi có cơ hội tham gia các cuộc họp, lớp tập huấn và có quyền quyết định một số công việc trong gia đình".*

(Nguồn: PVS, nữ, 48 tuổi, hội viên chi hội Thượng Lào)

Tác động đến vị trí và tiếng nói của người phụ nữ ở cộng đồng: Việc vay vốn không chỉ góp phần nâng cao điều kiện kinh tế, khả năng quản lý, chi tiêu, nguồn lực con người và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình mà còn tác động đến việc nâng cao vị trí, tiếng nói của phụ nữ ở cộng đồng.

Vị trí và tiếng nói của người phụ nữ ở cộng đồng được thể hiện khi họ có trình độ học vấn, tham gia quản lý cộng đồng. Qua nghiên cứu cho thấy, hầu hết phụ nữ ở trên địa bàn xã Thuận Hóa đều làm nông nên điều kiện để tham gia các hoạt động xã hội và quản lý cộng đồng chiếm tỷ lệ rất thấp. Việc vay vốn đã tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động như họp nhóm, học các lớp tập huấn về chăn nuôi, sản xuất, làm nhóm trưởng nhóm vay vốn,... đã tạo cho người phụ nữ sự tự tin, khả năng giao tiếp, trình bày trước đám đông và có khả năng tham gia vào việc quản lý ở cộng đồng.

Qua quá trình tham gia vay vốn, hoạt động xã hội và tham gia quản lý ở cộng đồng của các chị em phụ nữ đã tăng lên. Trước khi vay vốn, số lần tham gia các cuộc họp thôn, xóm chỉ chiếm trên 20%, nhưng sau khi vay vốn tăng lên trên 40%. Tỷ lệ phụ nữ tham gia quản lý ở cộng đồng như: Bí thư hi bộ,

Ban chấp hành Chi hội phụ nữ thôn, Ban chấp hành Mặt trận thôn, tổ trưởng tổ vay vốn,... tăng lên 9% so với trước khi vay vốn. Mặc dù số lượng tham gia quản lý ở cộng đồng tăng lên không nhiều nhưng qua đó cho thấy đã có sự biến đổi sau khi họ tham gia hoạt động vay vốn.

Như vậy, vị trí và tiếng nói của người phụ nữ trong gia đình và cộng đồng đã dần dần tăng lên, qua đó họ đã khẳng định được vị trí của mình, có quyền tham gia các quyết định quan trọng trong gia đình, tự tin trình bày ý kiến của mình trước cuộc họp, có điều kiện tham gia các hoạt động ngoài xã hội và tham gia quản lý ở cộng đồng.

Chương trình vay vốn đã tác động đến đời sống của các hộ gia đình rất lớn, đặc biệt phụ nữ nghèo ở nông thôn và gia đình của họ. Từ nguồn vốn vay thu nhập của các hộ gia đình tăng lên, điều kiện sống, sức khỏe của các thành trong gia đình và nguồn lực con người được nâng cao. Kỹ năng quản lý, chi tiêu, tiết kiệm và khả năng trình bày trước đám đông cũng như việc tham gia quản lý ở cộng đồng được có bước chuyển biến rõ rệt. Qua đó, người phụ nữ đã khẳng định được vị trí và tiếng nói của mình trong gia đình cũng như ở cộng đồng.

Khi được phỏng vấn, chị Hà Thị Phương Nguyệt - cán bộ công tác xã hội cho biết: *"Sau khi tốt nghiệp đại học ngành công tác xã hội tôi được tuyển về công tác ở ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa đến nay gần 5 năm, trong quá trình công tác có tham gia trong ban xóa đói giảm nghèo của xã và cùng với Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên phụ trách bên mảng vay vốn ngân hàng chính sách xã hội nên tôi đã tham gia các hoạt động trực tiếp với người dân trên địa bàn xã rất nhiều. Những năm đầu khi về tham gia các cuộc họp với người dân thì tôi thấy rằng tỷ lệ phụ nữ tham gia trong các cuộc họp rất ít, đa số đàn ông. Những trường hợp phụ nữ đi họp đa phần là chồng có việc bận hoặc gia đình không có đàn ông. Sau khi tham gia vào chương trình tín dụng của Hội phụ nữ xã làm việc trực tiếp với chị em phụ nữ thì họ chia sẻ rằng, họ rất*

ít tham gia các hoạt động xã hội, các cuộc họp trong thôn xóm đã số là chồng đi, vì các chị em phụ nữ rất e ngại trong việc phát biểu ý kiến. Sau một thời gian các chị em phụ nữ tham gia vay vốn, họ bắt đầu tập làm quen với việc sinh hoạt trước đám đông thông qua tổ vay vốn, được hướng dẫn thảo luận nhóm, đưa ra các ý kiến. Họ được làm quen dần qua các cuộc họp ở chi hội, rồi được tham gia các lớp tập huấn, từ đó các chị em tự tin hơn, nâng cao kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Thông qua chương trình vay vốn đã tạo điều kiện cho chị em phụ nữ có cơ hội tham gia các hoạt động xã hội, tự tin trong cách giáp tiếp, có khả năng tham gia quản lý ở cộng đồng".

(Nguồn: PVS, nữ, 31 tuổi, cán bộ công tác xã hội)

Thông qua chương trình vay vốn cho thấy rằng hoạt động của cán bộ công tác xã hội rất hữu ích, góp phần cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của các thành viên trong gia đình và cơ hội tham gia các hoạt động xã hội của người phụ nữ. Đây là nguồn động lực và niềm tin cho chương trình tín dụng đối với các hộ gia đình, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở vùng nông thôn

2.5. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội

Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã có những thay đổi tích cực và quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Nền kinh tế - xã hội đang phát triển theo chiều hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mức sống của người dân ngày càng nâng cao. Các chính sách ngày càng toàn diện hơn, bao trùm các nhu cầu cơ bản của đối tượng. Các chính sách mới ngày càng mang tính hội nhập, phát huy truyền thống văn hóa, nhân văn của dân tộc và mang tính xã hội hóa. Hệ thống tổ chức bộ máy và đội ngũ nhân viên làm CTXH trong lĩnh vực an sinh ngày càng mở rộng trong các lĩnh vực như: Chăm sóc sức khỏe và bảo vệ trẻ em, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp các cá nhân, gia đình tan vỡ, phòng chống các tệ nạn xã hội, giảm nghèo và trợ giúp người già. Công tác xã hội có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, bảo vệ quyền con

người, nhân phẩm, giá trị con người, công bằng và bình đẳng xã hội; thúc đẩy xây dựng một xã hội vì hạnh phúc của tất cả mọi người...

Đặc biệt, thời gian vừa qua nhân viên công tác xã hội đóng vai trò quan trọng trong công tác hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay. Qua nghiên cứu thực tế tại địa bàn nghiên cứu xã Thuận Hóa, nhân viên công tác xã hội có những vai trò sau:

2.5.1. Nhân viên công tác xã hội là người kết nối - còn gọi là người trung gian

Nhân viên xã hội là người hiểu rõ những thông tin về các chính sách, dịch vụ. Là cầu nối giữa các chính sách, dịch vụ cho các đối tượng. Các đối tượng như người già, dân tộc thiểu số, người nghèo và phụ nữ nghèo,... là những đối tượng ít có cơ hội tiếp cận được với thông tin về các chính sách và dịch vụ nên khi làm việc với những đối tượng này nhân viên công tác xã hội cần phải hiểu rõ nhu cầu của các đối tượng để kết nối các chính sách và dịch vụ đến tận tay các đối tượng.

Qua nghiên cứu trên địa bàn cho thấy nhân viên công tác xã hội nắm rõ tâm tư, nguyện vọng của người dân và kết hợp với những hiểu biết về các chính sách, dịch vụ đã giúp phụ nữ xã Thuận Hóa thời gian qua tiếp cận với chính sách và các loại hình vay vốn. Phụ nữ trên địa bàn xã Thuận Hóa, đặc biệt là phụ nữ nghèo họ ít có cơ hội hiểu biết về các chính sách và dịch vụ, như các chính sách vay vốn. Có nhiều chị em phụ nữ rất muốn vay vốn nhưng có nhiều lý do khiến họ e ngại như: trình độ học vấn thấp nên họ không biết chữ để làm thủ tục vay vốn; không nắm rõ các quy định, thủ tục vay vốn; chưa hiểu rõ lợi ích của việc vay vốn,...

Kết hợp với Hội phụ nữ xã, các đoàn thể trên địa bàn, nhân viên công tác xã hội đã đi tìm hiểu nhu cầu của người dân để kết nối chính sách vay vốn đến với các chị em phụ nữ. Giúp các chị em tiếp cận với các loại hình vay vốn

qua các chính sách và những thủ tục, quy định với từng loại hình để các chị em phụ nữ hiểu rõ thủ tục và quy định và lợi ích khi vay vốn.

Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các nguồn vốn vay có lãi suất thấp, thời hạn dài. Mặc dù Hội liên hiệp Phụ nữ xã đã ký ủy thác với ngân hàng chính sách xã hội huyện trên 4 năm nhưng năm đầu tỷ lệ phụ nữ trên địa bàn xã tiếp cận với nguồn vốn vay này rất ít. Do việc tuyên truyền về chính sách vay vốn đến với các chị em chưa được rõ ràng. 3 năm trở lại đây cùng với hoạt động hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội các chị em trên địa bàn xã đã hiểu rõ hơn về các thủ tục, quy định và tính chất của từng loại hình vay vốn như quy định và tính chất của loại hình vay vốn học sinh - sinh viên nó khác với loại hình vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh ra sao. Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận về chương trình tín dụng nước sạch vệ sinh môi trường và chương trình tín dụng cho phụ nữ nghèo để từ đó họ hiểu rõ tính chất và mục đích của từng loại hình.

Ngoài ra nhân viên công tác xã hội là cầu nối để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của chị em phụ nữ đến với chính quyền địa phương để từ đó chính quyền địa phương tác động đến chính quyền cấp trên giúp các chính sách đến với phụ nữ một cách nhanh nhất và có những chính sách mới đáp ứng được nhu cầu của họ. Giúp phụ nữ tiếp cận với các loại cây giống và con giống mới có năng suất để nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi.

Kết nối các chương trình học bổng dành cho học sinh và sinh viên nghèo vượt khó và các chương trình hỗ trợ cho những gia đình nghèo hiếu học.

2.5.2. Nhân viên công tác xã hội là người tư vấn, tham vấn

Vai trò là người tư vấn: Nhân viên công tác xã hội cung cấp thông tin tư vấn cho các đối tượng phụ nữ về các chính sách, thủ tục và quy định vay vốn. Tư vấn cho những phụ nữ có trình độ học vấn thấp cách làm thủ tục hồ sơ vay vốn, cách sử dụng vốn vay đúng mục đích và mang lại hiệu quả. Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội còn tư vấn cho chị em phụ nữ về lợi ích của từng loại hình vay vốn và tư vấn về việc sử dụng giống cây trồng và giống vật nuôi

nào mang lại hiệu quả quả, tư vấn kỹ thuật chăn nuôi, sản xuất. Nhờ hoạt động tư vấn của nhân viên công tác xã hội đã giúp cho phụ nữ tiếp cận được với các chính sách vay vốn và sử dụng đúng mục đích, mang lại hiệu quả trong sản xuất chăn nuôi, nâng cao nguồn thu nhập cho gia đình, giảm tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ học sinh bỏ học, góp phần xây dựng nông thôn mới hiệu quả.

Vai trò là người tham vấn: Tham vấn đóng vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ phụ nữ nghèo và phụ nữ nông thôn về các vấn đề như sức khỏe, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, việc tham gia ra quyết định những việc lớn trong gia đình và tham gia các hoạt động xã hội, tham gia vay vốn để phát triển kinh tế, chi phí học hành cho con cái và tham vấn về lợi ích của việc sử dụng nước sạch và công trình phụ,... giúp chị em phụ nữ hiểu biết thêm và tạo cơ hội để cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần của các thành viên trong gia đình.

Thời gian qua kết hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ và Ban xóa đói giảm nghèo của xã, nhân viên công tác xã hội đã tham gia trợ giúp phụ nữ trên địa bàn xã các hoạt động tham vấn nhằm mục đích cải thiện và nâng cao chất lượng của phụ nữ qua việc sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội đã mang lại hiệu quả đáng quan tâm.

Nhân viên công tác xã hội trực tiếp tham vấn với chị em phụ nữ và các thành viên trong gia đình họ để cùng nhau bàn bạc để tìm ra những tồn tại hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế cũng như các điều kiện sinh hoạt khác của họ, cùng nhau đưa ra những định hướng mới để giúp họ khơi dậy những tiềm năng và thế mạnh. Các hoạt động tham vấn cụ thể như: tham vấn về mục đích của từng loại hình vay vốn, cách sử dụng vốn vay để mang lại hiệu quả; tham vấn về các mô hình chăn nuôi, sản xuất phù hợp; tham vấn về việc tham gia đưa ra các quyết định về các công việc lớn trong gia đình; tham vấn về cách quản lý, chi tiêu tiết kiệm; tác dụng của việc sử dụng nước sạch vệ sinh môi trường.

Nhân viên công tác xã hội tham vấn cho phụ nữ nghèo vay vốn hộ nghèo để nâng cao mức thu nhập cải thiện đời sống bằng cách thay đổi giống cây trồng và giống vật nuôi, phương pháp và kỹ thuật. Cùng nhau bàn bạc tìm ra nguyên nhân năng suất sản lượng thu nhập thấp để thay đổi giống cây trồng, các loại phân bón và kỹ thuật chăm sóc phù hợp. Đưa ra những định hướng nên đầu tư giống vật nuôi nào cho phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu, khả năng của mình. Qua hoạt động tham vấn của nhân viên công tác xã hội các chị em phụ nữ đã cùng với các thành viên trong gia đình mình đã tìm ra một số nguyên nhân và có những định hướng mới về chăn nuôi, sản xuất mạng lại nguồn thu nhập cho gia đình, cải thiện cơ bản về điều kiện sống của các thành viên.

Tham vấn về tác dụng của việc sử dụng nước sạch và công trình phụ. Có nhiều chị em phụ nữ rất muốn vay vốn để đầu tư công trình nước sạch và nhà vệ sinh khép kín nhưng họ lại sợ rằng đầu tư cho việc dùng nước sạch và công trình phụ thì không mang lại nguồn thu nhập và không có khả năng để trả nợ. Vì thế nhiều gia đình tận dụng nguồn nước khe suối và sử dụng nhà vệ sinh tạm bợ để khỏi mất một khoản đầu tư. Có nhiều chị em phụ nữ chỉ biết đến lợi ích trước mắt nhưng không tính đến lợi ích lâu dài về việc sử dụng nguồn nước sạch và nhà vệ sinh khép kín sẽ đảm bảo vệ sinh, không sợ các bệnh tật lây nhiễm qua nguồn nước ở khe suối và vệ sinh không an toàn đối với những nhà vệ sinh tạm bợ. Nhờ có sự quan tâm và kỹ năng tham vấn của nhân viên công tác xã hội về tác dụng của việc sử dụng nguồn nước sạch và nhà vệ sinh khép kín sẽ mang lại sự an toàn, không sợ lây nhiễm các mầm bệnh qua nguồn nước khe suối, sức khỏe của các thành viên trong gia đình được đảm bảo. Có sức khỏe tốt thì có điều kiện để phát huy nhân lực nâng cao thu nhập cho gia đình. Đến nay trên địa bàn xã Thuận Hóa đã có trên 70% hộ gia đình sử dụng nguồn nước sạch và gần 50% hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh khép kín, tăng gần gấp đôi so với thời gian trước khi vay vốn.

Tham vấn về khả năng quản lý, chi tiêu tiết kiệm trong gia đình: Nhiều chị em phụ nữ ít có cơ hội tiếp xúc với các hoạt động ngoài xã hội nên việc quản lý chi tiêu chưa có kinh nghiệm, đặc biệt là phụ nữ nghèo, khi có nguồn thu nhập thì tiêu xài phung phí chưa biết cách tiết kiệm, để dành khi ốm đau hay có việc đột xuất. Nhờ có hoạt động vay vốn và thành lập tổ tiết kiệm từ nguồn vay của tổ cho các hội viên vay không tính lãi và tổ tiết kiệm của các chi hội làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh quay vòng hàng tháng, các chị em phụ nữ đã tập quen dần với cách tiết kiệm. Cùng với hoạt động tham vấn của nhân viên công tác xã hội đã có những định hướng cho việc quản lý và cách chi tiêu tiết kiệm hợp lý khi có nguồn thu nhập. Tuy nhiên, ban đầu các chị em phụ nữ cảm thấy việc thực hiện tiết kiệm rất khó khăn, đa số phụ nữ nghèo cho rằng tiền ăn hàng ngày chưa đủ thì lấy đâu ra mà tiết kiệm. Nhờ kỹ năng tham vấn của nhân viên công tác xã hội đã thuyết phục được các chị em tham gia vào tổ tiết kiệm, tự tiết kiệm trong gia đình bằng cách mua heo đất, lập kế hoạch quản lý tài chính và cách chi tiêu hàng ngày, đặc biệt cách lý chi tiêu khi có nguồn thu nhập. Qua điều tra phỏng vấn đến nay đã có 5 tổ tiết kiệm từ nguồn vốn vay có 135 thành viên tham gia với số tiền trên 59 triệu đồng và có 7/7 Chi hội làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tổ chức quay vòng hàng tháng, mỗi hội viên đóng 20 ngàn đồng một tháng. Nhờ đó, phụ nữ xã Thuận Hóa đã nâng cao khả năng tiết kiệm và cách quản lý tài chính, chi tiêu trong gia đình.

Tham vấn cho phụ nữ tham gia vào việc ra quyết định những công việc lớn trong gia đình: Vấn đề tham gia ra quyết định những công việc lớn trong gia đình của người phụ nữ trước đây rất hạn chế, có rất nhiều lý do nhưng có 3 lý do cơ bản đó là: do ảnh hưởng của chế độ phong kiến nên người phụ nữ là người nội trợ trong gia đình, phải phục tùng cha, chồng và con, không có quyền hành trong gia đình; phụ nữ ít có cơ hội tham gia các hoạt động xã hội

nên trình độ nhận thức về các vấn đề xã hội còn hạn chế; phụ nữ không nắm giữ tài sản nên không có quyền đưa ra các quyết định liên quan đến tài chính.

Sau khi tham gia vay vốn, phụ nữ đã có cơ hội tham vào các cuộc họp và các hoạt động xã hội, được sự tham vấn của nhân viên công tác xã hội, đã giúp họ nhận thức được các vấn đề xã hội và phần nào đó phá bỏ tư tưởng phong kiến, có cơ hội và biết cách quản lý tài sản, chi tiêu trong gia đình đã giúp họ tự tin tham gia vào việc ra quyết định những công việc lớn trong gia đình.

2.5.3. Nhân viên công tác xã hội là người vận động nguồn lực

Phụ nữ trên địa bàn xã Thuận Hóa đa số là nông dân, ở xa trung tâm nên việc tiếp cận các thông tin và nguồn lực rất hạn chế. Nhân viên công tác xã hội đã giúp phụ nữ vận động các nguồn lực bên trong và bên ngoài để trợ giúp họ giải quyết vấn đề bằng nhiều hình thức như: kết hợp với các Ban ngành, Đoàn thể ở địa phương hỗ trợ về cơ sở vật chất, kỹ thuật và các thông tin, chế độ chính sách,....

Nhân viên công tác xã hội đã huy động nguồn lực về con người như: vận động các hội viên, đoàn viên trợ giúp các gia đình đình có hoàn cảnh khó khăn, neo người gieo cấy, thu hoạch mùa màng. Huy động nguồn lực vật chất bằng cách vận động những hộ gia đình khá giả trợ giúp cho các hộ gia đình đình nghèo cây giống, con giống và quyên góp tiền mặt ủng hộ cho các gia đình gặp hoạn nạn khó khăn.

Vận động các hộ phụ nữ nghèo tiếp cận với các nguồn vốn vay, tạo điều kiện cho phụ nữ được tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt để giúp họ có kinh nghiệm trong sản xuất chăn nuôi, tạo nguồn thu nhập cho gia đình.

Tìm kiếm và kết nối các chính sách hỗ trợ người nghèo như cấp thẻ bảo hiểm y tế, giúp người cao tuổi và người già neo đơn, người tàn tật,... làm hồ sơ hưởng các chế độ trợ cấp.

Vận động các Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên,... trên địa bàn xã thành lập quỹ để ủng hộ cho những gia đình gặp nạn, tặng quà trong những ngày lễ, tết.

Giúp phụ nữ tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản miễn phí và thường xuyên đi khám sức khỏe định kỳ. Kết hợp với Hội phụ nữ huyện tổ chức các lớp tập huấn về sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tìm kiếm và hỗ trợ các biện pháp tránh thai cho phụ nữ như vận động các chị em phụ nữ đi đặt vòng, phát bao cao su,... hướng dẫn các biện pháp tránh thai an toàn.

Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội vận động nguồn lực tinh thần như thăm hỏi, chia sẻ động viên với những gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn để giúp họ an tâm vượt qua những khó khăn đó.

2.5.4. Nhân viên công tác xã hội là nhà giáo dục

Phụ nữ nông thôn đa phần trình độ nhận thức còn hạn chế, họ ít tiếp cận với các thông tin và các hoạt động xã hội nên mức độ hiểu biết của họ về vấn đề phát triển kinh tế, việc quản lý, chi tiêu trong gia đình cũng như việc quyết định cho con cái học ngành nào cho phù hợp của phụ nữ còn hạn chế. Vì thế hỗ trợ giáo dục cho phụ nữ, giúp họ tăng kiến thức và khả năng tiếp cận các thông tin là vấn đề hết sức quan trọng.

Nhân viên công tác xã hội với vai trò là người giáo dục cung cấp các kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về các vấn đề như: xóa đói giảm nghèo, cách tiếp cận các thông tin về sức khỏe sinh sản, tiếp cận về các chính sách hỗ trợ vay vốn, kỹ năng giải quyết các vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày, cách quản lý chi tiêu hợp lý.

Qua nghiên cứu cho thấy, nhân viên công tác xã hội cùng với các ban ngành, đoàn thể địa phương xây dựng nội dung tập huấn cho phụ nữ và người dân trên địa bàn về việc tuyên truyền pháp luật, sức khỏe sinh sản, kỹ thuật sản xuất chăn nuôi,... giúp họ có những hiểu biết và nâng cao các kỹ năng

giải quyết các vấn đề khó khăn trong cuộc sống, biết cách tìm kiếm các nguồn lực để phát triển kinh tế, nâng cao mức thu nhập.

Nhân viên công tác xã hội hướng dẫn cho phụ nữ nghèo cách phát triển kinh tế tùy theo điều kiện và khả năng của từng hộ gia đình như: việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với điều kiện thời tiết và khí hậu của từng mùa, thay đổi giống vật nuôi phù hợp với khả năng và hướng dẫn cụ thể kỹ thuật chăn nuôi, sản xuất để mang lại hiệu quả cho nguồn thu nhập của gia đình.

Hướng dẫn cho chị em phụ nữ về cách quản lý, chi tiêu tiết kiệm trong gia đình, đặc biệt khi có nguồn thu nhập thì phải biết cách chi tiêu hợp lý, biết cách tiết kiệm để dành khi túng thiếu và có việc đột xuất.

Cung cấp kiến thức về tầm quan trọng của việc học tập của con cái, giúp họ định hướng tương lai cho con cái sau này có trình độ học vấn, có việc làm ổn định, hạn chế tỷ lệ các em học sinh bỏ học giữa chừng để giúp bố mẹ.

Ngoài ra, nhân viên công tác xã hội còn cung cấp cho họ những kiến thức về vệ sinh môi trường góp phần đảm bảo sức khỏe, tránh việc lây nhiễm các mầm bệnh, khuyến khích các hộ gia đình sử dụng nguồn nước sạch và công trình vệ sinh khép kín.

2.5.5. Nhân viên công tác xã hội là người xây dựng và thực hiện kế hoạch cộng đồng

Nhân viên công tác xã hội tiếp cận và tìm hiểu nhu cầu của cộng đồng, xác định những nhu cầu cấp thiết nhằm giúp người dân, đặc biệt là phụ nữ nghèo xây dựng chương trình kế hoạch phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện và tiềm năng của họ.

Nhân viên công tác xã hội phối hợp với Ban xóa đói giảm nghèo của xã xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Căn cứ vào từng điều kiện và hoàn cảnh của các hộ nghèo để xây dựng kế hoạch phù hợp, giúp các hộ

nghèo thoát nghèo và vươn lên thành hộ khá giả bằng chính năng lực của mình.

Phối hợp với Hội phụ nữ xã xây dựng và triển khai kế hoạch vay vốn cho phụ nữ, định hướng sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, xây dựng kế hoạch cho các tổ vay vốn tiếp tục thực hiện tiết kiệm bằng nguồn vốn vay của các hội viên và cho vay không lãi. Tiếp tục thực hiện và triển khai đồng bộ 7/7 chi hội làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiết kiệm bằng cách hàng tháng các hội viên góp quỹ để quay vòng.

Nhân viên công tác xã hội giúp các hộ gia đình nghèo xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với từng mùa vụ và khí hậu thời tiết cũng như khả năng của từng hộ gia đình. Có nhiều hộ gia đình đã chuyển vật nuôi mang lại hiệu quả cao. Điển hình có chị Minh ở chi hội Thượng Lào, gia đình chị chuyển từ nuôi dê sang nuôi ong lấy mật, hiện nay gia đình chị nuôi trên 100 tổ ong lấy mật, thu nhập mỗi năm trên 40 triệu, từ một hộ nghèo nay gia đình nghèo nay đã trở thành hộ khá giả.

Tiếp tục phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mục đích sử dụng vốn vay và chương trình thực hiện các kế hoạch đã đề ra để có những điều chỉnh kịp thời với những hộ gia đình sử dụng vốn vay không đúng mục đích, thực hiện kế hoạch đã triển khai chưa đúng hướng và biểu dương những hội viên đạt kết quả cao trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình.

2.5.6. Nhân viên công tác xã hội là người tạo sự thay đổi

Nhân viên công tác xã hội với vai trò là người tạo sự thay đổi, giúp phụ nữ nông thôn và phụ nữ nghèo có cái nhìn mới trong cách suy nghĩ và các hoạt động trong đời sống hàng ngày.

Giúp phụ nữ thay đổi về cách suy nghĩ theo kiểu lạc hậu, nâng cao quan điểm nhận thức, có cái nhìn mới phù hợp với sự phát triển của xã hội. Từ đó thay đổi vị trí và vai trò của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Nhân viên công tác xã hội giúp phụ nữ nghèo và các thành viên trong gia đình họ nhận thức rõ chương trình xóa đói giảm nghèo là trách nhiệm chung của các Ban, ngành đoàn thể, của cộng đồng và của chính bản thân người nghèo. Xóa bỏ tư tưởng trong chờ, ỷ lại của một số người nghèo, phát huy khả năng của người nghèo để giúp họ vươn lên thoát nghèo từ chính bản thân mình và mang tính chất bền vững, tránh nguy cơ tái nghèo.

Tăng cường công tác tuyên truyền về việc nâng cao nhận thức của người phụ nữ nông thôn, trợ giúp họ tự tìm hiểu để nâng cao kiến thức về cách phát triển kinh tế, có cái nhìn đúng hơn về các vấn đề trong cuộc sống gia đình, tự tin đưa ra các quyết định và định hướng tương lai cho con cái, nâng cao vai trò và vị trí của người phụ nữ, xóa bỏ những tư tưởng phong kiến lạc hậu.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Vốn vay ngân hàng chính sách xã hội đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế gia đình, đặc biệt là giúp phụ nữ nông thôn và phụ nữ nghèo có cơ hội vươn lên thoát nghèo và trở thành những hộ gia đình khá giả từ nguồn vốn vay. Chương trình vay vốn dành cho phụ nữ được Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, có những chính sách ưu tiên cho phụ nữ nghèo và phụ nữ ở các vùng dân tộc thiểu số.

Kết quả nghiên cứu đề tài: "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội", tác giả có những kết luận sau:

Hoạt động công tác xã hội đóng vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay. Bước đầu thực hiện hoạt động hỗ trợ nhưng cán bộ công tác xã hội đã đem lại những thay đổi cơ bản trong việc giúp phụ nữ phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, tự tin trong giao tiếp, phần nào khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Nhờ nguồn vốn vay mà tỷ lệ học sinh bỏ học trên địa bàn đã thuyên giảm, nhiều em tốt nghiệp đại học, cao đẳng và có việc làm ổn định, giúp gia đình trả nợ.

Số hộ gia đình sử dụng nước sạch và công trình vệ sinh khép kín đã tăng lên, góp phần nâng cao sức khỏe, cải thiện điều kiện sống vật chất và tinh thần của người dân.

Chính quyền xã Thuận Hóa rất quan tâm đến chương trình vay vốn dành cho các đối tượng nói và phụ nữ nói riêng. Tạo điều kiện cho người dân có điều kiện phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của họ. Đặc biệt, Hội liên hiệp Phụ nữ xã đã có những hoạt động tuyên truyền, khuyến khích các hội viên tham gia vay vốn, cùng với các bộ công tác xã hội tổ chức những buổi sinh hoạt tại các chi hội và các lớp tập huấn nhằm mục

đích tham vấn cho các hội viên kỹ năng và phương pháp phát triển kinh tế và kỹ năng sống.

Mặc dù bước đầu thực hiện nhưng nhân viên công tác xã hội rất quan tâm, nhiệt tình trong công tác hỗ trợ, giúp người dân cải thiện cuộc sống, được nhiều người dân tin tưởng và ủng hộ.

Bên cạnh những mặt đạt được, trong quá trình thực hiện các hoạt động, nhân viên công tác xã hội vẫn còn gặp một số khăn trong quá trình vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp. Vì người dân có rất nhiều nhu cầu khác nhau và một số phụ nữ trình độ học vấn thấp, nhận thức còn hạn chế nên khó tiếp thu các thông tin và sự hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội.

2. Khuyến nghị

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các chính sách vay vốn

Đảng và Nhà nước quan tâm hơn nữa về các chính sách vay vốn, tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, đặc biệt các chính sách vay vốn dành cho phụ nữ nghèo và phụ nữ dân tộc thiểu số.

Mở rộng đối tượng vay vốn và triển khai các chính sách vay vốn đến các vùng sâu, vùng xa giúp người dân tiếp cận và hiểu rõ hơn mục đích, hiệu quả của vốn vay.

Nhằm giúp chương trình tín dụng học sinh - sinh viên có hiệu quả, cần phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, ngân hàng chính sách, địa phương và các tổ chức xã hội để nắm được con số học sinh - sinh viên, giúp cho nguồn vốn vay sử dụng đúng mục đích. Nâng mức vay cho phù hợp với tình hình thực tế, nhằm đảm bảo việc chi trả chi phí học tập.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đào tạo và bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách để nâng cao nghiệp vụ nhằm giúp cho các đối tượng vay vốn sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích và mang lại hiệu quả cao.

Chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ với ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ người nghèo và phụ nữ vùng sâu, vùng xa sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, giúp người dân vươn lên thoát nghèo và phấn đấu trở thành hộ khá giả góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động xã hội

Nhằm giúp cho người dân và đặc biệt phụ nữ nghèo, phụ nữ vùng sâu vùng xa tiếp cận được các thông tin về chương trình tín dụng cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách vay vốn dành cho các đối tượng. Vận động người dân tìm hiểu về mục đích và hiệu quả của việc vay vốn và khuyến khích họ tham gia vay vốn để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Nhằm nâng cao vị trí và vai trò nhân viên công tác xã hội và giúp cho người dân hiểu rõ hơn vai trò của nhân viên công tác xã hội trong các hoạt động hỗ trợ nói chung và hoạt động hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay nói riêng, cần phải tuyên truyền sâu rộng hơn nữa hoạt động của công tác xã hội nhằm giúp người dân thấy được lợi ích trong quá trình hỗ trợ sử dụng vốn vay đã cải thiện được chất lượng cuộc sống của họ trong thời gian qua.

Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân có cái nhìn đúng hơn về vai trò của công tác xã hội và qua đó nhằm khuyến khích và lôi cuốn mọi người tham gia hoạt động công tác xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau.

Tiếp tục đưa các hoạt động công tác xã hội vào chương trình hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay

Nhằm nâng cao hiệu quả vay vốn, ngoài việc mở rộng các đối tượng được vay, hoàn thiện và tuyên truyền sâu rộng các chính sách vay vốn đến người dân, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng mức vay và thời hạn vay,... cần chú trọng và quan tâm hơn nữa công tác hỗ trợ đối tượng vay sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích và mang lại hiệu quả. Luôn động viên, khuyến khích những nhân viên công tác xã hội có thành tích trong công tác

trợ giúp người dân về kỹ thuật và phương pháp trong sản xuất chăn nuôi, tham vấn họ thay đổi giống cây trồng vật nuôi, động viên khuyến khích những hộ gia đình nghèo tham gia vay vốn học sinh - sinh viên để giảm bớt số lượng học sinh bỏ học, vay vốn để sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn nước sạch, vệ sinh khép kín,... nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

Đặc biệt, hỗ trợ phụ nữ nghèo và phụ nữ có trình độ học vấn thấp tiếp cận với chương trình tín dụng, giúp họ có cơ hội tham gia các cuộc họp, các lớp tập huấn và tham gia các hoạt động xã hội nhằm nâng cao trình độ hiểu biết và góp phần cải thiện mức thu nhập của gia đình, đồng thời nâng cao vai trò và vị trí của người phụ nữ trong gia đình và ngoài cộng đồng.

Do đó, trong quá trình hoàn thiện và xây dựng các chính sách về vốn vay cũng như chương trình xóa đói giảm nghèo cần chú trọng và đưa hoạt động công tác xã hội vào để lồng ghép trong các chương trình để các chính sách và dịch vụ đến với người dân một cách nhanh chóng và hiệu quả, tăng năng lực cho người dân trong việc vươn lên thoát nghèo bền vững.

Nhân viên công tác xã hội không ngừng học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

Nhân viên công tác xã hội không ngừng học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của mình thông qua việc nghiên cứu tài liệu, sách, báo và tìm hiểu tình hình thực tế ở địa phương để vận dụng các kỹ năng, phương pháp một cách linh hoạt và có hiệu quả.

Nhân viên công tác xã hội muốn làm việc có hiệu quả cần phải tìm hiểu nhu cầu của người dân, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của họ, biết cách lựa chọn những nhu cầu cấp thiết để có những phương thức hoạt phù hợp, giải quyết được vấn đề cấp bách và đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp và những người có kinh nghiệm lâu năm để có những thay đổi phù hợp với tình hình thực tiễn ở mỗi địa phương. Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt cho người dân để lắng

nghe những chia sẻ của họ và tham vấn cho họ kỹ năng sống cũng như các phương pháp, kỹ thuật trong phát triển kinh tế.

Chính quyền các cấp tạo điều kiện cho cán bộ công tác xã hội có cơ hội giao lưu học hỏi kinh nghiệm từ các mô hình ở các địa phương khác, thường xuyên bồi dưỡng kiến thức thông qua các lớp tập huấn, tham dự các hội thảo và động viên khuyến khích cho những cán bộ có thành tích cao trong các hoạt động trợ giúp các đối tượng.

Tăng cường lồng ghép giới trong các dự án xóa đói giảm nghèo

Hiện nay, hầu hết các địa phương đều được Nhà nước quan tâm đầu tư nhiều chương trình dự án nhằm giúp người dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất thông qua các dự án phát triển sản xuất; xây dựng đời sống văn hóa mới và nâng cao đời sống tinh thần cho người qua việc phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới. Nhưng hầu hết các dự án chưa chú trọng việc lồng ghép giới trong quá trình thực hiện.

Vì vậy, để cho cả hai giới có cơ hội tiếp cận các nguồn lực, nâng cao khả năng và được hưởng lợi từ dự án cần phải để cả hai giới tham gia vào các dự án, đặc biệt là các dự án xóa đói giảm nghèo, giúp phụ nữ nghèo có cơ hội tham gia để nâng cao năng lực, biết cách vươn lên thoát nghèo. Tạo điều kiện cho phụ nữ ở các vùng sâu, vùng xa, phụ nữ ở các địa phương nghèo có điều kiện tham gia vào các hoạt động xã hội, dần dần khẳng định được vị trí và vai trò của mình.

Tăng cường bình đẳng giới trong các gia đình

Cho đến nay một số gia đình vẫn còn theo phong tục ngày xưa trọng nam khinh nữ. Vì thế, người phụ nữ trong gia đình chưa có sự bình đẳng như nam giới trong phân công lao động, vị trí và vai trò cũng như việc hưởng lợi.

Do vậy cần thay đổi nhận thức cho các thành viên trong gia đình để có cái nhìn đúng đắn hơn. Biết cách chia sẻ công việc nhà cùng với người phụ nữ; tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội, tham gia các lớp

tập huấn, các buổi họp thôn, xóm; tạo điều kiện cho các em gái có cơ hội được học tập như các em trai.

Bản thân người phụ nữ phải tự thay đổi sự bất bình bằng cách xóa bỏ tư tưởng phong kiến, chứng minh rằng bản thân mình cũng có thể làm được những công việc như nam giới để góp phần thu nhập trong gia đình, có quyền tham gia đưa ra quyết định cho những việc lớn trong gia đình, khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội cũng quan tâm hơn nữa đến việc bình đẳng giới. Tạo điều kiện và khuyến khích phụ nữ tham gia các lớp tập huấn, tham gia các hoạt động xã hội để giúp họ có cơ hội tiếp cận được các thông tin về các chính sách như vay vốn, các lớp đào tạo nghề. Tổ chức các buổi sinh hoạt trong cộng đồng nhằm mục đích tuyên truyền để người dân thay đổi suy nghĩ, xóa bỏ tư tưởng phong kiến, lạc hậu.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Thuận Hóa tiếp tục phát huy vai trò của mình

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về mục đích và hiệu quả việc sử dụng vốn vay đối với các hội viên để có những điều chỉnh kịp thời khi có những hội viên sử dụng vốn vay sai mục đích, không mang lại hiệu quả. Cần kết hợp chặt chẽ với cán bộ công tác xã hội để hỗ trợ các hội viên sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, giúp phụ nữ phát huy khả năng của mình vươn lên thoát nghèo bền vững.

Chú trọng hơn nữa đến công tác tuyên truyền, vận động các chính sách đến các hội viên. Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt và các lớp tập huấn nhằm giúp các hội viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, tự tin trong giao tiếp, nâng cao kỹ năng phát triển kinh tế và biết cách quản lý chi tiêu hợp lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hùng (2000), *Phụ nữ, giới và phát triển*, Nxb Phụ nữ.

2. Đỗ Thị Bình, Trần Thị Vân Anh (2003), *Giới và công tác giảm nghèo*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Đặng Thị Vân Chi (2008), *Vấn đề phụ nữ trong báo chí tiếng Việt trước năm 1945*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Trần Thị Minh Đức (chủ biên) (2006), *Đinh kiến và phân biệt đối xử theo giới - lý thuyết và thực tiễn*, Nxb Đại học quốc gia, Hà nội.
5. Thái Thị Ngọc Dur (2004), *Tài liệu giới và phát triển*, Đại học Mở bán công TP. HCM.
6. Lê Ngọc Hùng, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2000), *Xã hội học về giới và phát triển*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
7. Vũ Tuấn Huy (2003), *Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Đặng Cảnh Khanh (2003), *Xã hội học thanh niên*, Nxb chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Đặng Cảnh Khanh, Lê Thị Quý (2007), *Gia Đình học*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
10. Nguyễn Linh Khiếu (1999), *Nghiên cứu và đào tạo giới ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Trần Xuân Kỳ (2008), *Giáo trình Trợ giúp xã hội*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
12. Trần Xuân Kỳ, Nguyễn Thị Thuận (2009), *Giáo trình Giới và phát triển*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
13. Đặng Vũ Cảnh Linh (2008), *Niên tin trong một xã hội đang biến đổi*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Lê Thị Kim Lan (2006), *Phân công lao động theo giới trong cộng đồng dân tộc Bru - Vân Kiều*, Luận án tiến sĩ Xã hội học, Hà Nội.
15. Bùi Thị Xuân Mai (2010), *Giáo trình Nhập môn công tác xã hội*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

16. Bùi Thị Xuân Mai (chủ biên) (2008), *Giáo trình Tham vấn*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
17. Mai Quỳnh Nam (chủ biên) (2002), *Gia đình trong tấm gương xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Nguyễn Thị Hồng Nga (2010), *Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
19. Lê Thị Quý (2010), *Giáo trình Xã hội học giới*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
20. Lê Thị Quý (2000), *Ngăn chặn buôn bán phụ nữ ở Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
21. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Giáo trình Nhập môn công tác xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
22. Nguyễn Thị Thuận (chủ biên), *Phương pháp lồng ghép giới trong xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
23. Nguyễn Đình Tấn (2005), *Phân công và hợp tác lao động giới trong phát triển hộ gia đình và cộng đồng ngư dân ven biển Việt Nam hiện nay*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
24. Lê Thị Nhâm Tuyết (1975), *Phụ nữ Việt Nam qua các thời đại*, Nxb Phụ nữ Hà Nội.
25. Trần Thị Thu Thủy (2010), *Hiệu quả sử dụng vốn vay ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn của các hộ nông dân trên địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình*, Luận văn thạc sỹ Kinh tế, Huế.
26. Trung tâm nghiên cứu Giới và Phát triển (2007), *Luật bình đẳng giới diễn giải*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
27. Viện nghiên cứu gia đình và giới (2013), Quyển 23, số 4 và số 5, *Nghiên cứu Gia đình và giới*, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
28. UBND xã Thuận Hóa (2013), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014*, của Ủy ban nhân dân xã Thuận hóa ngày 16 tháng 12 năm 2013.

29. UBND xã Thuận Hóa (2012), *Đề án xây dựng mô hình nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020*, của xã Thuận Hóa ngày 20 tháng 4 năm 2012.
30. Báo cáo tình hình hoạt động của Hội phụ nữ xã Thuận Hóa qua các năm 2011 đến 2013.
31. Báo cáo tình hình hoạt động vay vốn của Hội liên hiệp Phụ nữ xã Thuận Hóa qua các năm 2011 đến 2013
32. Báo cáo tình hình hoạt động vay vốn của Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Tuyên Hóa qua các năm 2011 đến 2013
33. UBND huyện Tuyên Hóa (2009), *Báo cáo điều tra dân số và nhà ở năm 2009*, của huyện Tuyên Hóa tháng 4 năm 2009.
34. *Luật bình đẳng giới*, Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10 ngày 29 tháng 11 năm 2006.
35. [Vi.wikipedia.org/wiki/Phụ_nữ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Phụ_nữ)

PHỤ LỤC

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU SỐ 1

Người phỏng vấn: Trần Thị Ánh Tuyết (Kí hiệu: HV)

Người được phỏng vấn: P. N. A (Kí hiệu: CB)

Chức danh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thuận Hóa

Thời gian phỏng vấn: 15 giờ ngày 02 tháng 8 năm 2014

Địa điểm phỏng vấn: Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

HV: Cháu chào chú!

CB: Chào cháu

HV: Cháu xin tự giới thiệu cháu là Trần Thị Ánh Tuyết học viên cao học ngành Công tác xã hội trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội. Hiện nay cháu đang làm đề tài tốt nghiệp "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình)". Cháu rất mong nhận được sự giúp đỡ của chú để cháu có thể hoàn thành đề tài và đạt kết quả cao.

CB: Chú sẵn sàng giúp đỡ cháu tất cả những gì nằm trong khả năng và điều kiện cho phép.

HV: Dạ. Cháu cảm ơn chú

Thưa chú, theo cháu được biết chương trình vay vốn dành cho phụ nữ đã được triển khai trên địa bàn xã mình gần 5 năm. Chú cho cháu biết Đảng và chính quyền ở xã suy nghĩ về vấn đề này như thế nào?

CB: Đây là chương trình mà Đảng và chính quyền xã rất quan tâm. Là xã miền núi, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, số hộ phụ nữ nghèo chiếm hơn 1/3 tổng số hộ phụ nữ trên toàn xã. Nguồn thu nhập của các hộ gia đình

chủ yếu dựa vào máy sào ruộng. Vì thế từ khi có chương trình vay vốn dành cho phụ nữ chúng tôi rất quan tâm và tạo điều kiện, khuyến khích chị em tham gia vay vốn để đầu tư vào chăn nuôi, trồng trọt, nâng cao nguồn thu nhập cho gia đình. Chỉ đạo và kiểm tra thường xuyên các hoạt động của Hội phụ nữ, đặc biệt quan tâm đến chương trình vay vốn mà Hội phụ nữ đã và đang triển khai. Chỉ đạo và vận động các hội viên có điều kiện kinh tế khá giả ủng hộ cây giống, con giống và ngày công giúp các hội viên nghèo. Có những chính sách ưu tiên cho người nghèo nhằm tạo điều kiện cho họ vươn lên thoát nghèo.

HV: Chú cho cháu biết từ khi chương trình được triển khai đến nay đã mang lại kết quả như thế nào?

CB: Mặc dù chương trình khai trong thời gian chưa được dài nhưng đã đem lại những thay đổi đáng kể. Số hộ nghèo trên địa bàn xã đã giảm xuống còn 15%, thu nhập của người dân tăng lên góp phần cải thiện đời sống vật và tinh thần. Nhiều chị em phụ nữ đã có kinh nghiệm và kỹ thuật trong sản xuất chăn nuôi, nâng cao khả năng trong việc chi tiêu tiết kiệm trong gia đình. Từ khi có chương trình vay vốn số lượng học sinh bỏ học đã thuyên giảm, nhiều em tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định. Thực hiện Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 Của Thủ tướng Chính phủ về chương trình tín dụng thực hiện chiến lược mục tiêu quốc về nước sạch vệ sinh môi trường cùng với nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội và sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, đến nay trên địa bàn xã đã có trên 70% hộ gia đình sử dụng nguồn nước sạch và trên 50% hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh khép kín.

Đảng ủy và chính quyền xã luôn quan tâm và chỉ đạo hội phụ nữ thực hiện tốt chương trình vay vốn để góp xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, giúp người dân cải thiện cuộc sống.

HV: Xã mình hiện nay đã có 2 cán bộ tốt nghiệp ngành Công tác xã hội về công tác tại ủy ban xã. Họ đã có những hoạt động trợ giúp nào góp phần cải thiện cuộc sống của người dân trên trên bàn xã chưa ạ?

CB: Ủy ban nhân xã rất may mắn khi có đến 2 cán bộ tốt nghiệp ngành Công tác xã hội loại giỏi về công tác. Năm 2012 thực hiện đề án 32 của Chính phủ về phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020 xã đã cử 2 cán bộ đó đi học. Được đào tạo chuyên ngành và được tham gia các lớp tập huấn trong quá trình công tác nên cả 2 đồng chí đều có kinh nghiệm và nhiệt tình trong các hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội. Thời gian qua cả 2 đồng chí đều tham gia trong Ban xóa đói giảm nghèo của xã và cùng với Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên phụ trách bên mảng tín dụng. Họ đã có những hoạt động rất hữu ích trong công tác xóa đói giảm nghèo và trợ giúp hội viên sử dụng nguồn vốn vay mang lại hiệu quả đáng kể.

HV: Chú có những đánh giá như thế nào về những hoạt động của công tác xã hội?

CB: Hoạt động công tác xã hội đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ. Tư vấn cho các hộ nghèo, đặc biệt phụ nữ nghèo về phương pháp phát triển kinh tế, động viên các hộ gia đình nghèo vay vốn phát triển chăn nuôi sản xuất, trang trải chi phí học tập cho con em và vay vốn sử dụng nguồn nước sạch để đảm bảo vệ sinh. Nhờ có cán bộ công tác xã hội vận động, tư vấn được các chị em phụ nữ vay vốn để đầu tư cho con cái học hành và sử dụng nước sạch, một số gia đình họ không dám vay để đầu tư công trình nước sạch, đầu tư việc học của con cái, họ nghĩ vay như thế không có nguồn thu nhập để trả nợ. Hoạt động của công tác xã hội đã góp phần cải thiện đời sống của người dân rất nhiều, nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo, đặc biệt là phụ nữ đã có phương pháp phát triển kinh tế, biết cách quản lý, chi tiết tiết kiệm trong gia đình. Qua đó, giúp cho chương trình xây dựng nông thôn mới của xã thời gian qua rất hiệu quả.

HV: Cháu cảm ơn chú đã dành thời gian chia sẻ những thông tin quan trọng trong việc nghiên cứu đề tài của cháu. Cháu chúc chú luôn sức khỏe và thành công trong công tác.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU SỐ 2

Người phỏng vấn: Trần Thị Ánh Tuyết (Kí hiệu: HV)

Người được phỏng vấn: H. T. X (Kí hiệu: CB)

Chức danh: Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã Thuận Hóa

Thời gian phỏng vấn: 9 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2014

Địa điểm phỏng vấn: Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

HV: Em chào chị!

CB: Chào em

HV: Em xin tự giới thiệu em là Trần Thị Ánh Tuyết học viên cao học ngành Công tác xã hội trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội. Hiện nay em đang làm đề tài tốt nghiệp "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình)". Em rất mong nhận được sự giúp đỡ của chị để em có thể hoàn thành đề tài và đạt kết quả cao.

CB: Vậy à, chị sẽ giúp đỡ em những gì chị có thể.

HV: Em cảm ơn chị.

Hiện nay Hội phụ nữ xã mình đang triển khai chương trình vay vốn dành cho phụ nữ. Chị cho em biết, Hội mình triển khai chương trình này đã được mấy năm? Có những chính sách vay vốn nào ạ?

Hội triển khai chương trình vay vốn dành cho phụ nữ đến nay đã gần 5 năm. Chương trình vay vốn này có đến 7 loại hình vay vốn dành cho phụ nữ, đó là: Vay vốn hộ nghèo và cận nghèo, học sinh - sinh viên, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, nước sạch vệ sinh môi trường, sản xuất kinh doanh, hỗ trợ nhà ở. Có 7 loại hình nhưng các hội viên vay chỉ tập trung vào 4 loại

hình: vay vốn hộ nghèo, học sinh - sinh viên, nước sạch vệ sinh môi trường và sản xuất kinh doanh.

HV: Chị có thể cho em biết về thời hạn vay, số tiền vay và lãi suất như thế nào ạ?

CB: Thời hạn vay là 5 năm, số tiền vay tối thiểu của mỗi hội viên là 5 triệu đồng, tối đa 30 triệu. Lãi suất tùy theo từng loại hình vay: vay vốn hộ nghèo lãi suất 0.65, vay sản xuất kinh doanh lãi 0.9.

HV: Chị đánh giá như thế nào về kết quả của chương trình vay vốn trong những năm vừa qua.

CB: Chương trình được triển khai gần 5 năm, năm đầu tiên triển khai thì rất ít hội viên tham gia vay. Vì mới triển khai Hội chưa có nhiều hoạt động tuyên truyền đến chị em phụ nữ, nhiều người chưa tiếp cận được chính sách vay vốn. Một số ít tiếp được cận với chính sách vay vốn nhưng họ chưa mạnh dạn để làm hồ sơ vay. Sang năm thứ hai, cùng với sự giúp đỡ, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể địa phương Hội đã có những hoạt động tuyên truyền đến các hội viên ở các chi hội về chính sách vay vốn và vận động chị em tham gia vay vốn để phát triển kinh tế. Năm 2011 số lượng hội viên vay vốn bắt đầu tăng nhanh, trong đó số lượng hội viên vay theo loại hình hộ nghèo chiếm đa số. Với sự chỉ đạo của Hội phụ nữ huyện thực hiện hoạt động "Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ", Hội phụ nữ xã đã tiến hành phân công giúp đỡ các hộ nghèo bằng các hình thức như: ủng hộ cây giống, con giống, ngày công và chia sẻ sinh nghiệm trong sản xuất chăn nuôi. Tạo nguồn vốn bằng cách tổ chức thành lập tổ tiết kiệm vay vốn, hiện nay có 5 tổ vay vốn đã thành lập 5 tổ tiết kiệm, có 135 thành viên tham gia với số tiền trên 59 triệu đồng cho các hội viên vay không tính lãi. Nhiều hộ gia đình đã thoát nghèo, điều kiện sống của họ đỡ vất vả hơn.

HV: Hiện nay đã có nhân viên công tác xã hội trên địa bàn xã. Vậy nhân viên công tác xã hội có tham gia hoạt động trong chương trình vay vốn này không ạ?

CB: Chị đánh giá rất cao về những hoạt động của nhân viên trong tác xã hội trong chương trình vay vốn cùng với Hội trong thời gian qua. Hội đã phối hợp với Đoàn thanh niên xã và nhân viên công tác xã hội trong công tác theo dõi, kiểm tra mục đích và hiệu quả sử dụng vốn vay, vận động phụ nữ nghèo chưa tiếp cận với nguồn vốn vay mạnh dạn làm hồ sơ vay vốn. Nhờ có nhân viên công tác xã hội đã khuyến khích, tư vấn các hộ phụ nữ nghèo mạnh dạn làm hồ sơ vay vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi, tư vấn cho những hộ gia đình chưa sử dụng nguồn nước sạch và nhà vệ sinh khép kín. Trước đây người dân họ quen sống với việc sử dụng nguồn nước sông suối và nhà vệ sinh tạm bợ, họ không nghĩ đến việc hợp vệ sinh để đảm bảo sức khỏe. Sau khi nhân viên công tác xã hội tham vấn họ đã nhận thức được vấn đề này. Do đó, mà các hội viên sau khi vay vốn đa số sử dụng đúng mục đích và mang lại hiệu quả. Hội hy vọng rằng những năm tiếp theo luôn có sự tham gia giúp đỡ của nhân viên công tác xã hội trong các hoạt động, đặc biệt hoạt động trợ giúp phụ nữ sử dụng vốn vay.

HV: Em cảm ơn chị đã dành thời gian chia sẻ những thông tin rất ý nghĩa cho việc nghiên cứu đề tài của em. Chúc chị luôn sức khỏe và thành công trong cuộc sống. Em chào chị.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU SỐ 3

Người phỏng vấn: Trần Thị Ánh Tuyết (Kí hiệu: HV)

Người được phỏng vấn: H. T. P. N (Kí hiệu: CB)

Chức danh: Cán bộ chính sách xã hội xã

Thời gian phỏng vấn: 14 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2014

Địa điểm phỏng vấn: Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

HV: Em chào chị!

CB: Chào em

HV: Em xin tự giới thiệu em là Trần Thị Ánh Tuyết học viên cao học ngành Công tác xã hội trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội. Hiện nay em đang làm đề tài tốt nghiệp "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình)". Em rất mong nhận được sự giúp đỡ của chị để em có thể hoàn thành đề tài và đạt kết quả cao.

CB: Thế à? Chị cũng tốt nghiệp ngành Công tác xã hội ra. Chị sẵn sàng giúp đỡ em.

HV: Dạ em cảm ơn chị rất nhiều, trước khi đến gặp chị em cũng biết chị trước đây học công tác xã hội rồi ạ.

CB: Bây giờ em cần những thông tin gì?

HV: Chị cho phép em phỏng vấn một số thông tin liên quan đến các hoạt động của chị trong quá trình công tác.

CB: Ừ, em cứ hỏi đi.

HV: Chị công tác trên địa bàn xã đã được mấy năm rồi? Lĩnh vực chủ yếu hiện nay chị đang làm là gì?

CB: Chị làm ở đây gần 5 năm rồi, chị đang công tác bên mảng chính sách xã hội.

HV: Chị làm bên mảng chính sách chắc là tiếp cận nhiều với người dân?

CB: Ừ, cũng tiếp xúc nhiều với người dân vì liên quan đến việc giải quyết các chế độ, cấp thẻ bảo hiểm cho người nghèo.

HV: Công việc chính của chị là bên mảng chính sách. Chị có kiêm nhiệm hay tham gia thêm công việc gì nữa không?

CB: Ngoài công việc chính của chị thì chị có tham gia trong Ban xóa đói giảm nghèo của xã, phụ trách bên mảng vay vốn ngân hàng chính sách cùng với Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ.

HV: Chị làm việc trực tiếp với người dân nhiều, chị có nhận xét và đánh giá như thế nào về người dân trên địa bàn xã?

CB: Tuy thời gian công tác ở đây chưa lâu nhưng do tiếp xúc nhiều với người dân trong quá trình làm việc nên chị thấy người dân ở đây rất cần cù và chịu khó, làm việc quần quật cả ngày, đặc biệt là phụ nữ, ngoài việc nội trợ trong gia đình họ tham gia sản xuất không thua kém người đàn ông. Do làm quá nhiều việc trong ngày nên phụ nữ ít có thời gian tham gia các hoạt động xã hội, các cuộc họp thôn, xóm và các lớp tập huấn đa số người chồng tham gia, phụ nữ chỉ chiếm số ít. Một số phụ nữ do trình độ học vấn thấp nên họ rất ngại tham gia các cuộc họp thôn, xóm. Tài chính trong gia đình thì đa số đàn ông nắm giữ. Phụ nữ làm chủ hộ chỉ chiếm 13% tổng số hộ trên địa bàn xã.

HV: Chị đã có những hoạt động gì trong xóa đói giảm nghèo và chương trình vay vốn để giúp người nghèo và phụ nữ trên địa bàn xã không ạ?

CB: Từ khi tham gia vào Ban xóa đói giảm nghèo và cùng với Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên phụ trách bên mảng vay vốn ngân hàng chính sách xã hội chị tham gia rất nhiều hoạt động trợ giúp người nghèo và phụ nữ vay vốn, đặc biệt là phụ nữ nghèo. Thường xuyên vận động các hộ gia đình nghèo vay vốn

để phát triển kinh tế, tư vấn cho họ về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, vận động các hộ gia đình khá giả ủng hộ cây giống, con giống cho các hộ gia đình nghèo. Khuyến khích phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội, tham gia các buổi họp thôn và các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Đặc biệt, vận động phụ nữ vay vốn để đầu tư sử dụng nguồn nước sạch và công trình vệ sinh khép kín. Tư vấn cho học về lợi ích của việc sử dụng nước sạch và nhà vệ sinh khép kín. Cùng với hội phụ nữ xây dựng kế hoạch thành lập tổ tiết kiệm từ nguồn vốn vay cho các hội viên. Qua thực hiện tiết kiệm từ nguồn vốn vay mà các chị em phụ nữ đã nâng cao khả năng tiết kiệm.

HV: Chị đánh giá như thế nào về kết quả của các hoạt động của mình trong thời gian vừa qua?

CB: Thời gian đầu thực hiện các hoạt động tương đối khó khăn, vì chưa hiểu hết được đặc điểm của người dân nơi đây. Là một xã miền núi nên trình độ học vấn của người dân còn thấp, ít có cơ hội tiếp cận với các thông tin nên ban đầu họ khó tiếp thu những thông tin mình truyền đạt. Sau hơn một năm thực hiện chị cũng dần dần hiểu được đặc điểm và nhu cầu của họ và điều chỉnh phương pháp tiếp cận nên đã có những thay đổi đáng kể. Nhiều hộ nghèo đã mạnh dạn làm hồ sơ vay vốn phát triển kinh tế, thay đổi nhận thức, tự tin hơn trong giao tiếp. Đặc biệt là phụ nữ mạnh dạn tham gia các hoạt động xã hội, tham gia họp thôn và các lớp tập huấn. Biết cách quản lý, chi tiêu tiết kiệm trong gia đình. Nhiều người phụ nữ đã thay đổi được nhận thức và mạnh dạn đưa ra quyết định cho những công việc lớn trong gia đình, khẳng định vị trí và vai trò của mình.

HV: Em cảm ơn chị đã dành thời gian chia sẻ những thông tin bổ ích cho việc nghiên cứu đề tài của em. Chúc chị luôn sức khỏe và thành công trong cuộc sống.

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU SỐ 4

Người phỏng vấn: Trần Thị Ánh Tuyết (Kí hiệu: HV)

Người được phỏng vấn: L. T. T (Kí hiệu: ND)

Thời gian phỏng vấn: 10 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2014

Địa điểm phỏng vấn: Thôn Ba Tâm Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

HV: Em chào chị!

ND: Chào em

HV: Em xin tự giới thiệu em là Trần Thị Ánh Tuyết học viên cao học ngành Công tác xã hội trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội. Hiện nay em đang làm đề tài tốt nghiệp "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình)". Em rất mong nhận được sự giúp đỡ của chị để em có thể hoàn thành đề tài và đạt kết quả cao.

ND: Chị sẵn sàng giúp đỡ em về những gì chị biết.

HV: Em cảm ơn chị. Em được biết gia đình chị hiện đang vay vốn ngân hàng chính sách xã hội.

ND: Ừ, chị được hỗ trợ làm hồ sơ vay vốn năm 2011.

HV: Chị vay vốn theo loại hình nào?

ND: Gia đình chị trước đây thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ vay vốn hộ nghèo để đầu tư vào sản xuất chăn nuôi.

HV: Chị đã biết đến các hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay chưa ạ?

ND: Có em ạ.

HV: Trong quá trình chị sử dụng nguồn vốn vay có sự hướng dẫn, trợ giúp của nhân viên công tác xã hội không ạ?

ND: Có, nhiều lắm em ạ.

HV: Chị nhận được sự trợ giúp và hỗ trợ nào từ nhân viên công tác xã hội, chị có thể chia sẻ cho em biết được không ạ?

ND: Gia đình chị nhờ sự giúp đỡ của nhân viên công tác xã hội rất nhiều. Lần đầu tiên khi nhận tiền vay về, gia đình chị sử dụng số tiền vay đó đầu tư cho việc mua phân bón cho cây trồng nhưng năng suất đem lại chẳng khá hơn bao nhiêu so với lúc đầu. Gia đình chị thật sự rất lo lắng, rất may lúc đó có cán bộ chuyên trách về điều tra mục đích và hiệu quả của việc sử dụng vốn vay đi cùng với 2 cán bộ công tác xã hội chị đã chia sẻ về hiệu quả của việc đầu tư vốn vay cho cây trồng nhưng không mang lại năng suất. 2 cán bộ công tác xã hội đã tư vấn cho chị đầu tư cho chăn nuôi, họ tư vấn cho chị nuôi heo. Sau hơn một năm nuôi heo nái chị đã trả hết vốn và lãi.

HV: Chị đánh giá như thế nào về hoạt động trợ giúp của nhân viên công tác xã hội?

ND: Gia đình chị thoát được nghèo là nhờ chính quyền địa phương rất nhiều, đặc biệt là 2 cán bộ công tác xã hội, họ rất nhiệt tình trong việc giúp đỡ cho các gia đình nghèo về việc sử dụng nguồn vốn vay như thế nào cho hiệu quả, chứ không riêng gì gia đình chị đâu em ạ. Nhờ có họ mà gia đình chị đã thoát nghèo trở thành một hộ gia đình khá giả, năm 2013 chị được huyện tặng bằng khen về sản xuất chăn nuôi giỏi. Nay gia đình chị có điều kiện để nuôi 2 đứa con ăn học đại học.

HV: Em cảm ơn chị rất nhiều. Chúc gia đình chị luôn sức khỏe và làm ăn phát đạt.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU SỐ 5

Người phỏng vấn: Trần Thị Ánh Tuyết (Kí hiệu: HV)

Người được phỏng vấn: Tr. T. M (Kí hiệu: ND)

Thời gian phỏng vấn: 10 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2014

Địa điểm phỏng vấn: Thôn Thượng Lào Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

HV: Em chào chị!

ND: Chào em

HV: Em xin tự giới thiệu em là Trần Thị Ánh Tuyết học viên cao học ngành Công tác xã hội trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội. Hiện nay em đang làm đề tài tốt nghiệp "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình)". Em rất mong nhận được sự giúp đỡ của chị để em có thể hoàn thành đề tài và đạt kết quả cao.

ND: Chị sẵn sàng giúp đỡ em.

HV: Em cảm ơn chị. Trước đây chị có vay vốn ngân hàng chính sách xã hội đúng không ạ?

ND: Ừ, năm 2011 chị được hỗ trợ vay vốn hộ nghèo 20 triệu đồng.

HV: Chị có biết đến các hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay không ạ?

ND: Có em ạ, trước khi chị làm hồ sơ vay vốn chị đã biết đến các hoạt động của nhân viên công tác xã hội rồi.

HV: Từ khi chị vay vốn đến nay chị đã nhận được sự giúp đỡ nào của nhân viên công tác xã hội chưa?

ND: Gia đình chị nhờ chính quyền địa phương nhiều lắm em ạ, đặc biệt là nhân viên công tác xã hội. Nhân viên công tác xã hội đã động viên chị vay vốn để phát triển kinh tế. Trước đây gia đình chị thuộc diện hộ nghèo, vất vả lắm, nhưng chị lại không dám làm hồ sơ vay vốn, chị sợ không có điều kiện để trả nợ. Sau khi cán bộ hội phụ nữ và nhân viên công tác xã hội về vận động các hội viên vay vốn, chị đã mạnh dạn làm hồ sơ vay.

HV: Ngoài việc nhân viên công tác xã hội vận động khuyến khích chị vay vốn, họ còn có những hoạt động gì để giúp chị nữa không?

ND: Chị vay 20 triệu đồng, tất cả số tiền vay đó chị đầu tư cho việc nuôi ong lấy mật, nhưng năm đầu không mang lại hiệu quả. Gia đình chị rất lo lắng và chán nản, không biết làm gì để trả số nợ đó. Cuối năm 2011 các bộ chuyên trách và nhân viên công tác xã hội về kiểm tra mục đích của việc sử dụng vốn vay, chị đã chia sẻ những khó khăn đó với họ. Nhờ có sự động viên và hỗ trợ của quỹ Hội 3 triệu đồng cùng với sự tư vấn của nhân viên công tác xã hội, gia đình chị đã lấy lại tinh thần và tiếp tục đầu tư chăm sóc trên 200 đàn ong, cuối năm 2012 trừ các khoản chi phí đầu tư lãi trên 12 triệu đồng.

HV: Chị đánh giá như thế nào về hoạt động của nhân viên công tác xã hội đối với cuộc sống gia đình chị?

ND: Từ khi có các hoạt động hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội gia đình chị rất tự tin trong việc làm ăn. Trước đây gia đình chị nghèo, cuộc sống rất vất vả, không biết làm thế nào để khá hơn. Sau khi nhờ cán bộ công tác xã hội động viên, tư vấn về cách thức và phương pháp để phát triển nguồn thu nhập và chị được cử đi học lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi, từ đó gia đình chị đã có nguồn thu nhập đỡ hơn, có động lực để làm ăn, có đồng ra đồng vào để nuôi 4 đứa con ăn học. Đến nay gia đình chị đã thoát nghèo và có nguồn thu nhập cũng khá đỡ em ạ. 2 cán bộ công tác xã hội thường xuyên tới thăm hỏi, động viên gia đình chị. Gia đình chị có được như ngày hôm nay là nhờ sự giúp đỡ của cán bộ công tác xã hội và chính quyền địa phương rất nhiều.

HV: Em cảm ơn chị rất nhiều. Chúc gia đình chị luôn sức khỏe, hạnh phúc và làm ăn phát đạt hơn nữa. Em chào chị.

ND: Ủ, chị chào em.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU SỐ 6

Người phỏng vấn: Trần Thị Ánh Tuyết (Kí hiệu: HV)

Người được phỏng vấn: Tr. T. H (Kí hiệu: ND)

Thời gian phỏng vấn: 15 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2014

Địa điểm phỏng vấn: Thôn Đồng Lào Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

HV: Em chào chị!

ND: Chào em

HV: Em xin tự giới thiệu em là Trần Thị Ánh Tuyết học viên cao học ngành Công tác xã hội trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội. Hiện nay em đang làm đề tài tốt nghiệp "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình)". Em rất mong nhận được sự giúp đỡ của chị để em có thể hoàn thành đề tài và đạt kết quả cao.

ND: Ừ, em cần gì cứ hỏi, chị sẵn sàng giúp đỡ em.

HV: Dạ, em cảm ơn chị. Chị có biết đến hoạt động công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay không ạ?

ND: Có em ạ.

HV: Trước đây chị có vay vốn ngân hàng chính sách phải không ạ?

ND: Ừ, Chị vay vốn ngân hàng chính sách năm đầu năm 2012 em ạ.

HV: Chị vay vốn theo loại hình nào?

ND: Chị vay để sử dụng nước sạch và công trình phụ em ạ.

HV: Hiện nay gia đình chị vẫn sử dụng nước sạch chứ ạ?

ND: Ừ, gia đình đang sử dụng nguồn nước sạch.

HV: Chị có nhận được sự hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội trong việc sử dụng nguồn vốn vay không ạ?

ND: Có em ạ, gia đình chị được hỗ trợ của chính quyền địa phương và 2 cán bộ công tác xã hội nhiều lắm.

HV: Đó là những hoạt động hỗ trợ nào chị có thể cho em biết được không?

ND: Trước đây gia đình chị sử dụng nguồn nước sông và nhà vệ sinh tạm bợ. Chính quyền địa phương xã đã có những lần về tổ chức cuộc họp ở thôn để vận động người dân vay vốn sử dụng nguồn nước sạch và công trình phụ nhưng không được bao nhiêu hộ gia đình thực hiện. Năm 2011, các bộ Hội phụ nữ xã và 2 nhân viên công tác xã hội về từng chi hội tổ chức họp để vận động, khuyến khích các hội viên vay vốn để sử dụng nguồn nước sạch. Sau đó cán bộ công tác xã hội đi vận động, tư vấn trực tiếp tại các hộ gia đình, chị nghe cũng hợp lý rồi đầu năm 2012 làm hồ sơ vay 20 triệu cùng với số tiền tích góp của gia đình khoan giếng và xây nhà vệ sinh khép kín.

HV: Chị đánh giá như thế nào về hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay?

ND: Người dân ở đây rất biết ơn các hoạt động giúp đỡ của nhân viên công tác xã hội. Nhờ có sự giúp đỡ của nhân viên công tác xã hội mà nhiều gia đình thoát nghèo và số hộ gia đình sử dụng nước sạch và vệ sinh khép kín đã tăng nhanh. Trước đây dùng nước sông nhiều trẻ em trong thôn thường xuyên bị bệnh tiêu chảy và bệnh ngoài da, nhưng chúng tôi không rõ nguyên nhân. Sau khi được sự tư vấn của nhân viên công tác xã hội nhiều gia đình sử dụng nguồn nước sạch và nhà vệ sinh khép kín đỡ lây nhiễm các mầm bệnh, sức khỏe của người dân đảm bảo hơn.

HV: Những hoạt động đó nó có lợi ích gì cho cuộc sống gia đình chị không?

ND: Giúp cho chị thay đổi được nhận thức, trước đây chị cứ nghĩ tận dụng nước sông đỡ tốn tiền, vay tiền dùng nước sạch thì không có thu nhập để trả nợ, chị không nghĩ đến việc không đảm bảo vệ sinh. Sau khi nhân viên công tác xã hội tư vấn, phân tích tác hại của việc dùng nước sông và nhà vệ sinh tạm bợ chị đã nhận thức được và quyết tâm vay vốn để dùng nước sạch và nhà vệ sinh khép kín. Từ khi có nguồn nước sạch gia đình chị đỡ mất thời gian đi lấy nước, yên tâm không sợ lây nhiễm các mầm bệnh từ nước sông suối và nhà vệ sinh tạm bợ. Sức khỏe đảm bảo và có thời gian để dành cho những công việc khác.

HV: Em cảm ơn chị đã dành thời gian chia sẻ những thông tin rất quan trọng cho việc nghiên cứu đề tài của em. Chúc chị và gia đình luôn sức khỏe, làm ăn phát đạt.

BIÊN BẢN PHÒNG VẤN SÂU SỐ 7

Người phỏng vấn: Trần Thị Ánh Tuyết (Kí hiệu: HV)

Người được phỏng vấn: Ng. T. H (Kí hiệu: ND)

Thời gian phỏng vấn: 8 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2014

Địa điểm phỏng vấn: Thôn Đồng Lào Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

HV: Em chào chị!

ND: Chào em

HV: Em xin tự giới thiệu em là Trần Thị Ánh Tuyết học viên cao học ngành Công tác xã hội trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội. Hiện nay em đang làm đề tài tốt nghiệp "Hỗ trợ sử dụng vốn vay ngân hàng chính sách xã hội cho phụ nữ từ góc độ công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình)". Em rất mong nhận được sự giúp đỡ của chị để em có thể hoàn thành đề tài và đạt kết quả cao.

ND: Chị sẵn sàng giúp đỡ em về những gì chị biết.

HV: Em cảm ơn chị. Em biết gia đình chị hiện nay đang vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội đúng không ạ?

ND: Ừ.

HV: Chị vay vốn theo loại hình nào ạ?

ND: Chị vay vốn học sinh - sinh viên em ạ.

HV: Chị có biết đến các hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ sử dụng vốn vay không ạ?

ND: Có, chị biết trước khi chị làm hồ sơ vay vốn.

HV: Chị nhận được sự hỗ trợ nào từ các hoạt động của nhân viên công tác xã hội không ạ?

ND: Có nhiều lắm em ạ.

HV: Đó là những hoạt động nào chị có thể cho em biết được không ạ?

ND: Trong chi hội của chị có nhiều người vay vốn của ngân hàng chính sách. Tất cả mọi người vay vốn đều nhận được sự hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội. Đầu tiên khi mới triển khai chương trình vay vốn thì rất ít người vay, họ sợ không có khả năng để trả nợ. Sau khi có sự động viên, khuyến khích của chính quyền địa phương và nhân viên công tác xã hội đã có nhiều người đã mạnh dạn làm hồ sơ vay vốn, vận động các hội viên khá giả ủng hộ cây giống, con giống và ngày công cho những cho những hội viên nghèo, tư vấn cho người nghèo cách làm ăn, vận động những gia đình nghèo có con em trong độ tuổi đi học vay vốn để đầu tư cho con cái ăn học đến nơi đến chốn. Thường xuyên đi kiểm tra, thăm hỏi các hội viên vay vốn để xem hiệu quả của việc sử dụng vốn vay.

HV: Những hoạt động đó có tác động như thế nào đối với gia đình chị?

ND: Nhờ có sự động viên của nhân viên công tác xã hội mà chị đã mạnh dạn vay vốn đầu tư cho 4 đứa con ăn học. Cuộc sống gia đình chị rất vất vả lắm, chồng chị bị thương binh, thu nhập chủ yếu của gia đình là gần 1 mẫu ruộng, không có nguồn thu nào khác, mà lại có 4 đứa con ăn học nên nhiều lúc chị và chồng chị cứ bàn nhau cho chúng nó nghỉ học đi làm thêm để giúp đỡ bố mẹ. Khi nghe tin con đậu đại học gia đình chị rất lo lắng. Nhờ có sự động viên của nhân viên công tác xã hội chị mạnh dạn làm hồ sơ vay vốn sinh viên. Năm 2013 đứa con thứ 3 tốt nghiệp đại học, hiện nay 2 đứa có việc làm ổn định, giúp bố mẹ trả nợ.

HV: Chị đánh giá như thế nào về vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ phụ nữ sử dụng vốn vay?

ND: Nhân viên công tác xã hội đã giúp đỡ nhiều gia đình thoát nghèo, giúp chị em thay đổi được nhận thức, giúp con em gia đình nghèo được ăn

học đến nơi đến chốn. Đời sống của người dân ở đây có nhiều thay đổi, chúng tôi rất biết ơn họ.

HV: Em cảm ơn chị rất nhiều. Chúc gia đình chị luôn sức khỏe và làm ăn phát đạt.

PHIẾU ĐIỀU TRA HỘ GIA ĐÌNH

Xã Thuận Hóa huyện Tuyên Hóa tỉnh Quảng Bình

Thôn:

Họ và tên người được điều tra:

Họ và tên điều tra viên:

Ngày phỏng vấn:

Câu 1: Gia đình cô/chị vay vốn ngân hàng chính sách xã hội theo loại hình nào?

Hộ nghèo ☐ Sản xuất kinh doanh ☐

Học sinh - sinh viên ☐ Nước sạch vệ sinh môi trường ☐

Khác:.....

Câu 2: Ai là người quản lý số tiền vay?

Vợ ☐ Chồng ☐ Cả vợ và chồng ☐

Câu 3: Gia đình cô/chị ai là người đưa ra các quyết định trong gia đình?

Quyết định	Chồng quyết định	Vợ quyết định	Khác
Sản xuất kinh doanh trước khi vay vốn			
Sản xuất kinh doanh sau khi vay vốn			
Chi tiêu trước khi vay vốn			
Chi tiêu sau khi vay vốn			

Câu 4: Gia đình cô/chị ai là người ra quyết định trong việc học của con cái?

	Trước khi vay vốn	Sau khi vay vốn
Vợ		
Chồng		
Cả vợ và chồng		

Câu 5: Gia đình cô/chị có lúc nào thiếu ăn không?

Có ☐ Không ☐

Nếu có thì cô/chị trả lời tiếp câu 7, không thì chuyển sang câu 8

Câu 7: Thiếu ăn trước khi vay vốn ☐

Thiếu ăn sau khi vay vốn ☐

Câu 8: Gia đình cô/chị sử dụng loại phương tiện và vật dụng nào sau đây?

Bếp ga ☐ Xe máy ☐

Ti vi ☐ Công trình phụ ☐

Tất cả các loại phương tiện trên ☐

Câu 9: Gia đình cô/chị ai là người tham gia các cuộc họp thôn, xóm?

	Trước vay vốn	Sau vay vốn
Vợ		
Chồng		

Câu 10: Cô/chị có được tham gia lớp tập huấn không?

Có ☐ Không ☐

Nếu có, cô/chị tham gia nội dung gì sau đây?

Kỹ thuật trồng trọt ☐

Kỹ thuật chăn nuôi ☐

Kỹ thuật trồng rừng ☐

Kiến thức về giới ☐

Kiến thức về sức khỏe sinh sản ☐

Xin chân thành cảm ơn cô/chị đã trả lời đầy đủ các câu hỏi trên!

Chúc cô/chị sức khỏe và hạnh phúc trong cuộc sống!

NGƯỜI ĐƯỢC ĐIỀU TRA (Ký tên)

CÁN BỘ ĐIỀU TRA (ký tên)